

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN
TÒA THÁNH CHÂU MINH



**MINH GIÁO
THÁNH TRUYỀN
THI VĂN ĐIỀU LÝ**

 NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN

MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN THI VĂN ĐIỀU LÝ



Kinh Ấn Tổng - Không Bán

MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN
THI VĂN ĐIỀU LÝ

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

In lần thứ nhất mười hai ngàn (12.000) bản
căn cứ theo bản kinh xưa đã được
BÀN TIÊN THIÊN CHƯỠNG QUẢN
CÔNG NHẬN VÀO SỐ 8.

Bửu Kinh này được *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống*
Kinh Sách Đại Đạo thực hiện theo ủy quyền của
Ban Thường Trực Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên
qua văn thư số 30/VT-BTT
ngày 03-11 Giáp Ngọ (26 tháng 12 năm 2014)
để trân trọng kính mừng đại lễ
An Vị Tổ Đình Tòa Thánh Châu Minh
tại Bến Tre, ngày 18 và 19 tháng Giêng Ất Mùi
(08 và 09 tháng 3 năm 2015).

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN
TÒA THÁNH CHÂU MINH

MINH GIÁO
THÁNH TRUYỀN
THI VĂN DIỆU LÝ

Truyền Trạng **THANH CĂN** chú thích

Nhà xuất bản TÔN GIÁO
Hà Nội 2015

3

2

4

CAO-ĐÀI ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỒ-ĐỘ

MINH-GIÁO

THÁNH - TRUYỀN

THI - VĂN DIỆU - LÝ



ĐƯỢC BÀN TIÊN-THIÊN CHƯỞNG-QUẢN
CÔNG-NHẬN VÀO SỐ 8



KINH NÀY CHƯ PHẬT, TIÊN, THÁNH GIÁNG ĐÀN
TỪ NGÀY 14-7-11 ĐẾN NGÀY 23-9-11, BÌNH-TÝ (1936)
TẠI THÁNH - TỊNH HẮC - LONG - MÔN CỦA ÔNG
LÊ - QUANG - NGHIỆM, LÀNG AN - TRẠCH, TỈNH
QUẢN - LONG, QUẬN CÀ - MAU, TỈNH BẠC - LIÊU

ẤN TÓNG

Bìa bản kinh xưa

LỜI GIỚI THIỆU

Kính chư Thiên phong, chư đạo hữu,

Kinh **MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN THI VĂN DIỆU LÝ** được các Đấng thiêng liêng giáng cơ ban cho từ ngày 14-7 đến ngày 23-9 Bính Tý (Chủ Nhật 30-8 đến Thứ Sáu 06-11-1936) tại thánh tịnh Hắc Long Môn (Bạc Liêu).

Theo lời Đề Bạt của Đức Giáo Tông Thiệu Pháp (ngày 04-12-1936), Đức Giáo Tông đã nói Minh Giáo Thánh Truyền Thi Văn Diệu Lý là quyển kinh rất huyền bí, Ôn Trên dùng các thể loại thi văn có cả: khoán thủ, khoán tâm, khoán vĩ;⁽¹⁾ thi vô vi thập tự, thập tứ tự, thập lục tự; khoán thuận, khoán nghịch, v.v...

Lời lẽ Thiêng Liêng tả kinh phần lớn là khuyên thiện, dạy tu hành, lập âm chất công quả, sửa lòng sửa tánh, giúp đời, xây dựng xã hội thuần phong mỹ tục, đồng thời tu thân để được siêu thoát, đoạt vị Thần Tiên.

Quyển kinh đã in hai lần trước, hôm nay Hội Thánh chuẩn y đề nghị của Học Viện cho in lần thứ ba. Đặc biệt,

để người đạo dễ hiểu, trong lần tái bản này những từ ngữ cao siêu ẩn áo đã được Truyền Trạng Thanh Căn chú thích rõ ràng.

Đây là quyển kinh của đạo Cao Đài, Ôn Trên dùng chữ Việt, từ ngữ thuần Việt có xen lẫn một số từ Hán Việt để người đạo nghiên cứu học tập trên bước đường tu tâm dưỡng tánh.

Trong quyển kinh có hồng danh chư Thần Thánh Tiên Phật, chúng ta cần trân trọng giữ gìn, chớ nên khinh thường mà mang lỗi với Thiêng Liêng.

Kính cẩn giới thiệu.

Hiền Pháp **HUỆ CHƠN**

Phạm Thành Quảng

⁽¹⁾ **Khoán:** Cũng đọc là *Quán*.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

THI

Diêu nguyệt long lanh rạng chín từng
Trì đàn hoa nở vẻ in xuân
Kim châu ngọc bạch dành ban thưởng
Mẫu giảng chơn ngôn trẻ khá mừng.

Các con thành tâm nghe:

BÀI CẦU NGUYỆN

Cầu Thần Thánh ban ơn tế độ
Cầu Phật Tiên phò hộ người ngay
Cầu tu rạng tiếng Cao Đài
Cầu cho bá tánh đời mài chơn tâm.

Cầu Bồ Tát giảng lâm dạy Đạo
Cầu Từ Bi chỉ bảo lời vàng
Cầu trong hoàn vũ thể gian
Cầu xin tránh khỏi tai nạn đao binh.

Cầu cho vẹn gia đình luân lý
Cầu ngày sau Thánh ý ban hành
Cầu cho muôn họ làm lành
Cầu cho Đại Đạo bia danh ⁽¹⁾ khắp cùng.

Cầu đạo hữu vĩnh sùng ⁽²⁾ chánh giáo
Cầu nhơn sanh huờn đáo cựu ngôi
Cầu xin Thánh địa gặp hồi
Cầu trong bốn đạo phải rời trần ai.

Cầu độ trẻ dậm dài vũng bước
Cầu phước Thầy tránh chước quỷ vương
Cầu mong khỏi phải lạc đường
Cầu xin tới đặng khoa trường ⁽³⁾ Long Hoa.

Cầu Đức Phật Thích Ca tế độ
Cầu Quan Âm ủng hộ đêm thanh
Cầu cho chơn lý bày rành
Cầu xin trên dưới em anh thuận hòa.

⁽¹⁾ **Bia danh:** Nêu danh, làm cho khắp nơi nghe danh biết tiếng.

⁽²⁾ **Vĩnh sùng** 永崇: Mãi mãi tôn trọng.

⁽³⁾ **Khoa trường** 科場: Trường thi.

MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN

THI VĂN DIỆU LÝ

của Thần Tiên giảng bút tả ngày 14-7 năm Bính Tý
tại thánh tịnh Hắc Long Môn

BÁT TIÊN ĐỀ TỰ

THI

Huỳnh cung phó yên hội trung ngươn

Đức cả ân hồng xá tội nhơn

Đế chuyên linh căn hồi cự vị

Quân truyền chủ nghĩa lý cùng chơn.

Lão chào chư Thiên mạng. Tịnh tâm nghe Lão phân về việc tả kinh. Buổi hạ ngươn cuối tận, ân xá Kỳ Ba, cả Thánh Tiên cũng đều tranh công lập đức mà tăng ngôi cao phẩm.

Như Lão đây tiền kiếp nào có tu, nhưng trọn giữ câu trung hiếu, thác đặng thành Thần.

Nay nước nhà gặp buổi nghiêng chình, Ôn Trên mở khai nền Đạo nơi miền đất Việt Nam, thật là quý báu vô giá!

Lão thừa dịp lãnh sắc Phụ Hoàng mà sắp đặt việc tả Kinh Trời, lập công cho đầy đủ. Vậy chư phạm sự từ đây cũng ráng hết chơn tâm, hiệp đồng cùng Lão mà bồi nền quả vị. Diển ký phải lắng nghe cho kỹ lời khẩu xuất mà

biên y, chớ nên sơ sót mà bị quở à! Vì bộ kinh Minh Giáo Thánh Truyền, lệnh dạy mời trong cả chư Phật, Thánh, Tiên ít phạm sự dạy Đạo Tam Kỳ thì phải ngự bút mà tả kinh.

Đàn này, Lão mời trong Bát Tiên chứng đàn đề tựa Kinh Trời. Vậy chư phạm sự khá thủ lễ, chớ nên sơ sót mà bị phạt. Đặt hai vị Lễ Sanh châm tửu mỗi khi Bát Tiên ngự bút, nghe!

THI

Chỉ rành phạm sự khá lo toan

Thánh lễ chí tâm chôn tịnh đàn

Lập đức bồi công đừng nại khó

Ngày sau đắc vị hưởng thanh nhàn.

Lão xin xuất cơ, thỉnh Đại Tiên.

TIẾP ĐIỀN

THI VÔ VI THẬP TỰ

*Tri tiên nghiệm Lý **Thiết** trường thi, kết **Quả** kỳ.*

Lý Thiết Quả. ⁽¹⁾ Lão mừng Thiên mạng.

THI VÔ VI THẬP TỰ

(chiết ra tứ cú)

Tri tiên nghiệm lý thiết trường thi ⁽²⁾

Lý Thiết trường thi kết **Quả** kỳ

⁽¹⁾ Ngài là Lý Thiết **Quải**, nhưng gọi theo dân gian là Thiết **Quả**.

⁽²⁾ **Tri tiên nghiệm lý thiết trường thi** 知先驗理設場施:
Trước hết xem xét lý do bày ra trường thi (đạo đức).

Kết quả kỳ tri tiên nghiệm lý
Tri tiên nghiệm lý thiết trường thi.

THI

Minh Giáo rạng soi ngọn đuốc hồng
Thánh Truyền kỷ niệm cõi Nam Đông ⁽³⁾
Thi Văn Tiên Phật vô cùng tột
Diệu Lý cao sâu nghĩa đạo đồng.

Lão xin kiêu.

TIẾP ĐIỀN

THI VÔ VI THẬP TỨ TỰ

Hàn vi tâm Đạo ngộ Tương tri
Bá Tử Kỳ truyền chánh giáo cảnh.

Hàn Tương Tử giảng.

THI VÔ VI THẬP TỨ TỰ

(Chiết ra tứ cú)

THI

Hàn vi tâm Đạo ngộ Tương tri ⁽⁴⁾
Đạo ngộ tương tri **Bá Tử Kỳ** ⁽⁵⁾

⁽³⁾ **Nam Đông:** Đông Nam Á.

⁽⁴⁾ **Hàn vi tâm Đạo ngộ tương tri** 寒微尋道遇相知: Thuở nghèo hèn, đi tìm Đạo mà gặp được bạn tương tri (hiểu nhau).

⁽⁵⁾ **Bá Tử Kỳ:** Tức Bá Nha 伯牙 (giỏi đánh đàn) và Chung Tử Kỳ 鍾子期 (giỏi thưởng thức tiếng đàn). Hai người kết bạn tri

Tri Bá Tử kỳ truyền chánh giáo ⁽⁶⁾
Kỳ truyền chánh giáo cảnh hàn vi.

THI

Minh khai chánh **Giáo** độ nhơn sanh
Thánh huân lưu **Truyền** chọn đức lành
Thi sĩ bút **Văn** kiên cố học
Diệu huyền đạo **Lý** hiểu thông rành.

Ta mừng chư Thiên mạng. Ta xin kiêu.

TIẾP ĐIỀN

THI NGŨ NGÔN PHÁ TRẮC

Hón thất phiêu lưu lạc ⁽⁷⁾
Chung quy hồi Cự Lạc

âm. Khi Tử Kỳ qua đời, Bá Nha thấy trên đời không còn bạn tri âm, bèn đập vỡ cây đàn, thề suốt đời không đàn nữa.

⁽⁶⁾ **Tri Bá Tử Kỳ truyền chánh giáo** 知百子期傳正教: Hiểu biết sự truyền đạt chánh của Bách Gia Chư Tử 百家諸子, tức là các trường phái triết học thời Xuân Thu và Chiến Quốc ở Trung Hoa, như: Âm Dương Gia, Binh Gia, Danh Gia, Đạo Gia, Mặc Gia, Nho Gia, Nông Gia, Pháp Gia, Tạng Gia, Tiều Thuyết Gia, Tung Hoành Gia, Y Gia.

⁽⁷⁾ **Hón (Hán) thất phiêu lưu lạc** 漢室漂流洛: Lúc phò nhà Hán, bị sa vào cảnh trôi dạt. Ngài Hón Chung Ly nguyên là một đại nguyên soái, sau khi thất bại trong trận chiến với quân Tây Tạng, Ngài chạy lạc vào rừng núi và gặp chơn sư thu nhận làm đệ tử, rồi Ngài tu thành Tiên. Mấy trăm năm sau, Ngài truyền đạo cho Lữ Động Tân (một vị trong Bát Tiên).

Ly thân thoát ái hà ⁽⁸⁾
Giáng trần cứu đời mạt.

THI

Hạ nguồn **Minh Giáo** khuyến đời tu
Cứu thế **Thánh Truyền** vệt ngút mù
Triết lý **Thi Văn** diu khách tục
Đạo trời **Diệu Lý** thể trắng thu.

Ta chào chư Nho. Ta xin xuất cơ.

TIẾP ĐIỀN

THI VÔ VI THẬP TỨ TỰ

*Xuôi chèo **Trương** thẳng cánh buồm treo
Lướt vịnh, đèo, non **Quả** cảnh **Lão**.*

Trương Quả Lão. Chào chư phận sự.

THI VÔ VI THẬP TỨ TỰ

(Chiết ra tứ cú)

THI

⁽⁸⁾ **Ái hà** 愛河: Sông tình ái. Tình yêu thương nam nữ làm người ta đắm chìm nên ví như sông nước. Có câu *Ái hà thiên xích lãng* 愛河千尺浪 (Sóng ở sông tình ái cao ngàn thước), ngụ ý sông tình ái có sóng dữ làm con người chìm đắm. *Ái* này là một món trong thất tình, làm con người luân hồi. Trái lại, chữ *ái* trong *bác ái*, *ái tha* là tình thương, đức độ của Hiền Thánh, là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh vào châu Thượng Đế.

Xuôi chèo **Trương** thẳng cánh buồm treo
Thẳng cánh buồm treo lướt vịnh đèo
Treo lướt vịnh đèo non **Quả** cảnh
Đèo non quả cảnh **Lão** xuôi chèo.

THI

Minh khai **Thi** hội đại Long Hoa
Giáo hóa **Văn** chương mỗi đạo nhà
Thánh bút **Diệu** huyền cơ phỏ tế
Truyền kinh **Lý** luận dạy nhơn hòa.

Lão xin kiêu.

TIẾP ĐIỀN

THI VÔ VI THẬP LỤC TỰ

Lam giang núi Ngự đối sông Hương
Thể Phật đường, *Hòa* cảnh Tạo, lối nhành dương.

Ta chào chư chúng sanh.

THI VÔ VI THẬP LỤC TỰ

(Chiết ra tứ cú)

Lam giang núi Ngự đối sông Hương ⁽⁹⁾
Ngự đối sông Hương **Thể** Phật đường
Hương thể Phật đường **Hòa** cảnh Tạo
Đường hòa cảnh Tạo lối nhành dương.

⁽⁹⁾ **Lam giang núi Ngự đối sông Hương**: Núi Ngự Bình in bóng xuống dòng nước xanh lam của sông Hương (Huế).

THI

Minh Giáo độ đời cuối hạ nguơn
Thánh Truyền dạy thể thiện tâm chơn
Thi Văn cạn lẽ khuyên tu tánh
Diệu Lý Tiên Thiên khai ngộ đờn.

Ta xin kiếu.

TIẾP ĐIỀN

THI

Lữ thứ nổi trôi chốn bể trần
Đông bào lặn hụp họa càng thâm
Tân tùnng cựu cải,⁽¹⁰⁾ đời suy bại
Giáng tả tựa kinh thức tỉnh tâm.⁽¹¹⁾

Lão chào chư Nho. Châm tửu.

THI

Minh kinh **Giáo** đạo cõi Nam phương
Thánh lịnh **Truyền** ra khá hiểu tường
Thi phú **Văn** chương lời biện giải
Diệu huyền **Lý** chánh dắt dìu đường.

Lão xin kiếu.

⁽¹⁰⁾ **Tân tùnng cựu cải**: Theo cái mới, cải canh cái cũ.

⁽¹¹⁾ Hồng danh Ngài là Lữ **Động** Tân 呂洞賓, nhưng dân gian quen gọi Lữ **Đông** Tân. Bài thi này xưng danh theo dân gian.

TIẾP ĐIỀN

THI

Tào công hữu mạng đắc kỳ khoa⁽¹²⁾
Quốc vận tương lai gặp phước nhà
Cựu⁽¹³⁾ vị sẵn còn, mau lẹ bước
Giáng phân tường hãn Đạo Kỳ Ba.

Lão chào chư Thiên mạng.

THI

Minh Giáo Thánh Truyền báu quý thay
Thi Văn Diệu Lý thức anh tài
Tiên Thiên Đại Đạo cơ Trời định
Giềng mỗi ngũ châu buổi hậu lai.

Lão xin kiếu.

TIẾP ĐIỀN

THI

Ngọc lành **Hà** thị để soi gương
Huyền đảo **Tiên** bang hưởng phước trường⁽¹⁴⁾
Một kiếp **Cô** thân đừng đắm sắc
Cõi trần **Lai** đảo bút thần nương.

⁽¹²⁾ **Tào công hữu mạng đắc kỳ khoa** 曹公有命得期科: Ông họ Tào có vận mạng tốt nên thi đậu.

⁽¹³⁾ Ngài là Tào Quốc **Cửu**, gọi theo dân gian là Quốc **Cựu**.

⁽¹⁴⁾ **Hưởng phước trường**: Phước lâu dài.

Ta chào chư Thiên mạng.

THI

Minh châu đại hải chiếu hào quang
Giáo đạo Nam phương cứu khổ nàn
Thánh, Phật hạ phàm vì bác ái
Truyền kinh dạy thế bởi lâm than
Thi thơ sám kệ cần trau luyện
Văn sĩ Nho Gia luận giải bàn
Điều bút huyền cơ sau sẽ rõ
Lý mẫu u hiển cảnh thanh nhàn.

Ta thừa lệnh Bát Tiên, đặt lời tựa kinh, khuyến thế lần con hồ điệp⁽¹⁵⁾ mà bước dõ theo đường quang minh chánh đạo của Phật Trời khai hóa. Kể từ ngày Đại Đạo ban truyền, biết bao là lời Tiên tiếng Phật khuyên nhủ cặn bầy,⁽¹⁶⁾ nào kinh sám, nào thánh ngôn, nào lời triết luận. Ôi! Biết bao là lời châu tiếng ngọc, nhưng xét lại thì chẳng mấy kẻ sửa đổi theo lời kinh sám.

⁽¹⁵⁾ **Hồ Điệp** 蝴蝶: Con bướm. Ở đây mượn tích Trang Chu nằm mộng thấy mình hóa bướm. Khi tỉnh dậy mới suy nghĩ: Không biết mình là Chu nằm mộng thấy hóa bướm hay mình là bướm nằm mộng thấy hóa Chu. Tích này ý nói cuộc đời như giấc mộng, nhưng người đời thường cho mộng là thực. **Lần con hồ điệp mà bước dõ theo đường quang minh chánh đạo...:** Mượn cái giả tạm trần gian mà đi tới chỗ chơn chánh vĩnh hằng, tức là tu hành để giải thoát khỏi trần gian giả tạm.

⁽¹⁶⁾ **Cặn bầy:** Cặn lời chỉ bầy, hết lời giảng dạy.

Nay lệnh Đại Từ Phụ sắp ban bộ kinh MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN này nơi cảnh tịnh Hắc Long Môn, là vì thấy nhơn sanh mùi đạo đức còn ơ hồ bê trễ, cho nên mới truyền kinh này ra cho nhơn sanh nghiệm tâm lý nghĩa, minh trí thanh tâm mà tầm huyền bí Tiên Thiên theo những lời chỉ giáo, cùng là học hỏi cho biết điều thi phú ca ngâm của Thần Tiên lời ca thượng dường nào.

Đây là lời thích nghĩa cho chúng sanh rõ biết bộ kinh này chỉ dạy như thế ấy. Thôi, mấy lời chỉ giáo, sau sẽ rõ nguồn cơn.

Ta xin kiêu.

MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN

THI VĂN DIỆU LÝ

THI

Bạch ngọc **Huỳnh** kim mở rộng chờ
Rước người **Đức** thiện dứt trần mơ
Huyền hư **Đế** chiếu soi tâm bản
Điểm thống **Quân** bang sắp nước cờ.

Lão đại hỷ Thiên mạng. Đàn nay Lão có thỉnh Đại Đức
Tôn Sư ngự bút tả kinh, đề lời khuyên thế. Chư hiền thành
lễ tiếp nghinh. Lão hộ đàn. Xin kiếu.

TIẾP ĐIỀN

THI

Hồng nhật rạng hừng chói khắp cùng
Quân minh lừa lọc chọn tôi trung
Lão đề ngọc bảng Linh Sơn tự
Tổ sắp binh thơ thống nhất tưng.

DIỄN DỤ

Cuối hạ ngưng vào thế kỷ hai mươi, rõ là cảnh đời mạt
hậu, nhơn loại đổi xây, tuần hườn lai phục.⁽¹⁾ Quý hóa thay
cho dòng giống Lạc Hồng, ngày hôm nay gặp cơ hội làm

⁽¹⁾ **Tuần hườn lai phục** 循環來復: Hết một chu kỳ thì trở lại.

cho rạng tiếng non sông, bởi vì khắp hoàn cầu, phần nhiều
nhân loại đều tiến bộ theo một con đường vật chất, hết còn
tin tưởng đến Trời, Phật, Thánh, Tiên, Thần, nhưng còn sót
lại một giống từ lành, là dân tộc Việt Nam, còn để tấm lòng
chơn thành sùng bái; vì vậy, cơ Trời hằng rưới nước cam lồ
mát mẻ, mà gây dựng giống tốt ấy ra cho thành cảnh đời
đẹp đẽ, Nghiêu Thuấn hưởng an.

Lão vì sanh linh còn đắm sa mê trong đường vật dục, mờ
ám cả ngươn thần, lu mất cả tánh linh xưa, nên thừa Ngọc
Sắc của Đế Quân lãnh lịnh.

Lão đề đôi lời kỷ niệm về sự tương lai cùng là hiện tại
của Đạo cho chúng sanh nghiệm lấy mà hồi tâm tỉnh ngộ,
cho kịp hội Long Hoa.

THI BÀI

Đạo Cao Đài hoằng khai cứu thế
Trời vì thương môn đệ lâm nàn
Mở đường chánh đại minh quang
Rộng lòng bác ái độ toàn sanh linh.

Cõi phù ba nhơn tình tráo trở
Nam quốc nhìn ví tợ lửa than
Phương châm diệu dược rưới chan
Đời cùng may gặp Nhơn Hoàng hội khai.⁽²⁾

⁽²⁾ Đại hội Nhơn Hoàng ngày 15-7 Bính Dần (Chủ Nhật 22-8-
1926) tại Thiên Thai Tịnh (Mỹ Phước Tây, Cai Lậy).

Tĩnh mộng ảo trí tài lo liệu
Giác huỳnh lương rõ hiểu tiền khiên
Mê theo vật chất kim tiền
Lánh ngôi vị cũ chịu phiền khổ thân.

Tứ Linh ⁽³⁾ xuất, Phong Thần treo bảng
Tường linh cơ hiệp bạn chung tâm
Thuyền khơi giữa bể luân trầm
Nhã dò cứu vớt chơn tâm quy hồi.

Chờ thời kỳ dựng ngôi Chúa Thánh
Đưa nguyên căn về cảnh thanh nhàn
Người trung thì được ân ban
Nghĩa nhơn tròn vẹn đáng trang râu mày.

Khí khái vững không lay không chuyển
Đò vững buồm vượt biển không nao
Tiên phạm hai lẽ khác nhau
Chực về Bạch Ngọc lâu lâu Thiên Cung.

Rước quân tử anh hùng trở lại
Kẻ tiểu nhơn đi sái nẻo đường
Hiền từ giữ dạ thanh lương ⁽⁴⁾
Lương tâm rèn luyện chí cương quyết đầy.

⁽³⁾ **Tứ Linh** 四靈: Bốn con thú linh: lân, phụng, rùa, rồng.

⁽⁴⁾ **Thanh lương** 清涼: Trong sáng, mát mẻ.

Chuông khai ngộ ⁽⁵⁾ Đông, Tây, Nam, Bắc
Reo thức người bịnh ngặt trừ trì ⁽⁶⁾
Tám phương để bảng vô vi
Hướng đông rạng tỏ thành trì Việt Nam.

Mau mau chóng kỳ tam bước lẹ
Chơn thẳng chơn chớ rẽ đường quanh
Bước theo đồ bản vẽ rành
Trống hồi bát nhã ⁽⁷⁾ lập thành ngũ châu.

Đổ giọt máu hoàn cầu hóa biển
Bốn bể nhìn cơ chuyển nghiêng chính
Phương Nam gắng chí công trình
Kiếp [kíp] cùng thế tận tử sinh há nài.

Thẳng dậm thẳng chông gai khá tránh
Đường bước đường âm lạnh khá kiêng
Hữu duyên ngôi vững trên thuyền
Phước dư thì được đáu miền Bồng Lai.

Chơn lý Đạo giới mài bước tột
Sư minh gieo giống tốt ban truyền

⁽⁵⁾ **Khải ngộ** 啓悟: Khai mở tâm thức cho sáng suốt.

⁽⁶⁾ **Trừ trì** 躊躇: Lần lữa, dưng dằng, chần chừ, do dự.

⁽⁷⁾ **Bát nhã** 般若: Trí huệ. Hồi trống bát nhã nhắc nhở mọi người cần phải trang bị cho mình đầy đủ trí huệ sáng suốt để phân biệt chánh tà..

Truyền cho nhơn loại thiện duyên
Chánh tâm sau gặp cơ huyền Thầy ban.

Giáo minh kinh lời vàng ráng học
Duyên xưa còn chí dốc đường tu
Lành từ, dạ tợ trăng thu
Ngọc giới nên giá, lấp lu được nào.

Đề sắc chiếu lời trao khuyến thế
Dạy sanh quần lánh bể luân trầm
Thi khoa chờ đến đôi năm
Trường đồ mã lục tri tầm tài cao.

CHIẾT QUÁN THỦ

(Thành thi bát cú)

Đạo Trời mở rộng cõi Nam phương
Đời tỉnh giấc mơ lánh tứ tường
Thuyền nhả chờ đưa người nghĩa khí
Đò Tiên chực rước kẻ hiền lương
Chuông reo tám hướng mau chơn bước
Trông đồ bốn phương kíp thẳng đường
Hữu phước Chơn Sư truyền chánh giáo
Duyên lành Ngọc Đế dạy thi trường.

THI

Tài cao rõ mặt đáng nguyên căn
Quyết chí lòng tu ráng nắm phăng

Đài thượng dựng ngôi thành Quốc Đạo
Lai Bồng trở lại, kiếu hồi thăng.

Khá thành tâm tiếp điển.

(Đọc nghịch lại thì ra thêm một bài thi tứ tuyệt.)

THI

Thăng hồi kiếu lại trở Bồng Lai
Đạo quốc thành ngôi dựng thượng đài
Phăng nắm ráng tu lòng chí quyết
Căn nguyên đáng mặt rõ cao tài.

TIẾP ĐIỂN

THI

Lão Tử ngã danh giáo Đạo Tiên
Sửa đời Kiệt, Trụ⁽⁸⁾ trở nên hiền
Hạ nguon cuối tận đời ly loạn
Thượng cổ chần hưng dấu Thánh truyền.

DIỄN DỤ

Than ôi! Nhìn quả địa cầu 68 này, nguì ngút biết bao là
nguồn hắc khí xung đột đến cửa Ngọc Kinh. Vì vậy Trời,

⁽⁸⁾ **Kiệt, Trụ:** Kiệt 桀 (1818-1767 trước Công Nguyên) là ông vua cuối cùng của nhà Hạ (Trung Quốc), một bạo chúa. Tiếp theo nhà Hạ là nhà Thương. Trụ 紂 là ông vua cuối cùng của nhà Thương (trị vì từ 1154-1123 TCN, hoặc 1075-1046 TCN), một hôn quân hoang dâm, tàn bạo.

Phật, Thánh, Tiên, Thần đều náo động, thương tiếc cho cảnh đời cuối tận. Khắp cả thế gian, nhơn loại vì tại đâu mà phải ngửa nghiêng đến thế? Ôi! Ấy là vì lòng ích kỷ hại nhơn, vì sự tàn bạo của sanh linh, vì cuộc đua tranh trong đường danh nẻo lợi.

Hỡi ôi! Tai trời ách nước, rối loạn bốn phương, đao binh óng dấy, mà quần chúng hãy còn mê man trong giấc điệp, rồi làm sao tránh khỏi những sự tai biến sắp cận đến nay mai đây!

Kìa là chốn phồn ba náo nhiệt, thành thị kinh đô rộn rục lẫn chen, mà có hay đâu bỗng phút chốc hóa liền một nơi vắng vẻ đìu hiu, biến thành một chốn sa mạc. Nọ là biển rộng mênh mông, trời nước vực thẳm hang sâu, để chờ chôn lấp sự văn minh cực điểm vật chất của sanh linh tàn ác, mà có ai hiểu thấu cơ Trời đâu!

Cho hay câu “*Thương hải biến tang điền, tang điền biến thương hải*”⁽⁹⁾ là phù hợp trong thời buổi thiên địa tuần hoàn, châu nhi phục thổ.⁽¹⁰⁾

Lão cũng đề ý thăm mừng cho dân tộc Việt Nam hữu

⁽⁹⁾ **Thương hải biến tang điền, tang điền biến thương hải** 滄海變桑田, 桑田變滄海: Biển xanh biến thành ruộng dâu, ruộng dâu lại biến thành biển xanh. Chỉ sự biến thiên của cuộc đời diễn ra rất nhanh và trong phạm vi rất lớn.

⁽¹⁰⁾ **Thiên địa tuần hoàn, châu nhi phục thổ** 天地循環周而復始: Trời đất xoay vần, giáp một vòng bèn trở lại ban đầu: hết thái tới bĩ, hết thịnh tới suy, đó là quy luật vận hành của đạo lý tự nhiên.

phước lành, mới ngộ kỳ đại ân xá. Bấy lâu nay, lịnh trên đã dạy phần nhiều về Nhơn Đạo. Đến thời buổi này hiện xuất kinh **Minh Giáo Thánh Truyền** này là cốt để dạy rành qua phần Thánh Đạo và Thần Đạo mà hành sự. Còn phần Tiên Đạo và Phật Đạo thì đến ngày viên mãn, sẽ tiếp linh điển vô vi mà thọ giáo.

Đàn nay, Lão chỉ luận về cơ Đạo Tiên Thiên trong bước đường sắp tới cho sanh chúng suy nghiệm mà hành tròn trách nhiệm.

THI BÀI

Rồng đáy biển phun châu nhả ngọc

Tiên đánh sơn⁽¹¹⁾ là gốc động Đào⁽¹²⁾

Hội quy bá đạo thấp cao⁽¹³⁾

Hiệp đồng sửa dựng phong trào hoại hư.

Bắc Đẩu Cung⁽¹⁴⁾ khử trừ tả đạo

⁽¹¹⁾ **Tiên đánh sơn** 仙鼎山: Đỉnh núi của Thần Tiên.

⁽¹²⁾ **Động Đào**: Tức Động Đào Nguyên 桃源洞, là cõi Tiên.

⁽¹³⁾ **Hội quy bá đạo thấp cao**: Chỉ các hội nghị liên tôn, đoàn kết các tôn giáo không phân biệt lớn nhỏ để mưu cầu cho một thế giới hòa bình và an sinh xã hội.

⁽¹⁴⁾ **Bắc Đẩu Cung** 北斗宮: ① Chòm sao Bắc Đẩu ở Bắc vĩ độ 60, là chòm sao gần và sáng nhất; hình dạng bảy ngôi sao giống như lưỡi cày hay bánh lái. ② Theo Đạo Giáo, cung Bắc Đẩu có bảy vị Thần cai quản gọi là Thất Đẩu Tinh Quân, gồm có: Tham Lang, Cự Môn, Lộc Tồn, Văn Khúc, Liêm Trinh, Võ Khúc, Thiên Quan. ③ Tại cõi Tào Hóa Thiên có Cung Bắc

Nam Đài Ly⁽¹⁵⁾ truyền giáo pháp linh
Trung Thiên tạo cảnh Tổ Đình⁽¹⁶⁾
Huyết hồng hòa lại sanh linh giải nạn.

Máu đổ giọt tiếng than thấu động
Đồng tâm trung trí đồng, tài mưu
Bào lòng rửa sạch phiền ưu
Một ngày độ thể phiêu lưu rạng đê.⁽¹⁷⁾

Khôi linh quang sa mê muội ám
Chung quy rồi cõi tạm chưa xong
Dòng trung nặng nợ tang bồng,
Giống nòi chìm đắm trong vòng tội con.

Đầu: *Cung Bắc Đẩu xem căn quả số / Học triều nghi vào ở
Linh Tiêu.* (Kinh Cửu Cừ)

⁽¹⁵⁾ **Nam Đài Ly** 南臺離: Nam là hướng Nam. Đài là nói tắt chữ Cao Đài. Ly là quê Ly (sáng rực rỡ). Nam Đài Ly hàm nghĩa đạo Cao Đài sáng rực ở phương Nam.

⁽¹⁶⁾ **Trung thiên tạo cảnh Tổ Đình** 中天造景祖庭: Thiết trí phối cảnh Tổ Đình Tòa Thánh theo Trung Thiên Bát Quái. Chí sĩ Trần Cao Vân 陳高雲 (1866-1916) viết: *Chừng Thiên Nhân mở soi rồi mới tỏ / Đông Chấn rõ ràng con đứng giữa / Một ông Vô Cực đứng đầu ngôi / Tứ Tượng xây đồng đủ bốn ngôi.*

⁽¹⁷⁾ **Một ngày độ thể phiêu lưu rạng đê**: Dù phải một ngày hay một đời chịu cảnh ba chìm bảy nổi trên dòng sông cuộc đời để cứu vớt người đời thoát khỏi sông mê thì công đức ấy rất đáng được biểu dương.

Rạng thanh sử tiếng còn Liễu Hạ⁽¹⁸⁾

Danh tạc ghi hai gã Lưu, Quan⁽¹⁹⁾

Nên hư do máy hành tàng

Nghiệp Trời dĩ định hưởng an thái bình.

Cả hoàn cầu hùng binh chiến quốc

Sử Nam truyền Thái Cực Hà Đồ⁽²⁰⁾

Đề rành Tiên khí hư vô

Bia danh vạn quốc Việt, Ngô chủ quyền.⁽²¹⁾

Tạc ngọc bảng Tiên Thiên chánh nhứt⁽²²⁾

Chí tu mi⁽²³⁾ tận lực hành tròn

⁽¹⁸⁾ **Liễu Hạ**: Tức là Liễu Hạ Huệ 柳下惠 (720-621 trước Công Nguyên), họ Cơ, tên thật là Triển Cầm 展禽, tự là Quý 季, người đất Liễu Hạ 柳下, nước Lỗ, thời Xuân Thu, nổi tiếng là một chính nhân quân tử, đạo đức mẫu mực. Sau khi chết, ông được đặt tên thụy là Huệ. Đức Mạnh Tử khen ông là bậc thánh về đức hòa (*Thánh chi hòa giả dã 聖之和者也*).

⁽¹⁹⁾ **Lưu, Quan**: Tức Lưu Bị 劉備, Quan Vũ 關羽.

⁽²⁰⁾ **Sử Nam truyền Thái Cực Hà Đồ**: “Nhiều học giả đã thừa nhận Việt tộc là chủ nhân của Hà Đồ, Lạc Thư, nói cách khác là chủ nhân cội nguồn tư tưởng Dịch học với triết lý âm dương cặp đôi.” (PGS.TS. Nguyễn Công Lý, *Nghĩ Thêm Về Việt Nho*)

⁽²¹⁾ **Việt, Ngô chủ quyền**: Chủ quyền của nước Việt và nước Ngô (Trung Quốc).

⁽²²⁾ **Tiên Thiên chánh nhứt** 先天正一: Ngôi Một (Thái Cực) sinh ra trước khi có vũ trụ.

⁽²³⁾ **Tu mi**: Tu 鬚 là râu; mi 眉 là lông mày. Người đàn ông đẹp

Anh hào dạ đở tợ son

Hùng Vương mười tám⁽²⁴⁾ sử còn nêu tên.

Long Thiên sắc⁽²⁵⁾ dựng nền ngọc điện

Hoa trung thiên Nhựt chiến tung hoành⁽²⁶⁾

nhờ bộ râu và lông mày, nên *tu mi* dùng để chỉ đàn ông.

⁽²⁴⁾ **Hùng Vương mười tám:** Để tham khảo, xin dẫn lại cách giải thích tìm thấy ở *e-cadao.com*: Con số 18 là 18 ngành; mỗi ngành gồm nhiều đời vua Hùng mang chung vương hiệu; khi hết một ngành mới đặt vương hiệu mới. Thời gian trị vì cũng như tuổi thọ của một vị vua là tuổi của nhiều đời vua và số năm trị vì của nhiều đời vua thuộc một ngành cộng lại. Do đó, *Đại Việt Sử Ký Toàn Thư* chép rằng các vua Hùng trị vì 2.621 năm (2879-258 trước Công Nguyên). Có bài thơ như sau:

<i>Sơ khai Nam Việt hữu Kinh Dương</i>	初開南越有經陽
<i>Nhất thống sơn hà thập bát vương</i>	一統山河十八王
<i>Dư bách hệ truyền thiên cổ tại</i>	餘百係傳千古在
<i>Ức niên hương hỏa ức niên phương.</i>	億年香火億年芳

Dịch:

Mở đầu Nam Việt có Kinh Dương [Vương]

Mười tám ngành vua, mười tám chương

Bách Việt sơn hà muôn thuở đó

Đời đời đèn nến nức thơm hương.

⁽²⁵⁾ **Long Thiên sắc** 龍天敕: Chiếu mệnh của Trời về Hội Long Hoa. Theo Đạo Giáo, *Long Thiên* còn có nghĩa là *Hạo Thiên Kim Khuyết* 昊天金闕, nơi ở của Thượng Đế. *Kinh Linh Bửu Đại Pháp* 靈寶大法 ghi: *Long Thiên tích phước, ân phái (bái) trần hoàn* 龍天錫福, 恩沛塵寰: Mệnh Trời ban phước, rải ơn khắp trần hoàn.

Cận xem cho hãn Đạo thành

Đến ngày hổ phục, rồng doanh⁽²⁷⁾ quy châu.

Kề tai hỏi Á, Âu, Phi, Mỹ

Tai nạn qua hết bĩ tới đâu?

Ách phàm nay đã kề hầu

Ngọc Kinh chiếu diệu lo âu quay về.

Án linh phù phá mê hồng thủy⁽²⁸⁾

Xem binh thơ hiểu ý để lòng

Chùng nào nguyệt bửu rạng đông⁽²⁹⁾

Lố nhành dương liễu, bá tòng đoàn viên.

Cửu phẩm sen thượng thiên phó hội⁽³⁰⁾

Trùng đài vãng sửa đôi tao tân⁽³¹⁾

⁽²⁶⁾ **Hoa trung thiên Nhựt chiến tung hoành** 花中天日戰縱橫: Câu này có lẽ liên quan đến thiên cơ quốc sự.

⁽²⁷⁾ **Hổ phục rồng doanh** (*hổ phục long bàn* 虎伏龍蟠): Cọp nằm sát đất và rồng nằm uốn khúc (tuân phục chủ nhân).

⁽²⁸⁾ **Hồng thủy** 洪水 (đại hồng thủy): Theo Kinh Thánh Cựu Ước (Sáng Thế Ký), đại hồng thủy xảy ra để trừng phạt loài người suy đồi đạo đức. Ngày nay, các nhà khoa học bảo vệ môi trường cũng cảnh báo nhân loại sẽ có nguy cơ chịu thảm họa nước biển tràn ngập, phủ khắp các lục địa.

⁽²⁹⁾ **Nguyệt bửu rạng đông:** Nguyệt bửu (trăng báu) xuất hiện phía trên mặt trời lúc lố dạng bình minh; cũng là hình ảnh Thánh tượng Thiên Nhân.

⁽³⁰⁾ **Thượng thiên phó hội** 上天赴會: Dự hội trên cõi trời.

Hồng châu lệ thảm muôn phần
Lạc lằm vì hội Canh Thân bất thành.

Rõ thể sự lợi danh bỏ phé
Cơ Thiên hành chớ trể chớ sai
Quy nguyên ngũ sắc⁽³²⁾ phục tài
Nhứt ban điểm chiếu⁽³³⁾ Cao Đài lưu danh.

Thống triều nguơn⁽³⁴⁾ nhơn sanh thiện lạc⁽³⁵⁾
Công độ đời cõi hạc về châu
Thành ngôi văn võ dương châu
Đoạt cơ tạo hóa cao sâu diệu huyền.

⁽³¹⁾ **Tao tân** 騷辛: Rối ren, loạn lạc khổ sở.

⁽³²⁾ **Quy nguyên ngũ sắc** 歸原五色: Năm màu trở về nguồn. Ngũ sắc ứng với Ngũ Hành. Ngũ Hành ứng với Ngũ Khí. Ý nói Ngũ Khí triều nguyên 五氣朝原 (năm khí quay về gốc). *Tính Mệnh Khuê Chi* viết: Thân bất động thì *Tinh* ổn định: **Thủy** triều nguyên. Tâm bất động thì *Khí* ổn định: **Hỏa** triều nguyên. Chân Tĩnh tĩnh lặng thì *Hồn* ổn định: **Mộc** triều nguyên. Dục vọng không còn thì *Phách* ổn định: **Kim** triều nguyên. Bốn thứ nói trên điều hòa thì *Ý niệm* ổn định: **Thổ** triều nguyên.

⁽³³⁾ **Nhứt ban điểm chiếu** 一般點照: Nhứt ban là đồng đẳng, cùng loại, giống nhau...

⁽³⁴⁾ **Thống triều nguơn** 統朝元: Hợp lại và hướng về gốc.

⁽³⁵⁾ **Thiện lạc**: Do thành ngữ *Vi thiện tối lạc* 為善最樂 (Làm việc lành hết sức vui), câu nói của Lưu Thương đời Hán.

Nghiệm lý Đạo mỗi giềng phăng nắm
Máy tuần hườn suy gẫm mới hay
Thiên nhiên công luật tỏ bày
Tùng nhơn lập Đạo cho hay Thiên tùng.⁽³⁶⁾

(Quán thủ thuận nghịch)
CHIẾT QUÁN THỦ THUẬN
(Thành thi bát cú)

Rồng Tiên hội hiệp Bắc, Nam, Trung
Huyết máu đồng bào một khối chung
Dòng giống rạng danh nên nghiệp cả
Sử đề bia tạc chí anh hùng
Long Hoa cận đến kẻ tai ách
Ngọc ấn xem chừng lối cứu trùng⁽³⁷⁾
Hồng Lạc rõ cơ quy nhứt thống
Công thành đoạt nhiệm máy Thiên tùng.

⁽³⁶⁾ **Tùng nhơn lập Đạo cho hay Thiên tùng**: Trời vì nhơn sanh mà lập Đạo, và thể hiện câu *Nhơn hữu thiện nguyên Thiên tất tùng chi* 人有善願天必從之 (Người muốn điều lành thì Trời ắt chịu theo).

⁽³⁷⁾ **Cửu trùng** tức *Cửu Trùng Thiên* 九重天: Chín tầng trời. Căn cứ theo các bài Kinh Cúng Tuần Cửu, Tiểu Đại Tường, thì chín tầng trời thuộc cõi Tiên là: Thanh Thiên 青天, Huỳnh Thiên 黃天, Xích Thiên 赤天, Kim Thiên 金天, Hạo Nhiên Thiên 昊天, Phi Tưởng Thiên 非想天, Tạo Hóa Thiên 造化天, Hư Vô Thiên 虛無天 và Hỗn Nguơn Thiên 混元天. **Cửu trùng** còn ám chỉ ngôi vua, ngôi Trời.

CHIẾT QUÁN THỦ NGHỊCH

(Thành thi bát cú)

Tùng Thiên máy nhiệm đoạt thành công
Thống nhất quy cơ rõ Lạc Hồng
Trùng cửu ⁽³⁸⁾ lố chùng xem ẩn ngọc
Ách tai kẻ đến cận Hoa Long
Hùng anh chí tạc bia đề sử
Cả nghiệp nên danh rạng giống dòng
Chung khối một bào đồng máu huyết
Trung, Nam, Bắc hiệp hội Tiên Rồng.

THI

Thiên tùng ý nguyện bốn tâm thành
Lý Đạo truy tâm rõ trực thanh
Nghiêng ngửa trời Âu phương rối loạn
Điền tang biển hải khổ nhơn sanh.

(Thuận nghịch)

THI

(Độc nghịch)

Sanh nhơn khổ hải biển tang điền
Loạn rối phương Âu trời ngửa nghiêng

Thanh trực rõ tâm truy đạo lý

Thành tâm bốn nguyện ý tùng Thiên.

Lão xin kiếu.

⁽³⁸⁾ **Trùng cửu** 重九: Hai số chín. Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585) viết: *Cửu cửu càn khôn dĩ định* 九乾坤以定: Trời đất đã định con số chín chín (9x9 = 81).

HUỶNH ĐỨC ĐỂ QUÂN

Lão mừng chư phật sự. Khá chính đàn nghiêm lễ mà tiếp lệnh Giáo Chủ lâm cơ dự cuộc tả kinh. Lão hộ đàn. Kiếu.

TIẾP ĐIỀN

THI

Ngươn tinh luyện khí, khí hườn thân
Thủy giáng hỏa thăng ⁽¹⁾ chuyển pháp thân ⁽²⁾
Thiên địa âm dương sanh biến hóa
Tôn sư truyền Đạo độ nguyên nhân.

⁽¹⁾ **Thủy giáng hỏa thăng** 水降火昇: Tánh của Hỏa nóng nên bốc lên trên, tánh của Thủy thấm nhuận nên đi xuống dưới; Tinh Khí Thần trong thân người cũng như thế. Tâm là Ly ☲, thân là Khảm ☵. Nãi là Thần phủ thuộc Hỏa, thân dưới là Tinh phủ thuộc Thủy. Nếu muốn cho tuần hoàn thăng giáng, Khảm Ly tương giao, tất Thủy phải thăng, Hỏa phải giáng, Thủy Hỏa tương giao: Thủy Hỏa Ký Tế. Cho nên *chuyển Pháp thân* là chuyển từ *Thủy giáng Hỏa thăng* trở ngược lại *Hỏa giáng Thủy thăng*, bằng cứ giữ *Thủy giáng Hỏa thăng* tức nghịch trở tuần hoàn, sinh mệnh sẽ bị đe dọa, khổ tử vô thành.

⁽²⁾ **Pháp thân** 法身: Là thân Phật hay diễm linh Thiên tánh; là một trong ba thân: Pháp thân, Báo thân và Hóa thân theo giáo lý nhà Phật.

DIỄN DỤ

Kẻ từ Thiên sanh nhơn loại ra là đời thượng cổ, thì lòng người vẫn còn noi theo lòng Trời tánh Phật, nên dầu kẻ không tu cũng được hườn bốn ngôi xưa vị cũ.

Qua đến trung nguon thì người một ngày một thay đổi tánh linh xưa, vì vật chất đắm mê, vì lợi danh ràng buộc.

Qua đến kỳ hạ nguon đây, nhơn sanh lại càng hỗn độn, làm mất cả vẻ con người, tuy mang lấy cái hình hài nhơn loại, mà lòng dạ tợ thú cầm, gươm đao giết hại lẫn nhau, nền phong hóa một ngày một xiêu đổ, điều mỹ tục một bữa một lu lờ, vì chữ kim tiền nó dẫn dắt con người vào đường gai chông hiểm trở.

Kìa như đời Chiến Quốc, thuở Phong Thần, lúc Kiệt Trụ, biết bao là kẻ anh tài xuất chúng mà có qua đặng luật thiên nhiên dĩ định chăng? Kìa như Hạng Võ ⁽³⁾ tài ba, kẻ tả hữu thao lược trí dũng đa mưu, mà sánh có lại Hớn Bái Công ⁽⁴⁾ là người nhơn từ hạnh đức đâu? Muôn việc chi

⁽³⁾ **Hạng Võ** (Vũ) tức Hạng Tịch 項籍 (232-202 TCN), còn gọi là Tây Sở Bá Vương 西楚霸王. Ông là một nhà chính trị, một tướng quân nổi tiếng, có công lật đổ nhà Tần; nhưng tranh giành thiên hạ với Lưu Bang không thành chỉ vì có tài mà kém đức.

⁽⁴⁾ **Hớn Bái Công** 漢沛公 tức Lưu Bang 劉邦 tên tự là Quý季 (256-195 TCN). Lưu Bang đánh bại Hạng Võ, kết liễu nhà Tần, thống nhất thiên hạ, thành lập Hán triều. Khi khởi binh tại huyện Bái, do kính già yêu trẻ và đối xử tốt với dân chúng, ông được dân chúng huyện Bái tôn là Bái Công.

cũng cậy có Hóa Công, rõ ra là một trang rất nhu nhược, mà đến khi kết cuộc về ai? Cho hay câu *Đức thắng tài vi quân tử, tài thắng đức vi tiểu nhơn*⁽⁵⁾ là vậy đó.

Như gương xưa rành rạn còn nêu: Là kẻ rõ biết Thiên cơ, mà còn phản nghịch lại với máy tuần huân, cơ Trời định đoạt, như Thân Công Báo,⁽⁶⁾ như Tôn Tẫn,⁽⁷⁾ biết bao

⁽⁵⁾ **Đức thắng tài vi quân tử, tài thắng đức vi tiểu nhơn** 德勝才爲君子才勝德爲小人: Tư Mã Quang (1019-1086) đời Bắc Tống nêu lên sự quan hệ giữa đức và tài. Ông chia ra làm bốn hạng người để tuyển dụng: Đức tài đầy đủ là thánh nhơn; đức tài đều mất hết là ngu nhơn; đức trội hơn tài là quân tử; tài trội hơn đức là tiểu nhơn. Khi dùng người, cách chọn tối ưu nhất là thánh nhơn, sau đó là quân tử, nếu không có, cuối cùng bắt buộc dĩ mới chọn tiểu nhơn, chẳng nên chọn ngu nhơn.

⁽⁶⁾ **Thân Công Báo** 申公豹: Theo truyện Phong Thần Diễn Nghĩa, ông là học trò của Nguơn Thi Thiên Tôn (Xiển Giáo), bạn đồng môn với Khương Tử Nha. Ông giỏi pháp thuật, có tài thuyết phục, giao du rộng. Nhưng ông phản nghịch, trái lệnh thầy, đi theo Triệt Giáo, đem toàn lực giúp Trụ Vương (nhà Thương) đối địch cùng Chu Võ Vương và Tử Nha. Ông còn mời rất nhiều vị Tiên thuộc Triệt Giáo trợ chiến. Trong trận Vạn Tiên, ông bị thầy Nguơn Thi dùng Định Hải Châu bắt sống đem chìm xuống đáy biển Bắc Hải. Tại bồng Phong Thần, Khương Tử Nha phong cho Thân Công Báo làm Đông Hải Phân Thủy Tướng Quân 東海分水將軍.

⁽⁷⁾ **Tôn Tẫn** 孫臏 (khoảng thế kỷ 4 TCN), người nước Tề, là một quân sư, nhà chỉ huy quân sự nổi tiếng thời Chiến Quốc. Tương truyền, ông là cháu Tôn Tử. Ông cùng với Bàn Quyên học binh pháp của Quý Cốc Tử. Về sau, ông bị Bàn Quyên ganh tài, bức hại đến thân thể tàn tật. Tề Uy Vương cho sứ giả

phen mưu chước mà sửa đổi máy Trời, rốt cuộc rồi có kết quả đặng chăng? Cho hay câu *Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong*⁽⁸⁾ là như thế.

Lão rất mừng thầm cho một dân tộc ít oi trong vạn quốc, như miền đất Việt Nam đây, tuy là một dân tộc bị đè nén dưới quyền áp chế mấy ngàn năm có lẽ, mà lòng tín ngưỡng sùng bái Trời Phật cũng vẫn còn thâm nhiễm vào tâm. Quý thay! Báu thay! Rõ ràng thay cho con Tiên cháu Rồng đặng nhuần gội phúc từ lành bố hóa!

Lão tiếp chỉ mời của Đế Quân lãnh lĩnh, nên để đôi lời bình luận về thời sự tương lai và hiện tại cho sanh chúng tầm hiểu lý Đạo cao sâu.

THI

Ngự bút phân minh cuộc thế thay
Thương vì nhơn loại khổ trần ai
Linh đơn cứu kẻ còn sa đắm
Hồi tỉnh quày chơn trở Ngọc Đài.

THI BÀI

- b) **Hai** bốn sáu lần tay chiếm quẻ
- b) **Ngàn** triệu dân ắt sẽ khổ nguy

rước về làm quân sư, đánh bại Bàn Quyên (nước Ngụy) trong trận chiến tại Quế Lăng và Mã Lăng.

⁽⁸⁾ **Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong** 順天者存逆天者亡: Thuận theo Đạo Trời mới được sinh tồn, bội nghịch Đạo Trời ắt bị diệt vong. (Mạnh Tử, Ly Lô Thượng)

- a) **Chim** lồng cá chậu đến kỳ
c) **Thượng** ngưng mở rộng cánh vi⁽⁹⁾ thoát vòng.

Năm Mậu Dần long đong hầu mẫn
Chịu bao phen trải đạn xông tên
Sổ ra mới biết ai bền
Đời cùng tận lực hư nên sẽ tường.

Thân phàm xác vắn vương oan trái
Lao khổ trần ám hại nguyên nhơn
Lòng Trời phục đáo tuần hườn
Thạnh suy, bĩ thối⁽¹⁰⁾ đến con mặt đời.

Lý mật nhiệm luân voi chuyên kiếp
Một thời gian quy hiệp vạn linh
Hắc long xuất thế nguyên hình,
Trị an bốn cõi thái bình tám phương.

Buổi đại loạn Bình Dương⁽¹¹⁾ là chốn
Ngao ngán thay hỗn độn chiến tràng
Cá, cù, rồng, rắn lộn quanh
Nhà Nam, minh đức lập thành tân dân.⁽¹²⁾

⁽⁹⁾ **Mở rộng cánh vi**: Con người giống như chim được vỗ cánh tung bay, giống như cá được giương vi (vây) bơi thoát ra khỏi cảnh tù hãm (không còn cảnh chim lồng cá chậu).

⁽¹⁰⁾ **Bĩ thối (thái)**: Vận xấu là *bĩ* 否, vận tốt là *thái* 泰.

⁽¹¹⁾ **Bình Dương**: Biển Thái Bình Dương 太平洋.

Du sơn thượng Thánh Thần mách bảo
Cảnh non Bồng học Đạo mầu vi
Gặp thời gặp tiết kịp kỳ
Chung lung đầu cật sá gì gian nan.

Đảo hải nhìn chứa chan lụy đồ
Bồng Lai xem cảnh ngộ đẹp xinh
Sông Ngân nước bích ánh huỳnh
Hưởng vui phú vịnh, kế kinh rượu cờ.

Máy tuần hườn Thiên cơ vận chuyển
Tạo cảnh đời từ thiện phong lưu
Voi lung chôn lấp trí mưu
Cộng hòa nhơn loại hận cừ chó gậy.

Vàng nhứt nguyệt voi đầy tròn khuyết
Xây âm dương tận tuyệt ghê thay
Voi voi mịt mịt đêm ngày
Lạc Long quy phục là ngày phụng lân.

⁽¹²⁾ **Minh đức lập thành tân dân**: Có làm sáng được cái đức thì mới dựng nên nền tảng tân dân, làm cho dân đời mới. Mở đầu sách *Đại Học* viết: *Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại tân dân, tại chí u chí thiện* 大學之道: 在明明德, 在親民, 在止於至善: Cái đạo của Thánh Nhân là ở chỗ làm sáng cái đức sáng; ở chỗ đời mới cho dân; ở chỗ an trụ nơi trọn lành. Minh đức là cái đức của bậc Thánh: đối với vũ trụ nhân sinh không có sự lý nào mà không sáng tỏ.

Suy cận lý xa gần hiểu rõ
Bĩ cực qua, thối nọ hồi lai
Trời sâu đất thăm muôn loài
Thuần vương gặp buổi tương lai Đạo thành.

Cực trí óc hùng anh lo liệu
Cơ ẩn chờ huyền diệu cứu đời
Nước non cảnh đẹp vui vui
Nghieu soi tích cũ trị đời thuần phong.
Trời đâu nỡ hại dòng Hồng Lạc
Thay lòng người thiện ác phân minh
Tự tâm quân tử sửa mình
Khấp cùng nam bắc đao binh dấy loạn.

Đổi dân chủ giang san vương đế⁽¹³⁾
Lợi quyền chung Á Tê⁽¹⁴⁾ làm đầu
Nơi nơi khởi cuộc bể dâu
Đại đồng chói rạng hoàn cầu bình quân.

Danh sử tạc lễ mừng hào kiệt
Công đức thành Nam Việt dựng ngôi
Lòng phàm nay đã an rồi
Đồng lo siêu thoát quy hồi Ngọc Kinh.

⁽¹³⁾ **Đổi dân chủ giang san vương đế:** Trên thế giới hiện nay, phần lớn các nước quân chủ đều chuyển sang dân chủ.

⁽¹⁴⁾ **Á Tê:** Tức là Á Tê Á (*Asia*) 亞祭亞, châu Á.

(Quán thủ lục chuyển, thất trùng, bát tiếp đọc phá lục,
kết thành bài thi bát cú như sau:)

THI

Chim sỏ lông . . . cá gặp sông⁽¹⁵⁾
Voi vui trời nước tự nơi lòng
Hai ngàn năm chịu thân lao lý
Một buổi ngao du cảnh Đảo Bồng
Máy Tạo vẫn xây: suy bĩ cực
Cơ Trời thay đổi: lợi danh công
Thượng đời thanh trị nhà chung hưởng
Cộng lạc Thuần Nghiêu khắp Đại Đồng.

Lão xin kiêu.

⁽¹⁵⁾ Theo quy ước quán thủ “lục chuyển, thất trùng, bát tiếp đọc phá lục” thì câu thơ đầu tiên là: *Chim sỏ lông hắc cá gặp sông*. Nhưng theo luật thơ (TT BB TT B) thì chữ **hắc** (thanh T) không phù hợp. Do đó, xin đề khuyết nghi.

HUỶNH ĐỨC ĐỂ QUÂN

Lão mừng chư phật sự.

Rượu trà hoa quả kính thành dung
Sắp đặt nghiêm trang đánh lễ mừng
Tiếp Dẫn Đạo Nhơn đi giá ngự⁽¹⁾
Chư hiền tiếp lĩnh khá khâm tuân.⁽²⁾

Lão hộ đàn. Kiếu.

TIẾP ĐIỀN

THI

Tiếp độ nguyên căn⁽³⁾ đáo⁽⁴⁾ Niết Bàn
Dẫn hồn người thiện trở Tây phang
Đạo Trời cứu khổ trong muôn loại
Nhơn loại an nhiên hưởng cuộc nhàn.

⁽¹⁾ **Giá ngự** 駕御: Cũng như *giá lâm* 駕臨; tiếng tôn kính để gọi sự việc các Đấng thiêng liêng giáng cơ.

⁽²⁾ **Khâm tuân** 欽遵: Cung kính vâng theo lời dạy.

⁽³⁾ **Nguyên căn** 原根: ① Cội nguồn ban đầu, cội nguồn cao cả trên thượng giới của các nguyên nhân. ② Cũng như nguyên khách 原客, nguyên nhân 原人; những linh căn 靈根 nguồn gốc từ cõi trời, xưa kia nhận lãnh sứ mạng xuống thế gian độ đời; khác với *hóa nhân* (*nhơn*) 化人 là những ai từ kim thạch, thảo mộc, cầm thú tiến hóa lên làm người.

⁽⁴⁾ **Đáo** 到: Đến, đi đến, đi tới.

DIỄN DỤ

Cõi phàm tục rõ ra là cảnh đời giả tạm, sống gỏi thác về của nhân loại. Ấy là một cảnh phù ba⁽⁵⁾ mộng ảo, dối giả trần hồng, mà nhơn loại lầm tưởng là chốn bền căn.

Than ôi! Kiếp sống của con người đứng trong một cái định lệ ba vạn sáu ngàn ngày kia,⁽⁶⁾ kẻ hữu phước thì bước một đường, người vô duyên lãnh phần bạc mạng, rõ là một sự sống mờ hồ, có đó rồi mất đó. Mà nhơn loại sao chẳng nghĩ đến sự mai hậu về sau, cứ mãi miệt tằm thân vào đường danh nẻo lợi, lặn hụp vào chốn sông mê bể khổ, bốn vách⁽⁷⁾ quá cao, muro đồ cuộc khôn đại, tầm phương mà gầy dựng cho thành sự nghiệp đồ sộ; để hết trí óc, tâm huyết, mồ hôi, mới dựng tác thành một cơ nghiệp. Mà đến ngày chung quy kết cuộc, là một chữ chết, có nắm theo tay dựng một mây hào lý nào chăng?

Than ôi cho nhơn tình thế thái! Chẳng cạn nghĩ sâu tầm⁽⁸⁾ cho đến nguyên căn cội lý của kiếp sống con người, cứ mông mê theo mùi vật chất trần gian, mà chẳng dựng

⁽⁵⁾ **Phù ba** 浮波: Ngọn sóng nổi trên mặt nước. Những gì tạm bợ, như sóng nổi lên rồi chìm xuống, luôn thay đổi.

⁽⁶⁾ **Ba vạn sáu ngàn (36.000) ngày**: Tương đương kiếp người sống khoảng chừng một trăm năm là tối đa.

⁽⁷⁾ **Bốn vách**: Tứ đồ (tường) 四堵牆(牆), là bốn món giam hãm con người, gồm có sắc (nhục dục), tài (tiền bạc), tửu (rượu), khí (ma túy).

⁽⁸⁾ **Cạn nghĩ sâu tầm**: Nghĩ suy cho cạn kẽ, tìm hiểu cho thấu đáo.

một đời lợi ích cho kiếp sống, thì rất uổng thay cho phần trách nhiệm đứng làm người trên vòng võ trụ này.

Đến nay là buổi hạ nguơn cùng cuối, thay thế lập đời, sửa an hòa bình cả nhơn loại. Ấy là phục hườn đời thượng cổ Nghiêu Thuấn trị bình thiên hạ, mà phần đông nhơn sanh còn mải mê trong giấc huỳnh lương⁽⁹⁾ thì muôn kiếp khó trông tái ngộ đường Huỳnh Đạo⁽¹⁰⁾ ân xá Kỳ Ba.

THI

Tiếp lời Huỳnh Đức tả kinh thi
Minh Giáo độ đời buổi loạn ly
Biện giải đôi câu khuyên tỉnh thế
Cơ Trời cận đến rõ tiên tri.

⁽⁹⁾ **Giấc huỳnh lương** (Huỳnh lương mộng 黃糧夢): Huỳnh lương là kê vàng, một loại ngũ cốc. Ngày xưa Lư Sinh đi thi không đỗ, dọc đường về vào quán trọ nghỉ, được một đạo sĩ cho mượn chiếc gối kê đầu. Lư Sinh ngủ và chiêm bao thấy đỗ tiến sĩ, làm quan to, vinh hiển hơn hai mươi năm, gia đình hưng vượng, con cháu đầy đàn. Tỉnh dậy mới biết chỉ là giấc mộng. Khi mới ngả lưng thì trong quán đang nấu nồi kê, lúc tỉnh giấc thì nồi kê chưa chín. Ý nói công danh phú quý thế gian chỉ là giấc mộng ngắn ngủi.

⁽¹⁰⁾ **Huỳnh Đạo**: Đạo Vàng, chỉ Đạo Cao Đài. Vào những thập niên 30, 40 thế kỷ 20, Ôn Trên dạy phái Tiên Thiên lập Diển Đông Đàn, khi diễn hành có biểu ngữ mang dòng chữ: *Thiên khai Huỳnh Đạo, Cao Đài Cứu Thế* 天開黃道高臺救世, và từ đó Ôn Trên dạy tạo lá phướn màu vàng, thêu hoặc vẽ tám chữ nói trên dọc theo thân phướn, gọi là phướn Huỳnh; từ Tòa Thánh đến các thánh tịnh đều treo suốt cả năm.

THI BÀI

- b) **Ân** tứ ban **trung** cang nghĩa khí
- b) **Lộc** hưởng chung đắc vị **hiếu** hiền
- c) **Thay** trần **nặng** gánh nhơn nguyên⁽¹¹⁾
- a) **Tam cang**⁽¹²⁾ **lo** trọn mỗi giềng hùng anh.

Trời thương kẻ giựt giành **nợ** thế
Ban linh đơn⁽¹³⁾ **quốc** tế tỉnh hồn
Thế xây **vương** chủ hoàng tôn
Giang san **đáp** nghĩa hậu tồn sử nêu.⁽¹⁴⁾

Ngôi Cực Lạc Linh Tiêu **đền** trả⁽¹⁵⁾
Cực nhàn xưa ân xá **ơn** đền

⁽¹¹⁾ **Nhơn** (nhân) **nguyên**: Nguyên nhân, nguyên căn.

⁽¹²⁾ **Tam cang** 三綱: Ba giềng mối, ba mối quan hệ xã hội: ① *Quân thần cang* 君臣綱 là quan hệ chánh phủ và người dân (dân trung thành với Tổ quốc, chánh phủ chăm lo cho dân); ② *Phụ tử cang* 父子綱 là quan hệ cha mẹ và con cái (cha mẹ thương yêu con, con hiếu thảo với cha mẹ); ③ *Phu thê cang* 夫妻綱 là quan hệ vợ chồng (chung thủy).

⁽¹³⁾ **Linh đơn** (đơn) 靈丹: Thuốc linh, thuốc rất hiệu nghiệm, thuốc tiên.

⁽¹⁴⁾ **Giang san đáp nghĩa hậu tồn sử nêu**: Đắt nước đền đáp ân nghĩa, về sau này ghi chép tên tuổi và công nghiệp, đạo nghiệp vào lịch sử nước nhà.

⁽¹⁵⁾ **Ngôi Cực Lạc Linh Tiêu đền trả**: Trên Linh Tiêu Điện, Đức Thượng Đế xét xem công đức, sẽ ban ơn cho người có công nghiệp, đạo nghiệp được hưởng ngôi vị nơi cõi Cực Lạc.

Lập tâm **trả** nợ **cung** tên ⁽¹⁶⁾
Hiệp thành đoàn thể bồi nền **nghĩa** nhân.

Vị bốn căn **nghiêm** quân ⁽¹⁷⁾ trọn đạo
Xá tội tiên, hườn **đáo** **đường** quy ⁽¹⁸⁾
Nên hư **tùng** **nhứt** ⁽¹⁹⁾ hành vi
Nhứt tâm **Thiên** số **đợi** kỳ thi khoa.

Nhơn **nhơn** ⁽²⁰⁾ tỉnh Kỳ Ba **hiệp** **thống** ⁽²¹⁾
Linh thượng đài **lông** **lộng** **cảnh** **mê** ⁽²²⁾
Cơ quan mật nhiệm **Hoàng** **phê**

⁽¹⁶⁾ **Nợ cung tên** (hồ thi 弧矢): Nguyễn Công Trứ: *Tang bồng hồ thi nam nhi trái* 桑蓬弧矢男而責 (Tang bồng hồ thi là cái nợ của người trai.) Theo tục cổ, khi sinh con trai thì dùng cung gỗ dâu (tang hồ) và tên cỏ bồng (bồng thi) bắn lên trời, bắn xuống đất và bắn ra bốn phương (tổng cộng sáu phát bắn ra sáu hướng) với ý mong muốn đứa con sau này sẽ tung hoành khắp bốn phương để mưu cầu việc lớn.

⁽¹⁷⁾ **Nghiêm quân** 嚴君: Tôn kính vua; trọng phép nước.

⁽¹⁸⁾ **Xá tội tiên, hườn đáo đường quy**: Được bỏ qua tội lỗi đã gây, nếu biết trở lại đường tu hành giữ quy điều giới luật.

⁽¹⁹⁾ **Tùng nhứt**: Chỉ theo một đường chánh như lời mình thệ khi mới nhập môn.

⁽²⁰⁾ **Nhơn nhơn** 人人: Nhân nhân, Mọi người.

⁽²¹⁾ **Hiệp thống** 協統: Hòa hợp về một mối.

⁽²²⁾ **Linh thượng đài lông lộng cảnh mê**: Các chơn linh lên đài Chiếu Giám xem lại ngọn ngành tội phước của mình tạo ra khi còn ở thế gian, và nhìn rõ thế gian quả là cảnh giới chứa nhiều thứ mê lầm.

Lộ trình Bát Quái quy về **Đồ** **Thiên**.⁽²³⁾

Tánh phạm tục **chiếu** quyền Ngọc **Sắc** ⁽²⁴⁾
Khởi dụng tài **nhơn** **lực** bạo **hung**
Nghiệp nhà thế sự vầy **vùng**
Huyền hư ⁽²⁵⁾ chuyển kiếp **đồng** **chung** lập đời.

Lu ánh nguyệt, **tâm** người **muội** **ám** ⁽²⁶⁾
Lờ **điểm** linh **nhứt** **giáng** **nhứt** **thăng** ⁽²⁷⁾
Bá **vuơng** quy **bổn** hườn **căn**
Cơ Trời dĩ **định** cõi trần **hương** **hoa**.⁽²⁸⁾

⁽²³⁾ **Cơ quan mật nhiệm Hoàng phê / Lộ trình Bát Quái quy về Đồ Thiên**: Máy âm dương khép mở kín nhiệm được Đức Ngọc Hoàng phê chuẩn, theo trình tự của tám quẻ để trở về cõi Trời, đó là con đường Thiên Cơ chuyển hóa mà Đấng Cha Trời đã vạch sẵn: *Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hư*. (Kinh Cầu Thăng).

⁽²⁴⁾ **Tánh phạm tục chiếu quyền Ngọc Sắc**: Tánh phạm tục của con người được sửa đổi do Ngọc Sắc của Thầy ban cho bằng mệnh lệnh thực thi quyền pháp đạo.

⁽²⁵⁾ **Huyền hư** 玄虛: Đạo lý huyền diệu hư vô, không thể sờ mó hay đo lường được.

⁽²⁶⁾ **Lu ánh nguyệt, tâm người muội ám**: Âm muội 暗昧: Tối mờ, u mê, trái với quang minh 光明. Lòng người u mê tăm tối như ánh trăng lu mờ vì bị áng mây che.

⁽²⁷⁾ **Lờ điểm linh nhứt giáng nhứt thăng**: Tu thân hành đạo mà xao lãng việc tu tâm sửa tánh, khiến cho điểm linh quang bị lờ lu vì tham dục phủ che, do đó đường tu có lúc lên, lúc xuống, không thăng tiến luôn được.

Mặt thể tàn, cộng hòa cùng khắp
Đòi cuối cùng, Đạo lập Nam phương
Đòi xem buổi khổ tai ương
Kỳ thời kế cận tránh đường nguy tai.

Nghiêng chinh để trần ai lâm lụy⁽²⁹⁾
Ngửa xiêu đòi đồng bị khổ chung
An bình chịu cảnh thung dung
Hội khoa Thiên tử quy tùng vạn linh.⁽³⁰⁾

Trong xe pháo xuất chinh sanh kế
Nhơn căn nguyên dầu phé cũng thành
Bình hòa gặp hội cao xanh
Long vân⁽³¹⁾ đoạt bảng cảnh thanh quy hồi.

⁽²⁸⁾ **Bá vương quy bản huân căn** 百王歸本還根 / **Cơ Trời dĩ định cõi trần hương hoa**: Bá có quyền thống lãnh các nước nhỏ, vương đứng trên bá. *Quy bản huân căn*: Trở về gốc cội. Dù là hàng vương bá công hầu chằng nữa cũng là người mang thân tứ đại giả hiệp, khi “thể xác hữu sanh hoàn tại thổ” thì mọi sự ở cõi trần xem như một làn hương hoa thoang thoảng bay vào không gian và biến mất theo quy luật của máy Trời.

⁽²⁹⁾ **Trần ai lâm lụy** 塵埃臨累: Vương vào khổ nạn cõi trần.

⁽³⁰⁾ **Hội khoa Thiên tử quy tùng vạn linh** 會科天子歸從萬靈: Trường thi Long Hoa, ai là con của Trời đều phải nương theo vạn linh để hiệp cùng Đấng Chí Linh.

⁽³¹⁾ **Long vân** 龍雲: Rồng mây; gặp thời cơ tốt để thi thố tài năng. Kinh Dịch: *Vân tùng long, phong tùng hổ* 雲從龍風從虎. (Mây theo rồng, gió theo hổ.)

Loại đồng chủng đồng ngôi tai mắt
Kiếp sống thừa khỏa lấp ương sâu⁽³²⁾
Tri bình nhơn loại hùng châu⁽³³⁾
Hoa thành quả vị rõ câu anh tài.⁽³⁴⁾

Tận nhơn lực⁽³⁵⁾ đòi mài mặt đờm
Đổ cơ đồ ghê gớm trải qua⁽³⁶⁾
Vững bền gan dạ lo xa
Bước chơn theo cảnh mưa hòa phoi sương.
Xiêu lòng tục, chiến trường huyết đổ
Thể Phong Thần nơi chỗ cung Ly
Như xưa nào khác ngọc trì
Kịp thuyền bát nhã, kịp kỳ rước đưa.

Nước tràn đến, ngăn ngừa chờ buổi
Cờ chiếu xe, may rủi đợi khoa

⁽³²⁾ **Ương sâu** 殃愁: Tai họa và nỗi lo buồn.

⁽³³⁾ **Hùng châu**: *Hùng* 雄: Mạnh mẽ, oai võ; chiến thắng. *Châu* 洲 (châu lục 洲陸): Phần đất đai trên địa cầu, gồm nhiều quốc gia với các phần diện tích thuộc cả đại lục lẫn các đảo xung quanh. Trên thế giới có năm châu (Á, Âu, Mỹ, Phi, và Úc).

⁽³⁴⁾ **Anh tài** 英才: Người tài giỏi xuất chúng.

⁽³⁵⁾ **Tận nhơn lực** 盡人力: Dốc hết sức người. *Tận nhơn lực, tri Thiên mệnh* 盡人力知天命: Làm hết sức mình, rồi thành bại thế nào mới biết được mệnh Trời.

⁽³⁶⁾ **Đổ cơ đồ ghê gớm trải qua**: Cơ nghiệp trải qua mấy lần nghiêng đổ nghiêm trọng.

Tờ minh chí **thiện** đạo nhà ⁽³⁷⁾

Giờ đây điểm hóa ⁽³⁸⁾ diệt tà, **lương** tâm. ⁽³⁹⁾

(Quán thủ: bát chuyển, thất trùng, lục tiếp kết thành bài thi bát cú. Đọc câu a rồi tới câu b, rồi đọc câu c.)

CHIẾT QUÁN THỦ THI

Tam Giang ⁽⁴⁰⁾ hiệp nhưt lộ huyền cơ ⁽⁴¹⁾

⁽³⁷⁾ **Tờ minh chí thiện đạo nhà**: Âm chỉ lời minh thệ 盟誓 khi nhập môn. *Chí thiện* 至善: Trọn tốt, trọn lành. Ý nói giữ tròn lời minh thệ với đạo Cao Đài đến ngày chung mãn.

⁽³⁸⁾ **Điểm hóa** 點化: Cũng như giáo hóa.

⁽³⁹⁾ **Diệt tà, lương tâm** 滅邪, 良心: Trừ tuyệt những gì không ngay thẳng; làm cho cõi lòng trong sạch, tốt lành.

⁽⁴⁰⁾ **Tam Giang** 三江: Tiền Giang, Hậu Giang, Trung Giang. Cách phân bờ địa bàn hành đạo ở Nam Kỳ, lấy sông Tiền và sông Hậu làm ranh giới (phân chia rất tương đối). Miền Tiền Giang có trọng tâm là Hội Thánh Tây Ninh, với vai trò chủ yếu của phái Thượng (tiền bối Lê Văn Trung). Miền Hậu Giang có trọng tâm là Hội Thánh Minh Chơn Đạo, với vai trò chủ yếu của phái Ngọc (tiền bối Trần Đạo Quang). Miền Trung Giang hiểu ngầm nằm giữa Tiền và Hậu Giang, có trọng tâm là Hội Thánh Minh Chơn Lý, với vai trò chủ yếu của phái Thái (tiền bối Nguyễn Văn Ca).

⁽⁴¹⁾ **Huyền cơ** 玄機: Đạo lý áo diệu. Trên thế giới không có gì là ngẫu nhiên mà chỉ có tất nhiên, bất luận sự vật gì không hện mà gặp dù rất nhỏ, đều ảnh hưởng đến vận mạng tương lai do duyên phần ràng buộc. Diện mạo thế giới xem chừng rất lớn, kỳ thực nó rất nhỏ, chỉ giới hạn trong cái mà mình nhìn thấy

Kỳ hội Long Hoa bước kịp giờ

Ân lộc Trời ban ngôi cự vị

Xá nhơn linh tánh khỏi lu lò

Mạt đời nghiêng ngửa trong nhơn loại

Kiếp tận đồ xiêu thể nước cờ

Thay thế lập nên cơ nghiệp bá

Đời an bình trị vững như tờ.

Diễn ký đọc văn thi bài. Bản Đạo lựa chữ quán tâm trong văn bài, mà kết thành bài thi bát cú thuận nghịch:

THI BÁT CÚ THUẬN NGHỊCH

Trung hiếu nặng lo nợ quốc vương

Đáp đền ơn trả nghĩa nghiêm đường

Tùng Thiên hiệp cảnh Hoàng Đồ chiếu

Lực thế chung tâm nhưt bản hương ⁽⁴²⁾

được, sờ mó được. Huyền cơ cũng có nghĩa như Thiên cơ 天機, Thiên ý 天意.

⁽⁴²⁾ **Tùng Thiên hiệp cảnh Hoàng Đồ chiếu** 從天協景皇圖
Lực thế chung tâm nhưt bản hương 力勢終心一本鄉:
Thuận theo Đạo Trời ẩn trong Hà Đồ mà thích nghi mọi tình huống. Có được sức mạnh là nhờ trọn lòng hướng về chỗ Một, nơi nguyên quán của mình.

A. Chữ *Hoàng Đồ* có ba nghĩa: ① Chỉ Hà Đồ. Lã Diên Tể chú thích trong *Văn Tuyển Ban Cố*: *Hoàng Đồ vị Hà Đồ dã*: 皇圖謂河圖也. (Hoàng Đồ gọi là Hà Đồ vậy.) ② Chỉ bản đồ của vương triều phong kiến. *Cựu Đường Thư Ai Đế Ký Luận* viết:

Cùng cuối khổ nguy lâm khổ chịu
Tử sanh dầu gặp cảnh tai ương
Hùng anh mật trái gan phơi huyết
Cung Ngọc rước chờ đợi thiện lương.

CHIẾT NGHỊCH THÀNH THI BÁT CÚ

Lương thiện đợi chờ rước ngọc cung
Huyết phơi, gan trái mật anh hùng
Ương tai cảnh gặp dầu sanh tử
Chịu khổ lâm nguy buổi cuối cùng
Hương bản nhứt tâm chung thể lực
Chiếu đồ hoàng cảnh hiệp Thiên tòng⁽⁴³⁾

Đường nghiêm nghĩa trả ơn đền đáp
Vương quốc nợ lo nặng hiếu trung.

Cười... Cười... Ấy là cơ mầu nhiệm Tiên Thiên.
Bản Đạo xin già từ. Thăng.

Vũ huyện qua phân, hoàng đồ ngõa giải 宇縣瓜分, 皇圖瓦解. (Vũ huyện đất đai chia xẻ, giang sơn tan vỡ.) ③ Chỉ ngôi vị vua. *Cựu Ngũ Đại Sử Đường Thư* viết: *Trẫm kim toản hoàng đồ, cung tu đế đạo* 朕今纘皇圖, 恭修帝道. (Trẫm nay thừa kế ngôi vua, kính cẩn sửa mình cho đúng đạo làm vua.)

B. Nếu viết chữ *đồ* 途 này thì *Hoàng Đồ* 皇途 có nghĩa là: Con đường to tát, cao cả, tức là sứ mạng Tam Kỳ Phổ Độ.

⁽⁴³⁾ **Hương bản nhứt tâm chung thể lực** 鄉本一心終勢力 / **Chiếu đồ hoàng cảnh hiệp Thiên tòng** 照圖皇景協天從: Muốn bảo toàn bản vị thiêng liêng thì phải đoàn kết một lòng, cuối cùng sẽ tạo nên sức mạnh. Nhắm tới việc mưu cầu tạo nên tình huống xán lạn, hợp Thiên lý để thuận theo.

Trong câu này, *huương bản* 鄉本 được hiểu là bản vị (Thiên tánh). Chữ *hoàng* 皇 là nghiêm trang, rực rỡ. Chữ *chiếu* 照 là nhắm vào, nhắm tới, theo hướng. Chữ *đồ* 圖 là toan mưu, suy tính.

HUỶNH ĐỨC ĐẾ QUÂN

Lão chào chư phật sự. Đồng đảng thành lễ tiếp linh
Thánh Mẫu di giá. Lão hộ đàn. Xin kiếu.

TIẾP ĐIỀN

THI

Tây Cung phương phát khói trầm hương
Vương chiếu lệnh mời giáng tịnh đường
Thánh chỉ ban truyền kinh khuyến thế
Mẫu từ tử hiếu rất thanh lương.

Đối cảnh Phật Tiên ấy là chôn Bồng Lai thanh nhã, quang cảnh đẹp xinh, tươi nhuận tám tiết, nào là đài các nguy nga, ngọc ngà châu báu, ánh giới hào quang. Đây là nơi đào viên, rượu Thánh cờ Tiên, các bạn sum vầy ngự yến; kia là chôn liên trì, kiêu hoa tốt đẹp, bông nở đua màu, ngũ sắc rạng tươi, bên đường cây cỏ nhuận màu xanh biếc, tiếng hạc rền tai, chim linh lánh lót: rõ ràng thay cho cảnh Bồng Lai đẹp đẽ, dập dìu người căn vị lại qua, thanh nhàn vui thú.

Đoái nhìn tương đối lại cảnh phàm gian rất nên rộn rục, hoàn cảnh lẫn chen, tiếng người than khóc, vui cười lẫn lộn. Nọ một đoàn đang lặn hụp vào tứ khổ;⁽¹⁾ kia một đám

⁽¹⁾ **Tứ khổ** 四苦: Sanh khổ 生苦, lão khổ 老苦, bệnh khổ 病苦 và tử khổ 死苦. Bốn cái khổ kiếp người: sanh, già, bệnh, chết.

giành giựt xâu xé lợi danh. Đây một chòm đang mài miệt trong trường tứ đồ; đó một nhóm lặn hụp giữa chốn lưng voi, kẻ than người khóc. Rõ ra là cuộc đời ảo mộng, một giấc huỳnh lương.

Sao mà nhơn loại vẫn còn sa chơn vào cảnh hắc ám tao tân, gai chông bẫy rập như thế? Đến buổi cuối hạ nguon này, nào là đờ Trời tế độ, nào là thuyền nhả rước đưa, nào là thang mây dựa cửa, sao chẳng bươn bả cho kịp thì giờ mà quy hồi vị cũ, hồi quần linh!

THI

Phàm Tiên so sánh thấy đau thương
Vị cũ ngôi xưa đã hãn tường
Trần tục mê chi mùi thế sự
Mau chơn lẹ bước đến khoa trường.

TRƯỜNG THIÊN

Phương Nam Đạo mở Tam Kỳ
Xưa ngôi hườn bôn đảo quy Lai Bồng.
Nguon tam kiếp mặt Hoa Long
Đờn Tiên nghe lóng đục trong suy tầm.
Mê say ảo mộng luân trầm
Kề gân tai khổ khóc thắm sâu than.
Lai niên biến cảnh điều tàn
Đài Cao danh rạng hưởng an bình hòa.

Thành Nam dựng nghiệp âu ca
 Thành tâm rèn tập chánh tà phân minh.
 Quen đường hổ thẳm gieo mình
 Hèn sang vinh nhục thể tình chua cay.
 Binh đao loạn rối trong ngoài
 Thìn niên quy hiệp ách tai qua hồi.
 Thi trường bước thẳng cao ngời
 Kỳ thời thay đổi đứng ngời sao yên.
 Đầy công đủ quả cần siêng
 Dây liên đoàn kết mối giềng đồng chung.
 Toan đền hiếu nghĩa tâm trung ⁽²⁾
 Hoàng Thiên ân tứ ⁽³⁾ phước chung cư nhàn.
 Trần hồng nắng lửa dầu chan
 Thân phàm đày đọa vẫy vùng non sông.
 Đai cân vẻ rạng Tiên Rồng
 Ai là tròn phận Lạc Hồng tên nêu.
 Sơn vàng tợ gấm hoa thêu
 Non Bồng hồi trở bóng chiều chinh tây.
 Lôi Âm trống đổ chờ ngày
 Bồi đền oan trái trả vay an lòng.
 Hoàng vương nói nghiệp lo xong
 Cang tâm ⁽⁴⁾ bền chí đắc công danh thành.

⁽²⁾ **Hiếu nghĩa tâm trung** 孝義心中: Trong lòng hiếu nghĩa.

⁽³⁾ **Hoàng Thiên ân tứ** 皇天恩賜: Thượng Đế ban ơn.

Tên đề bảng ngọc nêu danh
 Nên công nhờ hội nguyệt thanh đăng đài. ⁽⁵⁾
 Cơ Thiên rõ thấy nào sai
 Cờ thua xe pháo, chiến tai cùng đường.
 Che thân buổi khổ nhành dương
 Bè trôi tan rã sóng trườn ra khơi.
 Chan dầm giọt lụy châu rơi
 Tang điền trần thế, tạm đời vô luân. ⁽⁶⁾
 Thần, Tiên, Thánh, Phật truyền vâng
 Nhân nguyên trường đoạn khóc mừng phàm Tiên.

THI

Luận bày kinh điển Thánh Minh Truyền
 Bốn chục câu văn dạy phú thiên ⁽⁷⁾
 Thuận nghịch rõ ràng cơ diệu lý
 Thức đời tỉnh ngộ đứng Chơn Tiên.

⁽⁴⁾ **Cang tâm** 剛心: Tâm lòng cứng cõi, vững bền.

⁽⁵⁾ **Nguyệt thanh đăng đài** 月清登臺: Lên đài đêm trăng trong.

⁽⁶⁾ **Tạm đời vô luân:** Cõi đời tạm bợ này cũng vì chạy theo vật chất kim tiền mà không còn luân thường đạo lý. *Luân* 倫: Luân lý 倫理, cái đạo thường người ta phải noi theo.

⁽⁷⁾ **Phú thiên:** *Phú* 賦 là thể văn, ở giữa thơ và văn xuôi, thường dùng để tả cảnh và tự sự, như bài *Hàn Nho Phong Vị Phú* của Nguyễn Công Trứ. *Thiên* 天: Thuộc về cõi trời, không phải phàm tục. *Phú thiên:* Bài phú của Tiên Thánh cõi trời ban cho.

Văn bài thuận nghịch, đọc nghịch thì mượn câu lục đầu bài, tiếp câu bát cuối bài.

Bản Nương xin kiếu.

CHIẾT NGHỊCH THÀNH BÀI

Kỳ Tam mở Đạo Nam phương
Tiên Phạm mừng khóc đoạn trường nguyên nhân.
Vâng truyền Thánh Phật Tiên Thần
Luân vô đời tạm thế trần điền tang.
Rơi châu lụy giọt dầm chan
Khơi ra trườn sóng rã tan trôi bè.
Dương nhành khổ buổi thân che
Đường cùng tai chiến pháo xe thua cờ.
Sai nào thấy rõ Thiên Cơ
Đài đăng thanh nguyệt hội chờ công nên.
Danh nêu ngọc bảng đề tên
Thành danh công đức chí bền tâm cang.
Xong lo nghiệp nối vương hoàng
Lòng an vay trả trái oan đền bồi.
Ngày chờ đồ trống Âm Lôi
Tây chinh chiều bóng, trở hồi Bồng Non.
Thêu hoa gấm tợ vàng son
Nêu tên Hồng Lạc phận tròn là ai.
Rồng Tiên rạng vẻ cân đai
Sông non vùng vẫy đọa đày phạm thân.

Chan dầu lửa nắng hồng trần
Nhàn cư chung phúc tứ ân Thiên Hoàng.⁽⁸⁾
Trung tâm nghĩa hiếu đền toan
Chung đồng giềng mối kết đoàn liên dây.
Siêng cần quả đủ công đầy
Yên sao ngôi đứng đổi thay thời kỳ.
Ngôi cao thẳng bước trường thi
Hồi qua tai ách hiệp quy niên Thìn.
Ngoài trong rối loạn đao binh
Cay chua tình thế nhục vinh sang hèn.
Mình gieo thắm hổ đường quen
Mình phân tà chánh tập rèn tâm thanh.
Ca âu nghiệp dựng Nam thành
Hòa bình an hưởng rạng danh Cao Đài.
Tàn điêu cảnh biến niên lai
Than sâu thẳm khóc khổ tai gần kề.
Trầm luân mộng ảo say mê
Tầm suy trong đục, lóng nghe Tiên đồn.
Long Hoa mặt kiếp tam nguon
Bồng Lai quy đảo bốn hườn ngôi xưa.

⁽⁸⁾ **Thiên Hoàng** 天皇: Vua Trời, Ngọc Hoàng Thượng Đế.

HUỶNH ĐỨC ĐẾ QUÂN

Lão chào chư phận sự. Đồng thành lễ tiếp nghinh Giáo Chủ ngự đàn.

THI

Chư hiền phận sự khá khiêm cung
Hoa quả lễ dâng chút lễ dùng
Giáo Chủ Thông Thiên làm giá ngự
Truyền kinh Minh Giáo dạy nhơn tùng.

Lão xin kiếu.

TIẾP ĐIỀN THI BÀI

Bích Du Cung ⁽¹⁾ giảng kinh dạy Đạo
Nơi vườn đào hóa giáo Huỳnh Đình ⁽²⁾
Đệ tử tâm lặng tịnh thanh
Bồng đầu đồng tử đàn rành tâu qua.

⁽¹⁾ **Bích Du Cung** 碧瑜宮: Nơi tu luyện và dạy đạo của Thông Thiên Giáo Chủ của Triệt Giáo. Theo truyện *Phong Thần*, Thông Thiên Giáo Chủ là sư đệ của Thái Thượng Lão Quân và Ngươn Thi Thiên Tôn, cùng học một thầy Hồng Quân Lão Tổ.

⁽²⁾ **Huỳnh Đình** 黃庭: Kinh Huỳnh Đình, chuyên về dưỡng sinh và tu Tiên của Đạo Giáo, phân làm ba loại: *Huỳnh Đình Nội Cảnh*, *Huỳnh Đình Ngoại Cảnh*, và *Huỳnh Đình Trung Cảnh*. Nội dung kinh bao gồm cả lý luận về tạng phủ, kinh lạc, tam đan điền và phương pháp tồn chân tu luyện.

Rằng Huỳnh Đức đến ra mắt Lão
Truyền cho vào đàm đạo cơ Tiên
Đế Quân lãnh lĩnh chỉ truyền
Chiếu mời ngự bút Thánh truyền ban kinh.

Lão vội vã dâng trình lướt dậm
Cõi mây lành thăm thăm trần gian
Nương mây thình thoảng hạ san
Gió đưa đã đến lĩnh đàn lâm cơ.

Lão chào mừng hiệp giờ hiền hữu
Thành lễ dâng trà tửu quả hoa
Vui lòng bày tỏ Đạo nhà
Thánh Truyền Minh Giáo cao xa diệu mầu.

THI

Thông tri thể giải bảy mươi hai
Thiên tướng Ngọc Kinh rõ biết tài
Giáo đạo Bích Du truyền diệu pháp
Chủ tâm hườn đảo cảnh liên đài.

DIỄN DỤ

Kỳ hạ ngươn cuối tận, tam thiên lục bá bàng môn ⁽³⁾

⁽³⁾ **Tam thiên lục bá bàng môn** 三千六百旁門: Ba ngàn sáu trăm bàng môn, tức *bàng môn tả đạo* 旁門左道 (môn phái không thuộc chánh đạo).

cùng là chánh đạo cũng mở khắp tràn trong hoàn cầu thế giới. Lòng phàm tâm tục tánh chẳng cạn suy, rồi bài bác ra đây là chánh đó là tà, nọ chơn đây giả. Lời lại tiếng qua, thành ra một trường ngôn luận, rồi kích bác lẫn nhau, tranh giành tà chánh.

Lão hỏi: Sao gọi rằng tà, sao kêu là chánh?

Ấy chẳng qua muôn việc chi cũng do nơi tâm người cả thảy. Dầu cho thờ một tôn giáo nào hết sức gọi rằng chánh đáng chơn lý của Trời, mà tâm người tà vạy bất lương, thì cũng trở nên là tà đạo. Dầu cho kẻ kia làm lỡ bước vào tà đạo, mà một tâm chơn thành chánh lý, công minh thì cũng trở nên là chánh đạo.

Lão khuyên nhơn sanh cả thảy, dầu tôn giáo nào, dầu chi phái nào, cũng chẳng qua cái tâm chơn chánh của người tạo lập. Lão đề chút bài kỷ niệm, luận về sự hành trình của cơ Tạo biến thiên dĩ đáo trong pho Minh Giáo Thánh Truyền này cho nhơn sanh hồi đầu tỉnh ngộ.

THI

Minh hoàng ỢI VẬN ẨN SƠN LÂM⁽⁴⁾

Giáo hóa trần gian gắng chí tầm

Thánh đức hạ phàm ngôi cứu thế

Truyền khai đại hội lập cao thâm.

⁽⁴⁾ **Minh hoàng ỢI VẬN ẨN SƠN LÂM:** Minh quân (vua hiền sáng suốt) còn giấu mình nơi rừng núi để chờ tới thời cơ mới lộ mặt.

(Thi bài quán thủ: lục chuyển, bát tiếp, thượng hạ thất trùng)

THI BÀI

c) **Tiên** Thiên lập chủ quyền chơn Đạo

d) **Phong** Thần khai máy Tạo tuần hườn

a) **Triệt** thâm thất thập nhị nhơn⁽⁵⁾

b) **Bàng** môn tả đạo chờ con hại đời.

Khí âm dương lung voi hỗn độn,

Thần tứ phương:⁽⁶⁾ Cấn Tốn Đoài Ly

Giáo truyền đệ tử thọ trì

Môn thiên Bạch Ngọc lưu ly⁽⁷⁾ ánh hăng.⁽⁸⁾

Hư Ngọc Cung chiếu lãn thiên điển

Treo bản đồ ngọc điện chiêu tài

⁽⁵⁾ **Triệt thâm (thu) thất thập nhị nhơn** 撤收七十二人: Bảng Phong Thần do Khương Tử Nha chủ quản, thâm hồi bảy mươi hai vị Sát Tinh thuộc Đâu bộ Địa Sát chết trong trận Vạn Tiên.

⁽⁶⁾ **Thần tứ phương** 神四方: Đông phương biểu thị mùa Xuân: *Thanh Long Mạnh Chương Thần Quân* 青龍孟章神君. Tây phương biểu thị mùa Thu: *Bạch Hổ Giám Binh Thần Quân* 白虎監兵神君. Nam phương biểu thị mùa Hạ: *Chu Tước Lăng Quang Thần Quân* 朱雀陵光神君. Bắc phương biểu thị mùa Đông: *Huyền Võ Chấp Minh Thần Quân* 玄武執明神君.

⁽⁷⁾ **Môn thiên Bạch Ngọc lưu ly** 門天白玉琉璃: Cửa trời nơi Bạch Ngọc Kinh được xây bằng một loại ngọc quý màu xanh.

⁽⁸⁾ **Ánh hăng:** Ánh hào quang tỏa chiếu thường xuyên, không dứt.

Quy nam hiệp bắc đọi ngày
Tà tâm ắt phải lầm sai đáo đầu.

Vô đài võ đoạt thâu bửu pháp
Bản đồ thơ phù hạp cơ huyền
Y thính hiệp cảnh thượng thiên ⁽⁹⁾
Chánh truyền bí nhiệm mỗi giềng phàm gian.

Ban linh đơn cứu nàn giải khổ
Ghi đại công phổ độ giúp đời
Cả kêu thượng trí năm nơi
Do Thiên hành sự, chờ thời Huỳnh Long.

Diệu huyền thâm: hô phong hoán vũ ⁽¹⁰⁾
Tên Lạc Hồng rạng tỏ phương Nam
Vạn binh Thiên tướng dấy loạn
Tâm trung nghĩa khí đầu mang tử sanh.

Pháp linh chuyển Ngũ Hành ⁽¹¹⁾ Thất Đầu ⁽¹²⁾

⁽⁹⁾ **Y thính hiệp cảnh thượng thiên** 依聲協境上天: Nương theo âm thanh (kinh kệ) để hòa hợp cùng cõi Trời.

⁽¹⁰⁾ **Hô phong hoán vũ** 呼風喚雨: Kêu gió gọi mưa.

⁽¹¹⁾ **Ngũ Hành** 五行: Năm loại vật chất cơ bản (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ) cấu thành vũ trụ vạn vật.

⁽¹²⁾ **Thất Đầu** 七斗: Chòm sao ở phía Bắc, gọi là Bắc Đầu tinh北斗星 hay Đại Hùng tinh 大熊星, gồm bảy vì sao: Thiên Xu 天枢 (Tham Lang), Thiên Tuyền 天璇 (Cự Môn), Thiên Cơ

Sĩ đài thơ truyền tấu Thiên Đình
Loài muôn tinh đầu hiển linh
Định thần hiện pháp độ mình buổi nguy.

Chơn sư ban huỳnh kỳ hộ mạng ⁽¹³⁾
Phật Tổ truyền thiết bảng kim châu ⁽¹⁴⁾
Hậu thiên biến hóa phép mầu
Xiển hồng thiết tỏa ⁽¹⁵⁾ triệt thâu diệt tà.

Tu la đạo ⁽¹⁶⁾ rõ là ngoại giáo
Thánh Tề Thiên hải đảo di sơn ⁽¹⁷⁾
Thiên khuynh địa chéch chi sòn,
Giáo Tông truyền kể liên hườn ⁽¹⁸⁾ Không Minh.

[Ky] 天璣 (Lộc Tồn), Ngọc Hoàn 玉衡 (Liêm Trinh), Khai Dương 開陽 (Vũ Khúc), Dao Quang 搖光 (Phá Quân).

⁽¹³⁾ **Huỳnh kỳ hộ mạng** 黃旗護命: Cờ vàng hộ mạng, chỉ Hạnh Huỳnh kỳ của Khương Tử Nha, nhờ nó mà thân thể được bảo toàn trong những trận giao tranh cùng Triệt Giáo.

⁽¹⁴⁾ **Thiết bảng kim châu** 鐵榜金珠: Gậy sắt có gắn hạt châu bằng vàng.

⁽¹⁵⁾ **Xiển hồng thiết tỏa** 闢紅鐵鎖: Mở khóa sắt màu đỏ ra.

⁽¹⁶⁾ **Tu la đạo** 須羅道: ① A Tu La là một trong sáu đường luân hồi. ② một loại ác thần hiệu chiến. ③ Có ba loại A tu la đạo: A tu la thiên đạo 阿須羅天道; A tu la quỷ đạo 阿須羅鬼道; A tu la súc đạo 阿須羅畜道.

⁽¹⁷⁾ **Hải đảo di sơn**: Đảo hải di sơn 倒海移山 (Lật biển dời núi).

Nhị thập bát tú tinh ⁽¹⁹⁾ giáng thế
Hạ trần gian môn đệ mong chờ
Truyền kinh bạch tự Thiên thơ ⁽²⁰⁾
Khai ra thấy rõ nước cờ thế phân.

Nhị xác thân ⁽²¹⁾ ngươn thân hiện xuất
Phàm trần đồ Thái Cực Tiên Thiên ⁽²²⁾
Đạo Trời cứu kẻ thiện duyên
Minh thành Nghiêu Thuấn hưởng yên Đạo nhà.

⁽¹⁸⁾ **Kế liên hườn** 連環計: Là một trong ba mươi sáu kế sách của Khổng Minh. Liên hoàn kế là kế khiến cho đối phương tự buộc dính lại với nhau, sau đó tấn công. Nhờ kế này mà Khổng Minh toàn thắng tại trận Xích Bích.

⁽¹⁹⁾ **Nhị thập bát tú tinh** 二十八宿星: Hai mươi tám chòm sao (tú宿) chia thành bốn phương trên bầu trời: ① Phương Đông có chòm sao Thanh Long gồm bảy sao: *Giác, Cang, Đê, Phòng, Tâm, Vĩ, Cơ*. ② Phương Bắc có chòm sao Huyền Vũ gồm bảy sao: *Đẩu, Ngưu, Nữ, Hư, Ngụy, Thất, Bích*. ③ Phương Tây có chòm sao Bạch Hổ gồm bảy sao: *Khuê, Lâu, Vi, Mão, Tắt, Chủy, Sâm*. ④ Phương Nam có chòm sao Chu Tước gồm sao: *Tinh, Quý, Liễu, Tinh, Trương, Dực, Chấn*.

⁽²⁰⁾ **Bạch tự Thiên thơ** 白字天書: Sách Trời chữ trắng, đồng nghĩa với *vô tự kinh* 無字經 (kinh không có chữ).

⁽²¹⁾ **Nhị xác thân** 二殼身: Xác thân thứ hai (Chơn Thân).

⁽²²⁾ **Trận đồ Thái Cực Tiên Thiên** 陣圖太極: ① Theo truyện *Phong Thần*, trong Thập Tuyệt Trận, và lúc trừng trị Ân Hồng (phản đồ của Xích Tinh Tử), Khương Tử Nha đã dùng tới Thái Cực đồ. ② Thái Cực đồ xuất sinh từ Tiên Thiên Bát Quái (Càn, Đoài, Ly, Chấn, Tốn, Khảm, Cấn, Khôn).

Bổn thủy nguyên san hà xã tắc
Sửa tề đời sắp đặt thuận phong
Khấp cùng nam bắc tây đông
Lập thành vương quốc nổi dòng trung quân.

Nguyên bổn căn rặng hùng Bạch Ngọc
Thế đời tàn, kẻ khóc người than
Trần dương rửa sạch trái oan
Thượng ngươn là cảnh thanh nhàn an ngôi.

Lai hườn đảo phục hồi cựu vị
Thay tâm tà, chánh lý một đường
Ai tường thập bát phản vương ⁽²³⁾
Đài Cao lập hội đại trường Việt Nam.

THI

Việt Nam hữu phước ngộ Minh Sư
Tàn bạo đời nguy trở thiện từ

⁽²³⁾ **Thập bát phản vương** 十八反王: Theo *Tùy Đường Diễn Nghĩa Toàn Truyện* 隋唐演義全傳, cuối đời nhà Tùy, có mười tám lộ phản vương khởi nghĩa, hùng cứ tại trại Ngõa Cương, như: Hồn Thế Ma Vương Trình Giảo Kim, Đại Lương Vương Lý Quỹ, Giang Lăng Lương Vương Tiêu Tiễn, Tế Ninh Vương Vương Bạc, Giang Nam Vương Thẩm Pháp Hưng, Ký Châu Vương Cao Sĩ Đạt, Nam Dương Vương Chu Xán, Hà Bắc Phụng Minh Vương Lý Tử Thông, Kim Đề Vương Trương Kim Xung, Tào Châu Tổng Nghĩa Vương Mạnh Hải Công, Tương Châu Bạch Ngự Vương Cao Đàm Thánh, v.v...

Lành thường dữ răn, cân Tạo Hóa
Rõ ràng thiên địa đấng vô tư.

CHIẾT THI BÀI QUÁN THỦ

(Ra bát cú)

THI

Triệt Giáo⁽²⁴⁾ quy y cả vạn loài
Hậu thiên truyền đạo khắp trần ai
Bàng môn, tà chánh do tâm định⁽²⁵⁾
Xiển giáo⁽²⁶⁾ khai minh lập thượng đài
Tiên khí hư vô ban diệu pháp
Chơn tu thập nhị⁽²⁷⁾ bốn nguyên lai

⁽²⁴⁾ **Triệt Giáo** 截教: Theo *Phong Thần Diễn Nghĩa*, Triệt Giáo và Xiển Giáo là đồng môn, cùng một thầy (Hồng Quân Lão Tổ). Triệt Giáo do Thông Thiên Giáo Chủ làm Giáo Chủ, có bốn vị đại đệ tử: Đa Bửu Đạo Nhơn, Kim Linh Thánh Mẫu, Vô Đương Thánh Mẫu và Quy Linh Thánh Mẫu, ngoài ra còn có rất nhiều đệ tử được thu nạp từ các loài thú biết tu luyện.

⁽²⁵⁾ **Tà chánh do tâm định** 邪正由心定: Gian ngoa hay chánh trực đều do lòng người định đoạt.

⁽²⁶⁾ **Xiển Giáo** 闡教: Do Nguơn Thi Thiên Tôn làm Giáo Chủ, có mười hai vị đại đệ tử và một số vị thuộc hàng Tán Tiên như Đặng Hoa, Tiêu Trăn, Khương Tử Nha và Thân Công Báo. Nam Cực Tiên Ông và Bạch Hạc Đồng Tử thường ở bên cạnh Nguơn Thi Thiên Tôn.

⁽²⁷⁾ **Chơn tu thập nhị** 真修十二: Mười hai vị chơn tu (đại đệ tử của Nguơn Thi Thiên Tôn), cũng là mười vị Đại Kim Tiên tại

Phong Thần treo bảng ghi tên sĩ
Phật Thánh hạ phàm sửa thể thay.

Vậy khá tiếp diễn, có Vân Trung Tử giảng dạy. Lão xin
giã từ. Thăng.

TIẾP DIỄN

THI BÀI

Núi Chung Nam⁽²⁸⁾ thanh tân⁽²⁹⁾ vị thú⁽³⁰⁾
Nơi động tiên Ngọc Trụ an cư
Mấy ngàn năm lẻ có dư
Kim đơn⁽³¹⁾ nấu thuốc hườn hư sanh trường.⁽³²⁾

Cung Ngọc Hư, gồm có: Quảng Thành Tử, Xích Tinh Tử, Thái Ất Chơn Nhơn, Văn Thù Quảng Pháp Thiên Tôn, Phổ Hiền Chơn Nhơn, Từ Hàng Đạo Nhơn, Huỳnh Long Chơn Nhơn, Đạo Hạnh Thiên Tôn, Thanh Hư Đạo Đức Chơn Quân, Cù Lưu Tôn và Ngọc Đảnh Chơn Nhơn.

⁽²⁸⁾ **Chung Nam** 鍾南: Núi Chung Nam, động Ngọc Trụ là nơi Đại Tiên Vân Trung Tử mở đạo tràng.

⁽²⁹⁾ **Thanh tân** 清新: Trong trẻo và mới mẻ.

⁽³⁰⁾ **Vị thú** (Thú vị 趣味): Hứng thú và ý vị.

⁽³¹⁾ **Kim đơn** 金丹: ① Thuốc tiên. ② Chánh quả của hành giả tu thiên, khi đã luyện thành chơn thần thuần dương; cũng gọi là *kim đơn đại dược* 金丹大藥.

⁽³²⁾ **Hườn hư** 還虛: Giai đoạn công phu sau cùng, đạt tới cảnh giới cá thể và vũ trụ hợp làm một; không ta không người, đồng thể với thái hư, tức luyện Thần hoàn hư. **Sanh trường** (trường sanh 長生): Dương khí trời đất đời đời không dứt, luyện đơn

Thuở phong Thần đời Thương gần tuyệt
Lão đoán xem rõ biết máy Trời
Dạy truyền đệ tử một người ⁽³³⁾
Sau phò Châu Võ sửa đời Trụ Vương.

Buổi ân xá hạ ngươn cùng cuối
Thấy nhơn sanh may rủi chẳng thông
Lão thương nghĩ bắt chạnh lòng
Vì đời tai biến long đong khổ nân.

Đặng thơ mời gọi sang Huỳnh Đức
Ngự bôn đàn tỉnh thức tâm kinh
Vội vàng Lão bước đặng trình ⁽³⁴⁾
Tay cầm phát chủ ⁽³⁵⁾ mây linh đến đàn.

Chào mừng chúc, ân ban phận sự
Chí tâm thành vì chữ Đạo Trời
Ráng lo sau đặng thánh thời
Non Tiên sẵn đợi, mần Trời sẵn trông.

THI

là nhiếp thu dương khí tích lũy mà thành.

⁽³³⁾ **Đệ tử một người:** Ngài Vân Trung Tử có một học trò là Lôi Chấn Tử (con Thác Thập Thiên Vương Lý Tịnh), sau giúp Châu Võ Vương phật Trụ.

⁽³⁴⁾ **Đặng trình** 登程: Lên đường.

⁽³⁵⁾ **Phát chủ:** Phát trần (phủi bụi), vật Tiên Gia thường cầm nơi tay.

Vân du nam bắc chí đông tây
Trung cảnh nhìn xem thế đổi xây
Tử đệ trần gian mau thẳng dậm
Giáng bày kinh luật hiệp liên dây.

DIỄN DỤ

Lão than ôi cho kiếp phù ba ⁽³⁶⁾ ảo mộng! Nhơn sanh phải mắc trong vòng luân hồi xây chuyển đời đời, biết bao sự cay đắng phiền não, nhưng mà có ai suy đến tận lý nguyên bản coi tại đâu mà ra.

Này cõi chúng sanh, cõi tạm thế ôi! Hãy mau hồi tâm mà cạn xét kiếp đời sống tạm này đây, coi có hạnh phúc chăng?

Ôi! Nếu chúng sanh không cạn hiểu ⁽³⁷⁾ thì phải làm vì cảnh đời vật chất đồ đen lờ loét, làm cho phải lu lấp lần lần điểm linh quang sáng suốt của Đấng Hóa Công ban cho.

Nếu nghiệm kỹ thì thấy trọn một kiếp sống, những cái khốc, cái khổ, cái sầu, cái buồn, phải biết bao lần nhiều hơn trận cười thỏa thích, một cuộc yếm ảm ngả nghiêng, một trò cười lãnh đạm; nhưng vì tánh phàm, tâm nhục thể phải bị năm con ma đời làm cho mê mẩn mùi đời tục lụy, vào trường tình ly hận, biết bao là cảnh chát chua, nên ngươn thần đà lu lấp, suy nhược đê hèn, hết còn tư tưởng đến vào

⁽³⁶⁾ **Phù ba** 浮波: Sóng nổi trên mặt nước; những gì tạm bợ.

⁽³⁷⁾ **Cạn hiểu:** Hiểu cho hết mức để biết rõ mọi điều.

sự hy vọng tương lai kết cuộc của mỗi phần trong nhóm loại.

THI

Đề mắt trông qua cõi mộng trần
Nhìn lâu lòng Lão cảm tình thân
Vườn đào bạn cũ ngôi còn tạc
Hạ thế sa mê chẳng tỉnh lần
Sẵn thuốc kim đơn hòa bạch thủy
Rửa lòng khách tục cứu mê tân⁽³⁸⁾
Kỳ Ba hữu phước Tam Kỳ ngộ
Hiệp sức chung tâm sẽ thấy gần.

THI BÀI

Nằm đoán nghiệm tiên tri dĩ đáo
Rắn lộn rồng hòa hảo cạp mào
Thâm than chuột mắc bẫy cheo
Tâm phương gỡ ách nạn nghèo trâu mang.
Đội đến buổi minh hoàng⁽³⁹⁾ xuất thế
Tâm phải bền chớ nệ trở gay
Vui mùi đạo đức đêm ngày
Chí thành quân tử toại thay lời nguyện.

⁽³⁸⁾ **Mê tân** 迷津: Bến mê.

⁽³⁹⁾ **Minh hoàng** 明皇: Vua sáng, đồng nghĩa *minh quân* 明君.

An lê thứ trong yên ngoài trị
Sĩ Nam trào đạo lý rành nêu
Hiểu thông vạn vật muôn điều
Gắng công một kiếp tiêu diêu Đảo Bồng.⁽⁴⁰⁾

Văn minh cực điểm hồng dứt tuyệt
Nhảy bao quanh núi tuyết chập chồng
Kỷ cương đền đáp non sông
Vi nhơn trung hiếu⁽⁴¹⁾ nặng lòng phải lo.

Bay cao mấy cũng trò thế sự
Rồng vút nanh dầu dữ ra chi
Nghiệm xem tình thế vô nghi
Màu cơ xây đổi xét tri thêm phiền.

Hội tam nguyên biến thiên vũ trụ
Chờ thời kỳ hiệp đủ năm ba
Sâu tầm rõ thấy gần xa
Đạo Huỳnh tràn khắp ta bà ngũ châu.

Khoa thập niên lo âu đèn sách
Thi quả công trả sạch nợ trần
Lý quyền tà chánh phân vân
Giao truyền tế độ tình lẫn giác mê.

⁽⁴⁰⁾ **Đảo Bồng**: Bồng Đảo 蓬島, cõi Tiên.

⁽⁴¹⁾ **Vi nhơn trung hiếu** 為人忠孝: Làm người phải giữ trung hiếu (trung thành với tổ quốc, hiếu thảo với ông bà cha mẹ).

Âm thanh sắc, vắn đề khai Đạo
Dương tuyệt âm, chơn giáo lập đời
Thiện tài độ dẫn năm nơi
Thâm thâm diệu diệu cơ Trời vô biên.

Máy tuàn hườn tang điền thương hải
Quẻ Tiên Thiên luận giải tri cơ
Đức tin vững đặng như tờ
Cao ngời vị bốn còn chờ Tiên bang.⁽⁴²⁾

Chiếm huyền vi giang san bồi đắp
Hiền tử thần⁽⁴³⁾ tạo lập nền nhân
Căn tu tiên kiếp sẵn phần
Hiệu đề Đại Đạo hồng ân Việt trào.

Truyền chủ nghĩa anh hào cứu thế
Thượng đài linh hồng thế giữ tròn
Tay liên đoàn thể dường non
Rạng danh muôn kiếp tiếng còn bia tên.

Cổ tùng kim, dựng nên phong hóa
Đời đời một ngã chánh minh
Trau (trao) giới hạnh đức nên mình
Danh thành công toại thái bình Thuần Nghiêu.

⁽⁴²⁾ **Tiên bang** 仙邦: Cõi Tiên.

⁽⁴³⁾ **Hiền tử thần** 賢子臣: Tôi hiền con thảo.

Y thượng cổ: hiền chiêu mộ sĩ⁽⁴⁴⁾
Phê lời châu tâm lý tiên thiên
Pháp linh rõ được bí truyền
Tân thời đổi lại cựu niên bình hòa.

- b) **Chỉ** bước đường chánh tà yếu lý
b) **Thánh** Phật Tiên dạy kỹ giả chơn
c) **Diệu** thâm khai ngộ tiếng đồn
a) **Minh** khai Bạch Ngọc phục hườn cựu nguyên.

(Quán thủ bát chuyển, thất trùng, lục tiếp đọc nghịch.)

THI BÁT CÚ CHIẾT NGHỊCH

Minh tân danh rạng hiệu cao thâm
Giáo Đạo màu vi gắng chí tầm
Thánh chỉ phê y đời cổ thượng
Truyền hiền chiếm quẻ máy dương âm
Thi khoa chờ hội rồng bay nhảy
Văn sĩ an tâm đợi rắn nằm
Diệu pháp trao tay căn đức thiện
Lý sâu nghiệm kỹ hiểu vui thâm.

Lão xin kiếu.

⁽⁴⁴⁾ **Hiền chiêu mộ sĩ**: Chiêu hiền mộ sĩ 招賢募士. Cầu tìm những người hiền tài, có học vấn, trí thức.

HUỶNH ĐỨC ĐẾ QUÂN

Lão chào chư phật sự. Khá thành lễ, có Tam Giáo và Đức Từ Phụ ban kinh. Lão hộ đàn. Xin kiếu.

TIẾP ĐIỀN

THI

Tây đoài ác lặn, tiết thu qua
Phương cảnh đông sang tứ quý hòa ⁽¹⁾
Phật Giáo chấn hưng miền đất Việt
Tổ Sư Tam Giáo một thành ba.

Bần Đạo xin thượng ý. Thăng.

TIẾP ĐIỀN

THI

Thái bình dương hội cả năm châu
Thượng cổ đố xây cuộc đáo đầu
Đạo mở Tam Kỳ quy vạn sĩ
Quân vương báo bổ phận mảy râu.

Lão chúng đàn. Xin kiếu.

TIẾP ĐIỀN

THI

⁽¹⁾ **Tứ quý hòa** 四季和: Bốn mùa khí tiết điều hòa. Một quý có ba tháng, một năm có bốn quý: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Văn minh cực điểm đáo huần ngu
Tuyên thể phàm gian vẫn mịt mù
Không ánh đuốc hồng soi rạng khắp
Thánh truyền Đại Đạo khiến người tu.

Lão xin chúng đàn. Thăng.

TIẾP ĐIỀN

THẦY CÁC CON

THI

Ngọc ánh minh châu chiếu khắp nơi
Hoàng Thiên giáo huấn thức tâm người
Thượng nguon Thánh chỉ phê nhơn loại
Đế Đạo truyền khai rất hạp thời
Kim Khuyết thi trường quy cửu nhị ⁽²⁾
Viết đề văn tự sửa nên đời
Cao thâm diệu pháp nan tri ngộ ⁽³⁾
Đài Việt lý sâu rõ máy Trời.

Các con đại tịnh. Thành tâm nghe Thầy ghi kỷ niệm trong các thánh tịnh chi Tiên Thiên.

⁽²⁾ **Kim Khuyết thi trường quy cửu nhị** 金闕施場歸九二: Trường thi của Đức Chí Tôn (Huỳnh Kim Khuyết) gom về chín mươi hai ức nguyên nhân.

⁽³⁾ **Cao thâm diệu pháp nan tri ngộ** 高深妙法難知悟: Đạo pháp huyền diệu, cao sâu, rất khó hiểu thấu đáo.

THI BÀI

Thiên Thai lập Công Tào phán định ⁽⁴⁾
Chiếu sắc phê chân chính hậu tiên
Minh khai chờ hội quy nguyên
Lập thành Quốc Đạo nơi miền Việt Nam.
Bồng Lai cảnh Kỳ Tam chói rạng
Luật thiên nhiên dạy hãn huyền cơ
Ẩn vi chánh pháp thế cờ
Quần Tiên phó hội ⁽⁵⁾ Thiên thơ tỏ bày.
Cửu Khúc Tò Thầy khai vận chuyển
Thống nhứt quy Ngọc Điện Huỳnh Hà
Cơ Trời rõ thấy Kỳ Ba
Hiệp đồng tạo cảnh san hà danh nêu.
Cửu Linh Môn minh chiêu hiền sĩ
Chờ buổi nguy lập vị Thánh quân
Công Tào xây chuyển gian truân
Vì cơ trời đất vô luân ⁽⁶⁾ xây vắn.

⁽⁴⁾ **Công Tào phán định** 公曹判定: Công Tào xem xét và quyết định. Công Tào gồm có bốn vị, gọi là *Tứ Trục Công Tào* 四直公曹 là: Trục Niên thần Lý Bính; Trục Nguyệt thần Thừa Ất; Trục Nhật thần Chu Đãng; Trục Thời thần Lưu Hồng. Bốn vị này giám sát việc lành dữ của nhân gian, báo cáo lên Thiên Đình để định việc thưởng răn.

⁽⁵⁾ **Quần Tiên phó hội** 群仙赴會: Tham dự hội Quần Tiên.

⁽⁶⁾ **Vô luân** 無輪: Không có bánh xe.

Ngọc Sơn Quang hồng ân võ lộ
Gặp cảnh đời tiến bộ gian nan
Thần Tiên lụy nhỏ đôi hàng
Độ trần qua khỏi lằm than luân hồi.

Bạch Long Cung Hoàng ngôi Thầy lập
Chuyển tứ phương tam thập lục căn ⁽⁷⁾
Chơn truyền Đại Đạo nắm phăng
Hiệp cùng nam bắc Năm Hằng ⁽⁸⁾ tròn xong.

Châu Minh Đản thuyền rồng sẵn chực
Cảnh nhà Nam gắng sức Kỳ Ba
Thầy quy con lại một nhà
Thuần Nghiêu hạnh hưởng âu ca thái bình.

Bắc Đẩu Cung sanh linh học đạo
Ngọc huyền vi chơn giáo luyện giới
Chiêu hiền tạo cảnh năm ngôi
Thiên thơ tầm hiểu trau giới tánh linh.

An Thiên hội nghiêng chinh đồ cuộc
Chuyển huyền vi như thuốc phá mê

⁽⁷⁾ **Tam thập lục căn** 三十六根: Theo sách *Mang Hoang Ký* 莽荒紀, ba mươi sáu căn là ba mươi sáu trụ đá của một tòa thành có chu vi mười tám ức dặm, dưới quyền chủ tể của ba mươi sáu vị Đế Quân, uy lực pháp thân dũng mãnh, phát tán làn sóng kỳ diệu tạo nên sức mạnh ở cõi vô hình.

⁽⁸⁾ **Năm Hằng**: Ngũ Thường 五常 (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín).

Các con thấu rõ quày về
Noi theo dấu thỏ đường dê lần tìm.

Đại Thanh cảnh cổ kim roi dẫu
Thầy tạo khai khó lậu máy Trời
Vạn Tiên hạ thế năm nơi ⁽⁹⁾
Chờ con hữu sự độ đời ách tai.

Quy Thiện đánh trở tài hào kiệt
Cầu tứ phương thấu triệt bàng môn
Bửu sơn tiếng rạng danh đồn
Đài linh Thầy lập chờ con sửa đời.

Long Đức Thiên Môn nơi cảnh tạo
Chiếu bản đồ chơn giáo Thầy khai
Sanh linh tinh thức trần ai
Rõ tường kiếp tận đổi thay tuần hườn.

Long Hoàng Am Tự con trong đục
Tạo cảnh linh quy phục tây đông
Thương con lâm cảnh giữa dòng
Đò Tiên vớt kẻ một lòng tín trung.

Hiền Thiện Võ Thiên cung ghi bảng
Đổ tiếng chuông trẻ rắng vững tâm
Trống hồi bát nhã Lôî Âm
Tây phương mở cửa diệu thâm bí truyền.

⁽⁹⁾ **Vạn Tiên hạ thế năm nơi:** Ý nói chư Tiên xuống trần khắp năm châu để phổ độ chúng sinh.

Đông Quan Tịnh Tiên Thiên sắc chiếu
Phê hoàng châu linh diệu vô biên
Ghi đề bảng ngọc môn thiên
Nam Tào ngự cảnh giác truyền màu vi.

Cửu Huê Đài tiên tri sư phụ
Sắc chiếu truyền, hội đủ mười hai
Cho con rõ biết đức tài
Thi trường vạn sĩ hồi lai bảng đề.

Bồng Hải Đảo nhàn quê thanh tịnh
Cảnh thiên nhiên dĩ định cơ huyền
Phong Thần tai nạn Thần Tiên
Hạ phạm cứu vớt nhơn nguyên phản hồi.

Diêu Trì Cung là ngôi nữ liệt
Kỳ hạ ngưng chí quyết một đường
Rạng nêu nữ sĩ thanh lương
Rỡ ràng Hồng Lạc Nam phương chói lòa.

Huỳnh Long Cung Điện Tòa Thầy chuyên
Quy sanh linh ngọc điện chuyển thành
Tứ phương vạn thánh cung thanh ⁽¹⁰⁾
Nam Tào ⁽¹¹⁾ quy phục đắc thành kỳ công.

⁽¹⁰⁾ **Tứ phương vạn thánh cung thanh** 四方萬聖恭聲: Muôn vạn Thần Thánh bốn phương đều đồng thanh cung kính.

⁽¹¹⁾ **Nam Tào:** *Nam Tào Tinh Quân* 南曹星君, vị Thần đứng đầu chòm sao Nam Đẩu, gồm có sáu vì sao, tương ứng sáu vị

Hư Vô Cảnh huyền công thể giải
Tam Thập quy đại hội Long Vân
Bước đường tấn hóa hầu gần
Thiên cơ dĩ định cõi trần đổi thay.

Long Am Cung linh đài Bạch Ngọc
Phê chiếu y lừa lọc thiện căn
Đông Phương Xích Đế chỉ rằng
Cơ đồ xem kỹ nắm phăng chơn truyền.

Lục Diện Đồ Thơ thiên bạch tự
Trao pháp mầu cứu tử hườn sanh
Buổi nguy trẻ chí tâm thành
Cam lồ rưới khắp Cao Xanh ⁽¹²⁾ độ trần.

Ngọc Thanh Quang non thần chiếu diệu
Ẩn cơ Trời nung nín giải nguy
Tây phương hộ mạng thần kỳ
Lập nền Đại Đạo vô vi diệu huyền

Ngọc Hư Cung môn thiên mở rộng
Chiếu điển quang quy thống ngũ châu
Cho hay thể sự đáo đầu
Trả vay, vay trả là câu thường tình.

Võ Ca Tràng bửu linh truyền khắp
Báu cảnh trời chuyển lập quả công
Huyền cơ rạng tiếng Tiên Rồng
Nam thành quốc đạo đại đồng soi gương.

Ngũ Hành Tòa nơi trường chơn lý
Thầy chuyển cơ nhơn ý Thiên tùng
Liên đoàn một mối đồng chung
Hậu Tiên hòa cảnh, Giang Trung ⁽¹³⁾ dựng nền.

Ngũ Đài Võ Sĩ tên ghi bảng
Thánh già lam phân cạn lý huyền
Luyện thần tiếp điển thiêng liêng
Huyền hư chuyển kiếp Chơn Tiên độ phàm.

Thanh Sơn Hỏa bắc nam quy tụ
Cảnh đoạn trường hiệp đủ nữ nam
Chơn truyền mở rộng Kỳ Tam
Thầy quy cửu nhị ⁽¹⁴⁾ chí tâm thệ nguyện.

Thất Linh Đài thượng thiên tạo cảnh
Vì sanh linh xa lánh thủy hồng
Thương đời gặp cảnh long đong
Thầy truyền Phật Thánh ân hồng cứu dân.

Tinh Quân: Tư Mệnh, Tư Lộc, Diên Thọ, Ích Toán, Độ Ách, Thượng Sinh.

⁽¹²⁾ **Cao Xanh**: Trời, Thượng Đế.

⁽¹³⁾ Tức là **Tam Giang**: Tiên, Trung, Hậu Giang.

⁽¹⁴⁾ **Cửu nhị** 九二: Chín mươi hai ức nguyên nhân.

Ngọc Huỳnh Long Hón ân Võ Đế
Cảnh điêu tàn bóng xế chinh tây
Thương con lắm lúc voi đây
Ba tai bảy nạn,⁽¹⁵⁾ giải vây trận đồ.

Hắc Long Môn hư vô chi khí
Truyền binh thơ dạy kỹ con hiền
Bền lòng dẫn dắt nhơn nguyên
Đội ngày đại hội Thầy truyền pháp linh.

Ngọc Minh Đài đầu tinh chói rạng
Thất thập hiền tri đoán thiện văn⁽¹⁶⁾
Bàng môn ám hại thiện căn
Thầy ban diệu pháp một lần điển quang.

Huỳnh Đài Cảnh hành tàng máy nhiệm
Các con tua tầm kiếm báu mâu
Linh Sơn bửu cảnh hườn châu
Tạc ghi thanh sử⁽¹⁷⁾ năm châu phục tài.

⁽¹⁵⁾ **Ba tai bảy nạn:** *Ba tai họa:* Binh đao, tật bệnh, đói khát. *Bảy ách nạn:* Hòa nạn (cháy nổ), thủy nạn (lũ lụt), phong nạn (đông bão), quỷ nạn, tù nạn (tù tội), tặc nạn (trộm cướp).

⁽¹⁶⁾ **Thiện văn** 善文: Lời văn hay.

⁽¹⁷⁾ **Thanh sử** 青史: Sử xanh. Ngày xưa chưa biết làm ra giấy, viết sử phải ghi vào các thẻ tre, do đó gọi lịch sử hay sử ký là thanh sử. [*Thanh:* màu xanh của tre.] Để giữ tre lâu hỏng, người ta hơ tre trên lửa cho khô, nước trong thân tre rịn ra ngoài như đổ mồ hôi [*hãn:* mồ hôi], vì thế cũng gọi sử sách, sử

Bát Bửu Châu Linh khai đạt cổ
Truyền chiếu phê cứu độ tai nàn
Trẻ thơ ráng chí lo toan
Long Hoa Thầy lập bảng vàng tên nêu.

An Vô Đài Võ chiêu hào kiệt
Bước đường ngay chí quyết một lòng
Cung mây Tiên Thánh rõ thông
Trừ tà khử mị ân hồng thiện tâm.

Tinh Quang Đẩu tri tâm ngọc án
Phước Thần treo lập trận Kim Sa⁽¹⁸⁾
Bốn phương chư Phật hằng hà
Đồng quy Xiển Giáo, Tam Tòa hội minh.⁽¹⁹⁾

Thanh Liên Đàn Ngọc Kinh chiếu diệu
Truyền Long Thần phó triệu Thiên Vương
Giải nguy sanh chúng tai ương
Kim đơn cứu độ khai trường Long Vân.

ký là hãn thanh 汗青. Thừa tướng Văn Thiên Tường 文天祥 (1236-1283) đời Tống là bậc trung nghĩa, có nói: *Nhân sinh tự cổ thù vô tử / Lưu thủ đan tâm chiếu hãn thanh.* 人生自古誰無死 / 留取丹心照汗青. (Xưa nay thử hỏi ai không chết / Để lại lòng son rọi sử xanh.)

⁽¹⁸⁾ **Trận Kim Sa** 金沙陣: Trong truyện *Phong Kiếm Xuyên Thu*, trận Kim Sa do đạo sĩ Ngụy Thiên Dân (nước Tần) dùng hạt cát vàng (kim sa) đánh Tôn Tẫn (nước Yên).

⁽¹⁹⁾ **Tam Tòa hội minh** 三座會盟: Tòa Tam Giáo mở hội thề.

Thanh Huệ Long chư Thần tuần khắp
Quy vạn linh tạo lập thượng đài
Thần kỳ ⁽²⁰⁾ hộ mạng cứu tai
Hồng ân võ lộ gặp ngày Thành Thang. ⁽²¹⁾

Tứ Long Châu lời troàn [truyền] Thiên ý
Thâu Ngũ Hành ấn lý ⁽²²⁾ trao sang
Bắc phương, Bạch Đế hạ san
Trận đồ Thái Cực rõ ràng Tiên Thiên.

Tam Kỳ Hoa cơ huyền sơn thượng
Tứ Thiên Quan ⁽²³⁾ chấp chưởng binh thơ
Xuất chinh nào khác nước cờ
Đa mưu túc trí Thiên thơ chỉ tường.

Quang Minh Đài trung ương Huỳnh Đế
Thâu Ngũ Lôi hiệp tế ⁽²⁴⁾ Thất Tinh
Sơn Thần lãnh mạng Thiên Đình
Chơn Nhơn, Lục Giáp, Lục Đinh ⁽²⁵⁾ hạ phàm.

⁽²⁰⁾ **Thần kỳ** 神旗: Lá cờ thần.

⁽²¹⁾ **Thành Thang** 成湯: Vua sáng lập triều nhà Thương, trị vì 1766-1761 trước Công Nguyên. Khi đi săn, vua cho giăng lưới nhưng bỏ trống một mặt để thú rừng còn có cơ hội tháo chạy mà sống sót.

⁽²²⁾ **Ấn lý** 印裏: Bên trong chiếc ấn.

⁽²³⁾ **Tứ Thiên Quan** 四天官: Bốn vị quan cõi trời.

⁽²⁴⁾ **Hiệp tế** 合濟: Hợp lại giúp đỡ.

⁽²⁵⁾ **Lục Giáp, Lục Đinh** 六甲六丁: Là sáu vị Thần Giáp và sáu

Ngọc Cửu Cung Già Lam lãnh chỉ
Quy tứ linh Nguơn Thi đồng lai
Trận đồ chuyển lập linh đài
Tru Tiên ⁽²⁶⁾ nhiều nỗi ách tai Tiên phàm.

Ngọc Nữ Đài Lão Đam lãnh mạng
Châu Huệ Tinh đăng bảng chiêu hiền
Thủy hồng tả đạo trận tiền
Nhơn sanh đồ thán đảo diên mười phần.

Ngọc Huệ Quang Thánh Nhân cứu thế
Khai Bát Môn ⁽²⁷⁾ lập kế Khổng Minh
Thiên la địa võng ⁽²⁸⁾ đăng trình
Na Tra đồng sắc ⁽²⁹⁾ xuất chinh trận đồ.

vị Thần Đình. Mười hai vị Thần này là bộ tướng của Chân Võ Đại Đế. Đình Thần có sáu vị thuộc chi âm (Nữ Thần): Đình Mão, Đình Ty, Đình Mùi, Đình Dậu, Đình Hợi, Đình Sửu. Giáp Thần có sáu vị thuộc chi dương (Nam Thần): Giáp Tý, Giáp Tuất, Giáp Thân, Giáp Ngọ, Giáp Thìn, Giáp Dần.

⁽²⁶⁾ **Tru Tiên** 誅仙: Trong truyện *Phong Thần*, trận Tru Tiên (hay Vạn Tiên) do Thông Thiên Giáo Chủ bày, có bốn gương treo bốn cửa: Tru Tiên Kiếm, Lục Tiên Kiếm, Hãm Tiên Kiếm và Tuyệt Tiên Kiếm.

⁽²⁷⁾ **Bát Môn** 八門: Tức *Bát Môn Trận Pháp* do Gia Cát Lượng 諸葛亮 phát triển từ *Bát Quái Trận Pháp* 八卦陣法. Trận pháp này gồm có: Lưỡng Nghi, Ngũ Hành, Bát Quái, mười Thiên Can và mười hai Địa Chi.

⁽²⁸⁾ **Thiên la địa võng** 天羅地網: Lưới giăng khắp trên trời dưới đất; bủa vây khắp mọi nơi, mọi phía không thể thoát ra.

Kim Thành Long huyền cơ thạch động
Thọ chơn truyền quy thống bửu linh
Con nguy trẻ rắng tận tình
Chí thành ắt gặp sư minh ⁽³⁰⁾ giáo truyền.

Đài Ngọc Hoa triều tiên lập cảnh
Hội vạn linh, Hiền Thánh ra đời
Chư Thần tuần khắp năm nơi
Độ nguy cứu nạn giúp đời hạ nguơn.

Đài Quang Cảnh tiếng đàn rử bạ
Cảnh hoàn châu lai lánng giọt hồng
Nam Tào, Bắc Đẩu hô phong
Triệt thâm bá đạo huyền công chuyển thành.

Bát Bửu Điện cung thanh Nam Cực ⁽³¹⁾
Phá mê đồ hiệp sức Vân Trung ⁽³²⁾
Báu linh nhiều phép lạ lòng
Trao tay con trẻ tận trung mới màu.

⁽²⁹⁾ **Đồng sắc** 同敎: Cùng nhận một sắc lệnh.

⁽³⁰⁾ **Sư minh:** Minh sư 明師, thầy sáng, thầy giỏi.

⁽³¹⁾ **Nam Cực** (Tiên Ông) 南極仙翁: Tức là Nam Cực Lão Nhơn, Trường Sinh Đại Đế. Theo *Phong Thần Diễn Nghĩa*, Ngài là đại đệ tử của Nguơn Thử Thiên Tôn.

⁽³²⁾ **Vân Trung:** Vân Trung Tử 雲中子 là một trong những đại đệ tử của Nguơn Thử Thiên Tôn, có đạo tràng tại động Ngọc Trụ trên núi Chung Nam. Bửu pháp có kính chiếu yêu và huỳnh kim côn.

Bát Cảnh Cung gồm thâm thất thập
Lịnh Thánh Hoàng ban cấp hành vi
Càn, Khảm, Cấn, Tốn, Đoài, Ly
Chấn, Khôn hiệp lại rõ thì Tiên Thiên.

Ngọc Hương Đài chiếu truyền Thầy định
Giúp các con trấn tĩnh Thiên thơ
Nhơn Hoàng khai hội ⁽³³⁾ đến giờ
Phong Thần đại hội ⁽³⁴⁾ con thơ hiểu tầm.

An Lạc Huỳnh Mi tâm linh bử
Hải Thánh Triều ⁽³⁵⁾ giải cứu trận Sa (Kim Sa)
Đẩu tinh, nhật nguyệt cung tòa
Nhị Thập Bát Tú chung hòa cứu dân.

Thanh Cung Bạch Hổ tân tiên định
Huyền vi trao chân chính bảng nêu
Báu mẫu phép nhiệm Thiên Điều
Phong hòa địa cảnh ⁽³⁶⁾ Thuần Nghiêu trùng phùng.

⁽³³⁾ **Nhơn Hoàng khai hội:** Có thể ám chỉ đại hội Nhơn Hoàng tại Thiên Thai Tịnh (Láng Biền, Cai Lậy) ngày 15-7 Bính Dần (22-8-1926).

⁽³⁴⁾ **Phong Thần đại hội:** Có lẽ là tiên tri đại hội Phong Thần sẽ tổ chức tại thánh tịnh Hòa Minh Trước Cảnh (An Thái Đông, Cái Bè) ba ngày từ 14 tới 16-5 Quý Tỵ (từ 24 tới 26-6-1953).

⁽³⁵⁾ **Hải Thánh Triều:** Hải Triều Thánh Nhơn 海朝聖人.

⁽³⁶⁾ **Phong hòa địa cảnh** 風和地境: Gió dịu nơi cõi đất. Ý nói như gặp lại cảnh thanh bình ở thời Nghiêu Thuần xưa kia.

Tây Tông Vô Cực Cung Thầy mở
Luyện huyền hư sau trở về ngôi
Cảnh mẫu nay đã an rồi
Liên trao binh phục sĩ khôi chiêu tài.

Tây Cung Hắc Hổ dài ắn núp
Niên đến kỳ cứu giúp miền Nam
Đồ thơ tuyển lựa thanh đàm ⁽³⁷⁾
Phê châu xuất tướng phục kham trợ đời.

Trung Thiên cảnh, ân Trời rưới khắp
Lập đồ Thiên cứu cấp hoàn cầu
Chiếu soi vớt đạo ⁽³⁸⁾ luyện châu ⁽³⁹⁾
Chung hòa giúp sức dải dầu an nơi.

⁽³⁷⁾ **Thanh đàm** 清談: Lời nói đạo đức, thanh cao.

⁽³⁸⁾ **Vớt đạo**: Cứu vớt người có đạo tâm, người tu hành.

⁽³⁹⁾ **Luyện châu** 煉珠: Dùng râu chuỗi mười tám hạt (thường bằng hạt bồ đề) để luyện tâm. Tay lần một hạt thì một lần niệm danh Thầy, gọi là *luyện châu*. Đức Quan Thánh Đế Quân dạy: “Cao Đài niệm niệm Kim quang hiện / Đoạn nghiệp trừ phiền đệ nhất châu 高臺念念金光現 / 斷業除煩第一珠. *Châu ấy được làm phép tùy thân mà cũng dùng để cứu đời trong tất cả vô thường tai nạn. Số mười tám cứ nhơn lên, nhơn mãi cho đến khi nào thành hằng sa vô tận số thì sẽ thấy cơ mẫu nhiệm của Trời. Một vòng luân chuyển không ngừng lại tìm thấy có hai con đường, con lên con xuống. Lên xuống là Pháp Đạo phi thường. Tất cả vạn hữu trong càn khôn không một vật gì đứng ngoài mà không quay theo bánh xe Tạo Hóa.*” (Thánh thất Trung An, ngày 24-5 Ất Mùi, 13-7-1955)

Trước Mai chón, để đời tinh ngộ
Chí tâm tu vào chỗ ắn nung
Tiên bang báu lạ cảnh đường
Chọn tài chon chánh vào nung luyện thân. ⁽⁴⁰⁾

Trần Đoàn lập đài vân hội quý
Lý chon truyền chiếu chỉ rành phê
Lựa lòng văn võ chinh tề
Mới là vào đặng điểm đề hành y.

Ngọc Điện Huỳnh Hà khi diên đảo
Mới ra oai diện mạo đặc truyền
Ánh lửa huyền diệu Thần Tiên
Nhỏ linh quang điển trẻ liền lập công.

Tam Hòa Linh đại đồng thế giới
Sửa dựng đời thành phải hòa liên
Thiên thời địa lợi Thầy truyền
Nhơn hòa mới lập thành yên nước nhà.

Phủ Thờ ra chẳng qua cỏ miếu
Nhơn chí thành một điệu trung thần

⁽⁴⁰⁾ **Luyện Thần** 煉神: Dùng công phu luyện khí để tu luyện Nguyên Thần. Nguyên Thần hiện ra thì thức thần biến mất. Tâm yên tĩnh do mắt nhìn thanh tịnh. *Hoàng Đế Âm Phù Kinh* viết: “*Tâm sanh ở vật, tử ở vật, nguyên do tại mắt.*” (Tâm sinh ư vật, tử ư vật, cơ tại mục. 心生于物, 死于物, 機在目.) Mắt bị sắc trần làm nhiễu loạn thì tâm không thanh tịnh được.

Bán khai⁽⁴¹⁾ phục quốc tân dân⁽⁴²⁾
Sửa giếng minh đức⁽⁴³⁾ phải cần trau tria.

Ngọc Chiếu Long Quan kìa miệng ngậm
Châu phun ra thuốc tẩm cam lồ
Giác quang⁽⁴⁴⁾ ánh sáng họa đồ
Chỉ đường lướt gió trận đồ vững an.

Xích Long Minh Đức sang thành tạo
Nơi Thiên Cung còn chữ lâu lâu
Dành trong chinh chiến lao xao
Các danh hiền đức ả vào đỡ thân.

Kim Quang tinh là phần sẵn để
Thiện căn hồng phát huệ trao tay
Sáng khai dành để chờ ngày
Công đầu mỗi cả phô bày huyền vi.

Hà Long Điện đặc kỳ Thiên lý
Chôn Ngọc Kinh sở dĩ Thầy truyền
Sanh quần đức thẳng bèn yên
Quả nhiên cảnh lạ tợ thuyền giúp nguy.

⁽⁴¹⁾ **Bán khai** 半開: Chưa được mở mang, kém văn minh.

⁽⁴²⁾ **Phục quốc tân dân** 復國新民: Khôi phục đất nước, đổi mới đời sống người dân.

⁽⁴³⁾ **Minh đức** 明德: Đức độ sáng ngời; làm cho sáng cái đức.

⁽⁴⁴⁾ **Giác quang** 覺光: Ánh sáng giác ngộ.

Thập Ngũ Đài Quan quy hiền đức
Lò đèn quang dùng Thái Cực Đồ
Trường thi treo bảng trưng phô
Nhơn luân cho lẫm diêm tô vạn loài.

Nhạn Sầu Vãng⁽⁴⁵⁾ phong đài sửa dựng
Tạc nêu danh Nghiêu Thuấn gieo truyền
Cảnh lành thú lạ vườn tiên
Sắc ban khu cổ nơi miền trần gian.

An Tiên tinh huyền quang chiếu tự
Phát pháo khai chờ đủ thiện căn
Lướt xông thoát hóa vân đằng⁽⁴⁶⁾
Hộ gìn thừa dịp cát đằng⁽⁴⁷⁾ nào sai.

Linh Môn Quan thiên khai trở mặt
Hội Long Hoa bia đặt sắp bày
Dành cơn biến loạn nào hay
Hãn tường cơ sự đặt bày Thiên cơ.

Long An Phước Thiện giờ mộ đạo
Thầy ban kinh chuông giáo giác mê

⁽⁴⁵⁾ **Nhạn Sầu Vãng** (Giản) 雁愁澗: Khe nhạn sầu. Nơi ở và tu luyện của hai mẹ con Bạch Viên trong truyện *Phong Kiếm Xuân Thu*. Giản 澗 là khe, suối, chỗ nước chảy giữa hai núi.

⁽⁴⁶⁾ **Thoát hóa vân đằng** 脫化雲騰: Thoát xác cõi mây bay lên.

⁽⁴⁷⁾ **Cát đằng** 葛藤: Dây sắn và dây bìm (chỉ nhờ vào cây lớn mà leo). Nghĩa bóng: Cuộc sống dựa vào người khác.

Cho con tỉnh thức quy về
Thuyền rồng Nam hải sẵn kẻ đẩy con.

Dạ Quang Minh điểm sơn Thầy chấm
Trận Ngũ Lôi⁽⁴⁸⁾ nhiễm thấm khí tà
Các con luyện phép liên hoa⁽⁴⁹⁾
Che thân buổi khổ sơn hà dựng nên.

Đông Cung Bạch Long tên Thầy định
Hỗn Nguơn tiên⁽⁵⁰⁾ chân chính cơ huyền
Án thâm Phật pháp Thần Tiên
Hộ minh đài thượng, chơn truyền vạn bang.⁽⁵¹⁾

Hòa An Phổ Hóa ban lệnh Thánh
Chuyển Long Thiên⁽⁵²⁾ chiếu ánh linh đài
Pháp mâu đọi lúc trao tay
Thầy ban hồng huệ⁽⁵³⁾ tranh tài Địa Tiên.

⁽⁴⁸⁾ **Trận Ngũ Lôi** 五雷陣: Trận pháp do Mao Bôn lập ra vây hãm Tôn Tẫn, nhờ Nam Cực Tiên Ông và anh em Vương Thiên đến giải cứu (theo *Phong Kiếm Xuân Thu*).

⁽⁴⁹⁾ **Phép liên hoa** 蓮花法, còn gọi là Cửu Cung pháp hay Mạn-đà-la 曼荼羅 (*Mandala*). Tất cả đều từ trung tâm tỏa ra.

⁽⁵⁰⁾ **Hỗn Nguơn tiên** 混元鞭: Roi Hỗn Nguơn.

⁽⁵¹⁾ **Hộ minh đài thượng** 護盟台上: Hộ trì trên đài minh thệ.
Vạn bang 萬邦: Muôn nước, tất cả các quốc gia.

⁽⁵²⁾ **Long Thiên** tức *Long Thiên Hộ Pháp* 龍天護法: Vị Thần hộ trì những người tu hành chơn chánh.

⁽⁵³⁾ **Hồng huệ** 洪惠: Ôn huệ to tát.

Thất Thập Nhị Địa truyền nay đủ
Trấn các nơi vũ trụ càn khôn
Lập thành nơi thế nương hồn
Đến khi náo nhiệt thì đồn trú nương.
Sở bạch tự chiếu chương rành rạnh
Năm cơ huyền lập cảnh cơ đồ
Chiếu soi Thần Nhãn điểm tô
Dầu cho kẻ mị khó vô đoạt thành.
Nào chiếm đặng cảnh lành Thầy tuyển
Ngọc Kinh đà phân biện thiên nhiên
Độ con Hồng Lạc cho yên
Luật công phán định căn nguyên mối giềng.
Khuyên các con Hậu, Tiên, Trung lập
Đồng ý nhau cao thấp đừng màng
Đêm ngày lo sửa cho an
Trời Nghiêu đất Thuấn trị an dân lành.
Thầy tá bút tam canh rành rạnh
Cho các con biết cảnh mà nhìn
Da vàng máu đỏ đừng chinh
Niết Bàn tại thế hữu hình đó con.

HUỶNH ĐỨC ĐỂ QUÂN

Lão chào chư hiền phận sự. Khá tiếp lệnh Đức chương quyền Giáo Tông. Lão xin kiếu.

TIẾP ĐIỀN

Văn Động Đình Hồ

Lý chương lập khai hóa
Quyền **Giáo Tông** hành trình.

NGÂM

Mỗi giếng Đại Đạo cơ linh
Vai tuồng bảo thủ tận tình hết tâm
Dắt dìu đường chánh huyền thâm
Lối ngay chỉ vẽ tri thâm thiện lương.

THI BÀI

Phước hồng vi tiên truyền chủ nghĩa
Hoát khai nền rải tía giống lành
Gia ban thiện đức hùng anh
Chí tâm mục đích kết thành hậu lai.

Lão chào chư Thiên mạng. Nghe Lão tiếp văn vô kinh Minh Giáo Thánh Truyền.

THI BÁT CÚ THẬP THỦ LIÊN HUỒN

Kỳ nhứt

Đạo đức bốn vi ớ sĩ thơ!
Mau chơn lướt dặm thẳng qua bờ
Đường ngay thú lạc, thuyền linh đợ
Lối thẳng cảnh yên, động báu chờ
Thế sự giấc nồng thêm vỡ lỗ
Dinh hoàn ⁽¹⁾ hồ điệp lấm bờ vờ
Kề tai nhắn nhỏ: Này hiền sĩ!
Sớm khá chương tu mới kịp giờ.

Kỳ nhị

Kịp giờ đại hội chẳng bao lâu
Tục lụy rần rĩ lấm dãi dầu
Phú quý in như đèn dưới gió
Công danh dường thể nước qua cầu
Vấn vương oan trái gây phiền não
Mài miệt đỉnh chung chác thăm sâu
Thương hải tang điền xây biển đổi
Bể dâu tát cạn tỉnh hồi đầu.

Kỳ tam

Hồi đầu trở gót vẫn chờ mong
Sương tuyết không nao chí bá tông

(1) **Dinh hoàn** 瀛寰: Quả địa cầu.

Đạo đức vun bồi nền đất Việt
Tinh thần tô điểm góc trời Đông
Đường xa diệu vợi toan bền sức
Dặm thẳng biệt mù phải cố công
Chí vẫn nồng nàn cơn khổ sở
Ra tay vừa đắp núi cùng sông.

Kỳ tứ

Sông Ngân, thoát khỏi bến mê tân
Mượn nước lành dương rửa bụi trần
Đức trí quang minh tâm chí thiện
Rèn tâm từ ái điểm tâm dân
Giúp đời bao nả trang hiền triết
Trợ thế nại chi bực tử quân
Dòng giống Lạc Hồng toan chính giáo
Dắt dìu đồng đẳng đến đời tân.

Kỳ ngũ

Đời tân thú lạc rất thanh nhàn
Kinh Thánh tường tri thấy rõ ràng
Minh Giáo luận đàm đường chánh đạo
Thánh Truyền biện thuyết nẻo tà gian
Thi Văn trống Thánh cơn mê hoảng
Diệu Lý đờn Tiên tỉnh mộng tràng
Đuốc huệ chiếu soi lặn bạch tuyết
Chòm mây mờ mịt ắt tiêu tan.

Kỳ lục

Tiêu tan tánh tục, tấm lòng trong
Đạo đức chuyên lo giữ một lòng
Kẻ trí phò nguy tình chí hiệp
Người mưu tế khổn nghĩa tâm đồng
Mau toan đoàn thể thành sông lớn
Sớm tỉnh hòa liên hóa núi đông
Thâm tính vai tuồng hành Đại Đạo
Gánh gông mỗi nặng phải lo xong.

Kỳ thất

Lo xong trách nhiệm của Thầy giao
Hành đạo phương châm đáng kiệt hào
Chỉnh đốn cang thường⁽²⁾ cho rõ rõ
Chấn hưng phong hóa⁽³⁾ rạng lâu lâu
Đường lành tri đoạt diu Nam Chi
Cội phúc tìm phăng đất Việt Giao⁽⁴⁾
Nghĩa nặng râu mày vì xã hội
Cơ đồ nâng đỡ buổi phong trào.

⁽²⁾ **Cang thường** 綱常: Tam Cang và Ngũ Thường.

⁽³⁾ **Phong hóa** 風化: Phong tục và giáo hóa.

⁽⁴⁾ **Nam Chi, Việt Giao**: Việt Nam và Giao Chi. *Việt Nam* là quốc hiệu có từ thời vua Gia Long thống nhất hai miền Nam Bắc (1802). *Giao Chi* là tên gọi một bộ trong số mười lăm bộ của nước Văn Lang. Khi nhà Hán đô hộ nước Nam vào năm 111 trước Công Nguyên thì Âu Lạc bị chia thành hai quận là Giao Chi và Cửu Chân như thời nhà Triệu.

Kỳ bát

Phong trào xiêu áng phải chinh nghiêng
Lê thứ nạn nguy chịu đảo huyền ⁽⁵⁾
Tiên Phật giáng trần không nệ khổ
Thánh Thần hạ thể chẳng lao phiền
Bày kinh **Diệu Lý** là **Minh Giáo**
Đặt sám **Thi Văn** ấy **Thánh Truyền**
Nhỏ giọt cam lồ hồi giác ngộ
Vén mây lướt gió xuống linh thuyền.

Kỳ cửu

Linh thuyền bát nhã giống chuông ngân
Giác mộng huỳnh lương khá tỉnh lần
Rước khách say phàm xa bể khổ
Đưa người đắm tục thoát mê tân
Minh tâm xét lại hành lương thiện
Mẫn trí suy qua dứt bụi trần
Muốn đến cõi đời an thanh trị
Thì toan lập đức bực tu thân.

Kỳ thập

Thân khá trau tĩa chớ hững hờ
Chuyên môn luyện tập đạo kim cơ
Rèn lòng bác ái ra thi hội
Sửa tánh từ bi bước kịp kỳ

⁽⁵⁾ **Đảo huyền** 倒懸: Treo ngược đầu xuống. Khổ sở vô cùng.

Đất Phật muôn năm bao thuở đời
Đường Tiên vạn kiếp chẳng lu mờ
Cơ Trời bày vẽ mau suy hiểu
Đạo đức bốn vi ⁽⁶⁾ ở sĩ thơ! ⁽⁷⁾

THI

Bạch sắc hào quang chói giữa trời
Hạc reo rúng động khắp năm nơi
Đông ban chủ nghĩa khai chơn giáo
Tử thánh loan anh ráng giúp đời.

Ta chào chư Thiên mạng, chư Thiên sắc. Khá tiếp lĩnh
Phụ Hoàng. Ta xin kiêu.

TIẾP ĐIỀN

THI

Ngọc báu Thầy trao, ráng chí tâm
Hoàng [hoàn] cầu đồng thọ phước ân thâm
Thượng lưu hạ trí toan cần cố
Đế đạo phát khai nhọc sức tầm
Giáng thể khuyên đời con mộng điệp
Điển linh chiếu diệu Thánh Thần khâm
Chứng tri nguyện tịnh ơn hồng bố
Kinh báu trau tĩa sắc diệu cầm.

⁽⁶⁾ **Đạo đức bốn vi** (bản) 道德本為: Đạo đức là gốc.

⁽⁷⁾ **Sĩ thơ**: Cũng như *sĩ nhu*. Tín đồ Kỳ Ba là học trò dự khoa thi Long Hoa do Phật Di Lạc làm chánh chủ khảo xét tuyển.

Thầy mừng các con! Cho mỗi con an tọa, nghe Thầy duyệt⁽⁸⁾ kinh.

Ngày nay Thầy hội đủ Thần Tiên chứng chiếu quyển kinh **Minh Giáo Thánh Truyền Thi Văn Diệu Lý** ra đời, rất hợp theo trình độ của nhơn sanh thời đại này biết mấy. Ấy là một thang thuốc mâu linh, mong cho đời uống vào mà tỉnh thức giấc mê, hồi đầu hướng thiện, hoát hé chín từng mây, cho tinh thần sáng suốt, trí huệ thông minh, mà bước dõ theo con đường giác ngộ, hầu đến nơi cõi đời tân tạo Thuần Nghiêu, âu ca thanh trị, người người đều ngậm búng cơm châu, hất hieu ngâm hát tám chữ *Thái bình lạc nghiệp, toại chí tiêu diêu*.

THI BÀI

- b) **Đoàn** chúng loại ân cần chung hiệp
- b) **Thể** đồng bào liên tiếp cùng nhau
- a) **Hoàn** cầu chiêu tập anh hào
- c) **Toan** lo đạo đức thẳng vào hội thi.

Hiệp Ngũ Chi huyền vi bí nhiệm
Tâm quyết hành đoạt chiếm băng phong
Cầu minh⁽⁹⁾ chủ nghĩa đại đồng
Tín thành điu đất giống dòng thoát mê.

⁽⁸⁾ **Duyệt**: Duyệt.

⁽⁹⁾ **Cầu minh** 求明: Cầu mong làm cho sáng tỏ.

Chung hiệp bước hồi về ngôi vị
Giác khai tri diệu lý huyền thâm⁽¹⁰⁾
Chuyên vi Thánh đức công tầm
Sớm sang cõi thọ, đức âm chương dày.

Lý quyền bỏ mới hay là Đạo
Đuốc Cao Đài con thảo chung lo
Động kinh huyền diệu rắng mờ
Đi mau thoát tục lần dò quy nguyên.

Hồng cháu Lạc độc quyền rắng dứt
Khêu đèn Trời đánh thức nhơn sanh
Khởi tâm giác mộng tán thành
Lần tìm bình đẳng là nhành Đạo Cha.

Tổ Đại Đạo rạng lòa ngọc quý
Chói rạng ngời chơn lý thật hành
Hòa chung đoàn thể em anh
Cõi đời nương nứ giọt giành quả công.

Khôn thì sớm bụi hồng xa lánh
Kiên đấm trần lằm cảnh tai ương
Liên dây thân ái một đường
Thọ ân phước ắm thái bường đạo Cao.

⁽¹⁰⁾ **Giác khai tri diệu lý huyền thâm** 覺啓知妙理玄深: Nhận biết những gì phô bày ra để hiểu lẽ huyền diệu sâu xa.

Tam Giáo hội một màu liên ái
Kỳ Ngũ Chi cũng phải quy nguyên
Chủ quyền Thầy nắm mỗi giềng
Nhân lưu khai hoát chơn truyền khắp nơi.

Thượng văn sĩ con ơi chớ rẽ
Trí tiền nhân này trẻ hiệp hòa
Nghĩa Nam quốc túy ⁽¹¹⁾ đạo nhà
Thanh trời Đông Á là nhà hiệp chung.

Khai Đại Đạo trung dung, minh đức
Đò Cao Đài ra sức rước đưa
Ban ơn phước nhuần cho vừa
Cảnh màu đạo đức sớm trưa chạnh lòng.

Thánh đức lập ân hồng Thầy bố
Đại Kỳ Ba võ lộ ⁽¹²⁾ hữu phần
Khai truyền đèn huệ rạng ngàn
Lạc mừng Nghiêu Thuấn thanh bản thông tri.

Đạo kiệt lực, anh nhi liệu lượng ⁽¹³⁾
Cao đức tu đắp chường nền nhân

⁽¹¹⁾ **Quốc túy** 國粹: Cái tinh túy tốt đẹp của một nước.

⁽¹²⁾ **Võ lộ** 雨露: Mưa móc; ân trạch. (Võ, vũ: mưa; lộ: móc, hơi nước bám vào cây cỏ, gặp khí lạnh ngưng đọng thành giọt.)

⁽¹³⁾ **Đạo kiệt lực, anh nhi liệu lượng** 道竭力嬰兒料量: Hết sức vì đạo, con trẻ khá mà lo liệu.

Buổi nguy hoan lạc trăm phần
Chỗ trần là khổ dò lần thoát mau.

Mưu đồng oai, anh hào chớ nê
Dựng tinh thần chớ trễ đạo màu
Chánh chơn lý nhiệm cao sâu
Quy gồm vạn đạo một bầu càn khôn.

Bách linh châu liên hườn đạo đức
Thuyền Trời Cha phá dứt mê đồ
Truyền khai bủa nhuần trương phò
Nguyện thành mục đích Thiên cơ đúng kỳ.

(Đọc lục chuyển, thất trùng, bát tiếp
chiết ra bài thi bát cú, đọc tám bài.)

THI CHIẾT

1. Hoàn cầu chuyển động khởi hòa liên
Chủ nghĩa ban khai buổi chánh truyền
Đoàn thể hiệp tâm chung giác lý
Đuốc hồng khêu tỏ chói khôn kiên
Tam Kỳ thượng trí khai đồ Thánh
Đại Đạo cao mưu dựng bách thuyền
Toan tính sớm đi lần cõi thọ
Nhân thanh cảnh lạc chỗ quy nguyên.

2. Hoàn cầu chủ nghĩa khởi hòa liên
 Chuyển động ban khai buổi chánh truyền
 Đoàn thể đức hồng chung giác lý
 Hiệp tâm khêu tỏ chói khôn kiên
 Tam Kỳ Đại Đạo khai đồ Thánh
 Thượng trí cao mưu dựng bách thuyền
 Toan tính nhàn thanh lần cõi thọ
 Sớm đi cảnh lạc chỗ quy nguyên.
3. Hoàn cầu đoàn thể khởi hòa liên
 Chuyển động hiệp tâm buổi chánh truyền
 Chủ nghĩa đức hồng chung giác lý
 Ban khai khêu tỏ chói khôn kiên
 Tam Kỳ toan tính khai đồ Thánh
 Thượng trí sớm đi, dựng bách thuyền
 Đại Đạo nhàn thanh lần cõi thọ
 Cao mưu cảnh lạc chỗ quy nguyên.
4. Hoàn cầu chuyển động khởi hòa liên
 Động khởi hòa liên buổi chánh truyền
 Liên buổi chánh truyền chung giác lý
 Truyền chung giác lý chói khôn kiên
 Khôn kiên thượng trí khai đồ Thánh
 Đồ Thánh cao mưu dựng bách thuyền
 Mưu dựng bách thuyền lần cõi thọ
 Thuyền lần cõi thọ chỗ quy nguyên.

5. Nguyên quy chỗ lạc cảnh thanh nhàn
 Thọ cõi lần đi sớm tính toan
 Thuyền bách dựng mưu cao Đạo đại
 Thánh đồ khai trí thượng Kỳ Tam
 Kiên khôn chói tỏ khêu hồng đức
 Lý giác chung tâm hiệp thể đoàn
 Truyền chánh buổi khai ban nghĩa chủ
 Liên hòa khởi động chuyển cầu hoàn.
6. Nguyên quy chỗ lạc cảnh thanh nhàn
 Lạc cảnh thanh nhàn sớm tính toan
 Nhàn sớm tính toan cao Đạo đại
 Toan cao Đạo đại thượng Kỳ Tam
 Kỳ Tam tỏ chói khêu hồng đức
 Hồng đức chung tâm hiệp thể đoàn
 Tâm hiệp thể đoàn ban chủ nghĩa
 Đoàn ban chủ nghĩa chuyển cầu hoàn.
7. Nguyên quy thọ cõi cảnh thanh nhàn
 Chỗ lạc lần đi sớm tính toan
 Thuyền bách Thánh đồ cao Đạo đại
 Dựng mưu khai trí thượng Kỳ Tam
 Kiên khôn lý giác khêu hồng đức
 Chối tỏ chung tâm hiệp thể đoàn
 Truyền chánh liên hòa ban chủ nghĩa
 Buổi khai khởi động chuyển cầu hoàn.

8. Nguyên quy thuyền bát cảnh thanh nhàn

Chỗ lạc dựng mưu sớm tính toan
Thọ cõi thánh đồ cao Đạo đại
Lần đi khai trí thượng Kỳ Tam
Kiền khôn truyền chánh khêu hồng đuốc
Chối tỏ buổi khai hiệp thể đoàn
Lý giác liên tòa ban chủ nghĩa
Chung tâm khởi động chuyển cầu hoàn.

Thầy thăng.

THI

Huỳnh hà tuyệt nhuộm máu hồng rơi
Đức chương tu thân chói rạng ngời
Đế Đạo hoát khai Nam Việt quốc
Quân thân cộng lạc phước ân Trời.

Ta chào chư Thiên mạng, các hiền Thiên sắc. Khá thành tâm tiếp lĩnh Đức Đại Thánh Tề Thiên giáng bút tả kinh cầu an. Ta tiếp nghinh.

TIẾP ĐIỀN

THI

Đại quốc nhà Nam ngộ phước kỳ
Thánh vương trở mặt buổi khoa thi
Tề văn kiệt lực oai thần võ
Thiên Đạo chính nguơn phục quốc thì.

Tôn Sư chào các đồ đệ.

THI

Kinh Thánh thức mê, tỉnh mộng hôn
Cầu cho vạn quốc phước sanh tồn
An nhàn thú lạc đời Nghiêu Thuấn
Thế giải nguyên do khỏi nạn dôn.

THI BÀI

Trên Ngọc Sắc oai Trời chuyển lập
Hội Thần Tiên bồi đắp pháp màu
Huyền vi lý nhiệm cao sâu
Tiên Thiên báu lạ gồm thâm vạn loài.

Chí nguyện thấu Cao Đài Thượng Phụ
Rưới hồng ân trừ lũ bàng môn
Cứu dân thoát nạn sanh tồn
Cầu cho vạn đạo thẳng chơn khai truyền.

Con quyết dạ cơ Thiên vẹn giữ
Đức chơn thành lộ chữ thái bình
Lịnh trên hộ giữ pháp linh
Diêu Trì Kim Mẫu tận tình cứu con.

Trên cung điện lòng son thương trẻ
Rọi điển quang vén hé màn mây
Chúng con nhứt dạ hiệp vầy
Dặm ngàn lướt gió theo Thầy thoát ly.

Đầu bá bái huyền vi Tam Giáo
Rải giống lành phước báu hưởng nhờ
Năm châu đồng đợi Thiên cơ
Hành trình thiện lạc xuống chờ Long Hoa.

Cầu Tam Trấn cứu mà đồng loại
Tuyệt âm dương khổ hải trần miền
Nhơn sanh lao lý đảo huyền
Thuyền linh đợi rước mới yên thân phàm.

Cầu vạn Tiên luận đàm cứu khổ
Động Linh Quang thố lộ cơ Trời
Nạn nguy đại khổ cận đời
Nhu Lai Phật Tổ chơn đời rước đưa.

Lịnh Thánh Đức sớm trưa khoái lạc
Trái phan đào⁽¹⁴⁾ bát ngát mùi hương
Chúng con đồng đẳng một đường
Nguyện cầu Phật Mẫu xót thương dân nàn.

Tam thế Phật⁽¹⁵⁾ chẳng màng cực khổ
Bổ cơ huyền cứu độ ngũ châu
Chiến tranh ly loạn hoàn cầu
Lê dân than khóc thảm sầu biết bao.

⁽¹⁴⁾ **Phan đào** (bàn đào 蟠桃): Quả đào tiên.

⁽¹⁵⁾ **Tam thế Phật** 三世佛: Phật ba đời. Quá khứ là Phật A Di Đà, hiện tại là Phật Thích Ca, vị lai là Phật Di Lạc.

Xin Bắc Đẩu Nam Tào hộ giúp
Đức Hồng Quân lao lực thần thông
Địa la, thiên võng, đại đồng
Tề Thiên Đại Thánh huyền công nhiệm mầu.

Nguyện thâu đến cung lâu địa vị
Thập Nhị Tiên chánh lý linh huyền
Ra ơn cứu khổ trần miền
Chuẩn Đề Tiếp Dẫn dựng thuyền cứu nguy.

Con thỉnh nguyện huyền vi trợ sức
Nhỏ đức lành đánh thức nhơn sanh
Tứ dân⁽¹⁶⁾ tứ thú⁽¹⁷⁾ phước lành
Chưỡng tu thiện đạo giựt giành quả công.

Niềm đồng loại chớ hồng chia rẽ
Thái bình an mới mẻ Thuần Nghiêu
Toàn linh trọn giữ Thiên điều
Cùng nhau phước thọ tiêu diêu tràn hoàn.

Ngâm thú vị ca xang êm lắng
Chí thanh thoi phẳng lặng trời thanh
Lê dân toại dạ tán thành
Phục đời thượng cổ ân lành phước ban.

⁽¹⁶⁾ **Tứ dân** 四民: Bốn hạng người: sĩ, nông, công, thương.

⁽¹⁷⁾ **Tứ thú** 四趣: Bốn thú vui: ngư, tiều, canh, độc (câu cá, đốn củi, làm ruộng, đọc sách).

Đồng nam nữ lo toan nguyện kính
Cầu Đạo khai chấn chính chơn truyền
Rải sang vạn quốc trần miền
Khêu đèn Đại Đạo khôn kiên phổ thông.

Cầu vạn quốc một lòng tương ái
Giữ hòa bình đừng sai Thiên cơ
Thuyền linh chực sẵn nơi bờ
On Trên bố nhuận kịp giờ trường thi.

Cầu thất thập nhị quy hiệp nhứt
Độ nhơn sanh khỏi vực hổ hàm
Quy nguyện Năm Nhánh⁽¹⁸⁾ một mầm
Mối giềng độc đoán chủ quyền Thầy phê.

Gồm vạn đạo tựu tề một gốc
Nhờ On Trên bảo bọc con khờ
Chớ lo lạc nẻo bơ vơ
Đường ngay lối thẳng on nhờ, Thầy ôi!

Đầu nguyện kính chúng tôi nhứt dạ
Quyết hành trình bồi bã⁽¹⁹⁾ đức công
Cầu cho nhơn loại một lòng
Tuyên truyền chủ nghĩa đại đồng khắp nơi.

⁽¹⁸⁾ **Năm Nhánh:** Ngũ Chi Đại Đạo.

⁽¹⁹⁾ **Bồi bã:** Bồi bổ, làm tăng nhiều thêm.

Sửa thể tục nên đời Nghiêu Thuấn⁽²⁰⁾
Cõi trần hoàn bữa nhuận Trời Cha
Thái bình lạc nghiệp âu ca⁽²¹⁾
Se dây đoàn thể ráng mà tu thân.

THI

Tu thân giáo hóa chỉnh đời thanh
Đồng chúc lê dân hưởng phước lành
Cõi tục cầu an, kinh tụng niệm
Lai truyền nguyện thâu đến Cao Xanh⁽²²⁾
Mưa nhuần gió thuận Nghiêu Thang⁽²³⁾ tịnh
Nắng tốt tuyết hòa Thuấn Võ⁽²⁴⁾ thanh
Đồng hưởng đời đời câu thanh trị
Tiêu diêu khoái lạc chí hùng anh.

Tôn Sư hồi cung. Thăng.

⁽²⁰⁾ **Nghiêu Thuấn** 堯舜: Vua Nghiêu và vua Thuấn là hai vị minh quân kế tiếp nhau trong huyền sử Trung Hoa. Thời Nghiêu Thuấn là thời thái bình an lạc.

⁽²¹⁾ **Âu ca** 謳歌: Hát ca vui mừng đời thái bình thịnh trị.

⁽²²⁾ **Cao Xanh:** Trời, Thượng Đế.

⁽²³⁾ **Thang:** Tức là Thành Thang 成湯; ông lật đổ vua Kiệt (nhà Hạ) tàn bạo, lên làm vua, sáng lập nhà Thương (Trung Quốc).

⁽²⁴⁾ **Võ** (Vũ) 禹: Người hiền, được vua Thuấn truyền ngôi.

ÂM KHUÊ CÁC

(17-10 Bính Tý)

*(Âm Khuê Các là một cái đài riêng
thuộc về tịnh Long Hoàng)*

Thần Thiện Phước giáng đàn. Có lệnh Tam Trấn ngự
bút chứng minh Kinh. Thần xin kiếu.

TIẾP ĐIỀN

THI

Quan Âm Bồ Tát chứng minh Kinh
Thái Bạch Trường Canh dự phẩm bình
Quan Thánh Đế Quân thừa hội diện
Giác mê điểm tự tiếp **Tam Thanh** (thinh).

TIẾP ĐIỀN

THI

Đạo Tổ Lão Quân sắc Ngọc Kinh
Như Lai Bồ Tát chứng công bình
Cung Duy Chí Thánh y Thiên chiếu
Minh Giáo Thánh Truyền Diệu Lý thinh.

Có lệnh Phụ Hoàng truyền kinh. Chư hiền mau tiếp giá.
Thăng.

TIẾP ĐIỀN

THI

Ngọc Kinh Cao quản điện Linh Tiêu
Hoàng hiện Đài long nhứt khí thiên
Thượng Phụ Đại khai nguyên tổ tự
Đế vương Đạo lập lý cơ huyền
Giáo dân Tân khổ phi vi diệu
Đạo đức Cứu tai ngộ đặc truyền
Nam nữ Quần linh ân bửu hậu
Phong đông Sanh chúng hiệp trung tiên.

Thầy mừng các con. Giờ nay Thầy ban ân huệ, điểm
thâm công cho các trẻ.

THI BÀI

(Điệu bát chuyển, lục tiếp, tam quán)

THÁI VĨNH THANH vang danh mạng Đạo
Diệt trần thủ bảo thiêng liêng
Ban ơn cho trẻ căn nguyên điểm lành.
CHÁNH PHỐI SƯ khỏi giành câu đặng
Cả thầy đều đặng vẹn tuyền
Phong cho con trẻ lãnh phiên độ trần.

THƯỢNG PHÁT THANH lợi thân ái chúng
Mùi Đạo cung phụng cứu đời
Thánh ân ban trẻ tận tòi nước dân.
CHÁNH PHỐI SƯ danh nhân truất ái
Trần khổ là cái nạn đầu
Sắc phong con trẻ dất cầu đưa non.

NGỌC CHÍN THANH tâm chơn chịu thiệt
Tiếng lành phiệt duyệt sử nêu
Các lời yêu dấu con đều soi gương.
CHÁNH PHỐI SU vị phương tai mắt
Nỗi lo quy tắc công tràng
Con tua vớt chúng lên toàn kịp con.
Phong ba con cũ hườn nần mặt
Dang tay sống thác vì Thầy
Toàn xong đạo hiếu ớ này nghe con!

CHIẾT RA BÀI THI TỨ CÚ NHƯ VẬY:
(Đọc xuôi)

Ban phong Thánh Sắc các con toàn
Diệt cả mùi trần tiếng nổi vang
Dang khỏi lợi danh tầm vị cũ
Mang câu ái truất,⁽¹⁾ chịu tai nần.

Rồi đọc nghịch lại và đọc hai bài vô vi thuận nghịch, hai bài ngũ ngôn.

(Đọc ngược)

Nần tai chịu truất ai câu mang
Cũ vị tầm danh lợi khỏi dang
Vang nổi tiếng trần mùi cả diệt
Toàn con các Sắc Thánh phong ban.

⁽¹⁾ **Ái truất (tuất)** 爱恤: Thương xót, cảm thương.

THI VÔ VI
(Đọc xuôi)

Ban phong Sắc Thánh các con toàn
Sắc các con toàn tiếng nổi vang
Dang khỏi lợi danh tầm vị cũ
Danh tầm vị cũ chịu tai nần.

THI VÔ VI
(Đọc ngược)

Nần tai chịu truất ái câu mang
Truất ái câu mang lợi khỏi dang
Vang nổi tiếng trần mùi cả diệt
Trần mùi cả diệt Thánh phong ban.

Còn đọc ngũ thuận thì bỏ hai chữ đầu, nghịch thì bỏ hai chữ đuôi.

(Tam liên quán tâm)

THÁI ĐẠT THANH *cha* còn phỉ dạ
Phước lành *theo* cả một đường, nghe con!
Ngày qua *ráng* đoạt bằng son
Chức **PHỐI SU** *sớm* con hiệu triệu
Giúp đời *hôm* liệu, chiều lo đạo tròn
Thầy ngời *chờ* đợi đây con.

THÁI THỨ THANH *trong* son ngoài sắt
Có khó *nhọc* ắt có nên, con à!

Hậu Giang **phải** lập chúng hòa
Chức PHỐI SỰ **con** nhà hội chính
Thầy ban **vui** tính thi hành nghe con!
Ngọc Kinh **Thầy** đợi vẫn còn.

THÁI PHỐ THANH **nở** tròn bông trái
Dữ lành **không** sai mảy nào định phân
Đường khổ **xa** lắm chí cần.
Chức PHỐI SỰ **dặm** thân dung ruỗi,
Kỳ duyên **mấy** buổi gặp vầy đâu con
Ngó lên **nhìn** kỹ đài son.

THƯỢNG GIÁC THANH **ngồi** bòn công quả
Cuộc đời **mắc** (mắt) cả buộc ràng tứ giảng
Đạo Trời **mỏi** chí khó phẳng
Chức PHỐI SỰ **hòa** căn hiệp hội
Ngày nay **trung** hội ân ban trẻ hiền
Sắc phong **hậu** cảnh năm giềng
Phước lành rưới **trẻ** hiền tứ vị
Giữ xong **các** lý cho hòa Thiên cơ
Điểm công **phong** thương kịp giờ
Sắc bốn trẻ **chọn** cơ độ thế.

CHIẾT NGHỊCH QUÁN TÂM

(Ra bài thi như vậy)

Chọn phong các trẻ hậu trung hòa
Mỗi mắt ngồi nhìn mấy dặm xa

Không nở Thầy vui, con phải nhọc
Trông chờ hôm sớm ráng theo Cha.

(Liên vận quán tâm)

THÁI LÍNH THANH **Thầy** phê giá quý
GIÁO SỰ giao ký, chơn lý phụng thừa
Danh dự trách chức lọc lừa.

THƯỢNG LUNG THANH nhậm vừa lòng chúng
GIÁO SỰ trẻ phụng, chơn dụng độ đời
Danh dự tường hãn Sắc Trời.

NGỌC ĐẠI THANH đây lời Cha phán
GIÁO SỰ lập bảng, đuốc rạng từ bi
Danh dự đức tánh bác ái.

THÁI HỔ THANH đầy y sắc lĩnh
GIÁO SỰ con tính, chí vịn cột rường
Danh dự bỉ bàng thể đương.

THƯỢNG MẠNH THANH cực lương thoát khỏi
GIÁO SỰ thời giới, tầm tòi vị nhàn
Danh dự lai lịch sắc ban.

NGỌC LÂM THANH xây đàng chánh đại
GIÁO SỰ xây lại bác ái theo Thầy
Gặp khi lai đức đừng khuây.

THÁI HUỆ THANH thòi đây bật thiệp
GIÁO SƯ cực hiệp gián tiếp lý mâu
Phận mình bỉ xử tâm đầu.

THƯỢNG GƯƠNG THANH con dầu lối dãi
GIÁO SƯ đầy tải, phúc ái tâm điền
Chính là đức trụ bình nguyên.

NGỌC MÍNH THANH lập giếng chí lý
GIÁO SƯ đây trí, con quý lấy mình
Thế trần tường tận phải kinh.

NGỌC CHÂU THANH trẻ in lời phán
GIÁO SƯ nhậm bảng, tường hãn thi hành
Lòng đừng trách cứ chẳng thành
Lo xong cả giao nhành kết nhánh
Mười con Thầy ánh đuốc hạnh độ đời.

(Chiết ra bài thi vô vi như vậy)

THI VÔ VI THẬP LỤC TỰ THUẬN
Thầy giao trách nhậm trẻ tường đây
Lập đức đây, con bỉ cực, thối lai xây.

(Sắp thành bài thi, đọc thuận)

THI

Thầy giao trách nhậm trẻ tường đây
Nhậm trẻ tường đây lập đức đây

Đây lập đức đây con bỉ cực
Đây con bỉ cực, thối lai xây.

THI VÔ VI THẬP LỤC TỰ NGHỊCH

Xây lai thối cực bỉ con đây
Đức lập đây, tường trẻ nhậm, trách giao Thầy.

(Sắp thành bài thi đọc nghịch)

THI

Xây lai thối cực bỉ con đây
Cực bỉ con đây đức lập đây
Đây đức lập đây tường trẻ nhậm
Đây tường trẻ nhậm trách giao Thầy.

(Liên luân vận)

GIÁO HỮU, này lời Thầy ban
Danh dự con toan, Đạo vàng mở mang.

THƯỢNG TỔ THANH lệnh toàn trẻ hãn
GIÁO HỮU nêu bảng đạo hiền
Danh dự Cha truyền, con chuyên hiệp liên.
THƯỢNG THÓA THANH tâm kiên độ chúng
GIÁO HỮU con phụng sắc Thầy
Danh dự buổi này, gắp đây chớ khuây.
THƯỢNG TÒN THANH vui vậy cùng bạn.

THI BÀI

THÁI VẠN THANH Thầy ban điểm sắc
Chúc GIÁO HỮU thiệp bặt giúp Thầy
Độ nguy nhơn loại thoát vây
Đây ra khỏi chôn tội lậy vạ tràn.

THƯỢNG THỊ THANH ngôi vàng khá nhớ
Chúc GIÁO HỮU gặp thưở Đạo truyền
Hiệp tâm cứu chúng oan khiên
Quy mô chánh lý Tiên Thiên dạy đời.

NGỌC DẦN THANH nhớ lời Thầy phán
Chúc GIÁO HỮU tường hãn phận trò
Ban ơn con trẻ lẳng lo
Nước đời kiệt lực lần dò dòi chơn.

THÁI THANH THANH liên hoàn nghĩa Đạo
Chúc GIÁO HỮU an hảo di truyền
Con lo phận trẻ cho yên
Gặp kỳ Long Hội diệu huyền cử khoa.

THƯỢNG VI THANH giao hòa lý yếu
Chúc GIÁO HỮU tài liệu trí tri
Đừng cho trễ hội khoa kỳ
Thương nhau đìu đất hiệp quy một đàng.

NGỌC VĨNH THANH chớ màng mùi thế
Chúc GIÁO HỮU luật lệ tuân hành

Vì tình bác ái em anh
Lo cho vén khéo đành rành bớ con.

THÁI ÁT THANH lo bòn công quả
Chúc GIÁO HỮU con khá vẹn gìn
Cảnh đời thống khổ hải kinh
Dầu cho núi lở tâm tình đừng phai.

THƯỢNG MĨA THANH Thầy bày lý Đạo
Chúc GIÁO HỮU an bảo điều hòa
Chi lâm báo hiếu tài hoa
Gẫm cơn nạn khổ lánh xa cuộc đời.

NGỌC CẬY THANH y lời Từ Phụ
Chúc GIÁO HỮU chí thú giúp đời
Cuộc trần là món đồ chơi
Bao lâu rồi cũng rã rời nát tan.

THÁI NGÃI THANH lòng toan cho chóng
Chúc LỄ SANH hờ hững không nên
Danh dự Thầy chắm điểm tên
Con lo vén khéo đặng nên phận trò.

THƯỢNG HOÀI THANH liệu lo sắc tứ
Chúc LỄ SANH con giữ tánh lành
Bảng Thần con sớm nêu danh
Rạng gương chí sĩ ngôi thanh Đạo Thầy.

NGỌC GIAI THANH chớ khuây dạ trẻ
Chúc **LỄ SANH** con lẹ chớ chầy
Sắc phong dôi bước theo Thầy
Linh cơ màu nhiệm tỏ bày lý chơn.

THÁI TỬ THANH keo sơn gắn chặt
Chúc **LỄ SANH** dè dặt Đạo lành
Thầy ân con trẻ hy sanh
Dầu tan dầu nát, chí thành mới ngoan.

THƯỢNG ĐẠO THANH cơ hàn trời kệ
Chúc **LỄ SANH** chớ nệ tánh lành
Gặp cơn mưa nắng tung hoành
Lòng son dạ sắt Thầy dành phẩm công.

NGỌC MẠNH THANH hết lòng lập đức
Chúc **LỄ SANH** một mực trang bằng
Con lo sửa tạo vị căn
Cảnh nhàn tối lạc phải phăng phải tầm.

Thôi, có Diêu Cung ban phong cho phái nữ. Thầy thăng.

TIẾP ĐIỀN

THI

Diêu Đài vắng vắng nhớ con thơ
Trì tụng kệ kinh chẳng ngớt giờ
Kim cúc nở đơm màu quý lạ
Mẫu đơn tươi nhuận rạng như tờ

Vô duyên lãng mắt thì cam phận
Cực khổ ngờ tai nạn sắp chờ
Từ thuở hoá khai nền tổ Đạo
Tôn ty bồi đắp sửa nên bờ.

THI BÀI

(Điều lục tiếp)

ĐỂ HƯƠNG THANH chí tâm sửa thế
Chúc **PHỐI SƯ** ân huệ Mẹ truyền
Con mau dẫn chúng về nguyên
Chớ sai dạ ngọc phi nguyên
Văn khoa kim cải kỳ duyên điếm hồng
Cả kêu con hồi hết lòng sớm khuya.

THƠM HƯƠNG THANH sử bia sắc phụng
Chúc **PHỐI SƯ** thương chúng hòa đồng
Độ đời thoát khỏi long đong
Đoạt bề chí nguyện thâm công
Quy về Đạo Chánh rõ lòng cố kiên
Phải lo cho rạng chơn truyền đoạt ngôi.

TÂM HƯƠNG THANH ráng bồi tánh nét
Chúc **PHỐI SƯ** liên kết hiệp vầy
Con lo nắm mối phăng dây
Chị em điều độ sum vầy
Có nhau sớm tối tạo gầy quả công
Nước nhà vun tưới quy đồng cội căn.

NHUẬN HƯƠNG THANH ánh trắng rọi tủa
Chức **PHỐI SƯ** vì chúa, vì dân
Mẹ phong con khá cố cần
Dời chân theo bóng nguyệt vàng
Bước theo bóng rạng trong ngần xem chơi
Phỉ nguyên cá nước chim trời, ó con!

HIỆP HƯƠNG THANH lòng son chí mộ
Chức **PHỐI SƯ** ôn cố đức nguyên
Con lo tròn phận nữ hiền
Giúp Mẹ cho đặng vẹn tuyền
Chớ sai tác dạ, phỉ nguyên đời con
Rồi sau sẽ rõ vị nhơn căn lành.

KIỆM HƯƠNG THANH kìa cảnh hoa trắng
Chức **PHỐI SƯ** con dặn lòng tròn
Danh dự tâm tởi bằng son
Bằng son đoạt đặng đầu môn
Mẹ ban ân huệ cho con hưởng nhờ
Hưởng nhờ giúp Mẹ như tờ trước sau.

TÂM HƯƠNG THANH một màu giá quý
Chức **GIÁO SƯ** xét kỹ thi hành
Danh dự Mẹ truyền ngôi thanh
Ngôi thanh rạng chói đạo lành
Kìa gương thực nữ hùng anh tạc còn
Tạc còn rành để bằng son nêu đời.

THIỆT HƯƠNG THANH nghe lời Mẹ dạy
Chức **GIÁO SƯ** con phải hết lòng
Chí nguyên bồi đắp thâm công
Thâm công dày dặn gánh gồng
Buổi nguy tai khổ chấp chồng tợ non
Tợ non cao rộng, ó con biết mà!

HÀO HƯƠNG THANH lời Già con hãn
Chức **GIÁO SƯ** dất bạn kịp đường
Mấy lời Mẹ dạy con bươn
Con bươn khỏi chốn đoạn trường
Về ngôi thiện lạc thanh bường nghe con!
Nghe con chí liệt sắt son một lòng.

THI BÀI

TRÍ HƯƠNG THANH quả công bồi bổ
Chức **GIÁO HỮU** tri ngộ giúp Thầy
Đạo truyền con nhớ đừng khuây
Lo tròn phận sự sửa dây liên hòa.

LƯỢNG HƯƠNG THANH Đạo nhà gắn chặt
Chức **GIÁO HỮU** quy tắc vững lòng
Kìa ân Mẹ phán trẻ mong
Cho hòa chánh lý gương trong tạc đề.

HÀ HƯƠNG THANH lời phê Mẹ dạy
Chức **GIÁO HỮU** con phải trì tâm

Hiệp hòa gìn giữ đạo thâm
Lý sâu điếm sắc tích tâm chánh truyền.

THÀNH HƯƠNG THANH tâm chuyên chí vững
Chức LỄ SANH hiển ứng nữ hiền
Chiêu Trời con khá rõ nguyên
Lập âm đức đủ về miền vị xưa.

KIỀU HƯƠNG THANH sớm trưa giúp Đạo
Chức LỄ SANH an hảo chơn như
Mẹ ban ân huệ thiện từ
Hạnh phúc con lập an cư kịp thời.

THÀNH HƯƠNG THANH nghe lời Mẹ phán
Chức LỄ SANH ngọc bảng đề tên
Truyền cho con trẻ đáp đền
Công thành danh toại sửa nền lý nguyên.

THI

Minh kinh ân huệ rưới nhuần qua
Các trẻ nữ nam ráng hiệp hòa
Khuya sớm chuyên lo nền Quốc Đạo
Thái dương húng rạng phước Nam gia.

CHUNG

ĐỀ BẠT

Quyển kinh MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN là kinh Thiên cơ của chư Phật Tiên Thánh thọ lệnh nơi Bạch Ngọc Kinh tả ra, tại thánh tịnh Hắc Long Môn của ông Lê Quang Nghiêm ở làng An Trạch, tổng Quảng Long, tỉnh Bạc Liêu. Phần sau thì hiệp với quyển kinh của Đại Từ Phụ và Đức Mẹ Diêu Trì ngự bút tại thánh tịnh Long Hoàng của ông Phạm Văn Quơn ở làng Phú Lộc Đông, tổng Bình Phú, tỉnh Vĩnh Long.

Xin lưu ý: Hai thánh tịnh này được biết nhau là từ ngày ông Nguyễn Phú Thứ, Phối Sư Hắc Long Môn, đặc lệnh đến tìm đến Long Hoàng bởi có lệnh dạy phải hiệp kinh của hai tịnh này lại sẽ được ấn tống.

Nhưng quyển kinh của Long Hoàng toàn là sám, thi Thiên phong đã tả theo điệu vận văn rất mới là điệu “Tam liên, lục tiếp, liên xuân”; nếu xem chẳng kỹ, thì thật khó hiểu.

Duy có quyển MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN mới thật là kinh, mà là kinh rất huyền bí, nếu không tế tâm tầm diệu lý, chưa chắc hiểu rõ Thánh ý ra sao.

Nho Giáo có câu: “*Đọc thơ chí tại Thánh Hiền. Vi dân tâm tôn quân quốc.*” Nghĩa là : Đọc kinh sách phải tìm hiểu ý kiến tông chỉ của Thánh Hiền. Làm thứ dân phải trọn lòng ngay vua yêu nước.

Vậy đạo hữu phái Tiên Thiên khi đọc kinh này cần tìm rõ tâm lý của chư Phật Thánh Tiên đặng tu hành, và làm tròn phận sự Tiên Thiên.

Tây Tông Vô Cực Cung, 04-12-1953

Nguyễn Bửu Tài

Đạo hiệu: **Thiện Pháp**

Khê thủ kính đề

CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

NHỊ THẬP BÁT NIÊN

Đàn cơ này do Đức Thượng Đế giáng đàn tại thánh tịnh AN LONG HÓA TỰ, Dậu thời, ngày 12 tháng 8 Mậu Dần (16-10-1938), làng Tiên Long, tổng Bảo Đức, tỉnh Bến Tre.

THIỆN TÀI ĐỒNG TỬ

Chào chư vị phận sự. Thành tâm! Có Từ Phụ giá lâm. Ta xin xuất cơ ngoại đàn tiếp giá. Lui. ..

TIẾP ĐIỀN

THI

Ngọc muốn nên danh phải hết lòng
Hoàng Thiên sửa đổi gập Hoa Long
Thượng tâm khai thể khuyển Nam Việt
Đế chí mở trần dạy Lạc Hồng
Giáo chỉ lời chơn tâm nẻo sáng
Đạo phân tiếng thật kiếm mưu thông
Nam ai trôi giọng đờn cao thấp
Phương tiện nhà Nam lập đại đồng.

THI

Tiếng thanh khuyển thể tinh hồi sai
Trống đồ kêu vang chí sĩ tài
Giác tục gọi lòng trang tuấn kiệt
Mê chi kiếp tạm lấm trần ai.

Vậy các con thành tâm nghe Thầy diễn giải đôi câu đạo đức, cho các con suy tầm nguồn chánh giáo mà thức giấc mộng huỳnh lương, hồi tâm quày về nẻo chánh là mối Đạo Trời.

Này các con ôi! Thầy nhìn quả địa cầu này biết bao nhiêu lần hắc khí bay tỏa đến cửa Ngọc Kinh, vì vậy mà Thầy cùng Phật Thánh Tiên Thần đều náo động.

Thầy thương xót cõi đời cuối tận gặp nhiều cảnh truân chiên lao lý, như loại phải nghiêng ngựa đổ xiêu trong vòng vật chất; ấy cũng bởi miếng ăn, chỗ ở mà cấu xé lẫn nhau, giành giựt lẫn nhau trên đường danh nẻo lợi, dẫm đuôi giữa chôn sông mê bể khổ, nào có kể chi là đạo đức.

Hỡi ôi! Tai trời ách nước, rối loạn bốn phương, đao binh óng dậy mà Thầy nhìn kỹ lại các con mắng còn đang say mê trong giấc mộng, làm sao mà tránh khỏi sự tai biến sắp cận đến nay mai đây hỡi các con!

Kìa là chôn phồn ba náo nhiệt, thành thị kinh đô, lán lán chen chen cùng nhau, mà có hay đâu, bỗng gặp một luồng phong tố bất ngờ, liền hóa ra một nơi vắng vẻ đìu hiu, biến thành một chôn tha ma sầm uất, không người lai vãng.

Nọ là biển rộng minh mông trời nước, này chôn hang sâu vực thẳm, để chôn lấp những sự văn minh cực điểm vật chất sanh linh tàn ác bấy lâu.

Các con phải biết rằng những biến cuộc này, đều do luật tuần hoàn của Thiên cơ tiền định.

Thầy chẳng đành để cho các con chịu dưới quyền ác cảm của lối văn minh ấy nữa, nên nay Thầy đánh thức hồn các con đang say ngủ, đặng tầm con đường chánh đại quang minh, hầu sửa đời tâm Thuần Nghiêu đặng sanh chúng hưởng thái bình miên viễn.

THI BÀI

Ngàn triệu dân nào nề biết mấy
Cảnh ba đào óng dậy đau thương
Thế gian lạc nẻo xa đường
Không tìm đạo đức khoa trường ⁽¹⁾ khó thi.

Bằng ⁽²⁾ như nước có khi còn động
Chỗ tối tăm cật bóng đèn soi
Phật truyền Kinh Thánh khá noi
Người người xem xét tìm tòi cho hay.

Căn vị xưa, kíp quày trở lại
Nguyên hạ trần bị phải tứ tường ⁽³⁾

⁽¹⁾ **Khoa trường** 科場: Trường thi.

⁽²⁾ **Bằng**: Bằng phẳng.

⁽³⁾ **Tứ tường (tứ đổ tường)** 四堵牆(牆): Bốn vách; bốn thứ giam hãm con người, khiến con người mất tự do, giống như bị nhốt trong bốn vách (*đổ* và *tường* đều có nghĩa là vách tường). Đó là *Tửu, sắc, tài, khí* 酒色財氣 – rượu, sắc dục, tiền bạc, và ma túy.

Lòng phàm khó tránh nên vương ⁽⁴⁾
Thật tâm tu niệm vệt đường gai chông.

Phá mê hồn Lạc Hồng mau tỉnh
Mê cõi đời gian nịnh khó phân
Bàn xem cuộc thế xây vắn
Đào viên hội ngộ hưởng phần Thuấn Nghiêu.

Kêu nhau đến em dìu anh dẫn
Chúng sanh còn lặn độn lao đao
Trở kêu anh tuấn hiệp vào
Về lo gánh vác Đạo Cao của Thầy.

Long ẩn dạng cung mây chờ đợi
Hoa Nhựt tranh sóng nổi ba đào ⁽⁵⁾
Khai trường rõ biết thấp cao
Diễn tuồng thống lệ ⁽⁶⁾ đồng bào khó an.

Điểm ân huệ con toan phụng thính ⁽⁷⁾
Đề dương oai đợi lĩnh thi hành
Dân trời gặp buổi chiến tranh
Lê trào nghiêng ngửa nữ đànhngòi yên?

⁽⁴⁾ **Vương**: Vương phải, vương vào (các thói xấu).

⁽⁵⁾ **Ba đào** 波濤: *Ba* là sóng nhỏ, *đào* là sóng lớn. Gộp chung, ba đào là sóng lớn, sóng cồn

⁽⁶⁾ **Thống lệ** 痛淚: Nước mắt đau khổ.

⁽⁷⁾ **Phụng thính** 奉聽: Vâng lời Thầy mà nghe theo.

Trải thân sống, quyết đền nợ nước
Mật tâm đồng một bước đừng sai
Chốn này hiểm kẻ anh tài
Non cao ẩn tích ⁽⁸⁾ đợi ngày thi khoa.

Thề một kiếp quyết mà đền trọn
Không rẽ lòng chia bộn da vàng
Đổi xây thời cuộc giang san
Phoi thây tuấn kiệt ⁽⁹⁾ trên đàng đao binh.

Gan nghĩa sĩ ⁽¹⁰⁾ tận tình giúp chúng
Nơi thế trần đồng chung hòa nên
Tổng, Đường nói nghiệp cho bền
Lệ tuôn vì nước, nữ quên khóc tình.

Nào có tướng nhục vinh chi bấy
Phai lòng phàm phải quấy đầu thông
Kiếp trần ví tợ luông đông
Sanh trong vũ trụ hết lòng sửa đàng. ⁽¹¹⁾

Trả cho rồi rảnh rang nợ thế,
Nợ thế mang chớ để vào mình

⁽⁸⁾ **Ẩn tích** 隱跡: Che đậy, giấu giếm tung tích, thân thế.

⁽⁹⁾ **Tuấn kiệt** 俊傑: Người tài giỏi.

⁽¹⁰⁾ **Nghĩa sĩ** 義士: Người có nghĩa khí, hy sinh cho dân tộc hay nhân loại.

⁽¹¹⁾ **Sửa đàng**: Sửa lại cho đúng.

Trần gian lắm nỗi khổ hình
Ai là chí sĩ ⁽¹²⁾ quên mình giúp dân?
Nam Việt quốc mấy lần lao khổ
Ban phép lành để độ dân đen
Nghiêng đời mở Đạo cứu lên
Đổ xiêu dầu buổi chớ quên phận mình.
Sĩ hùng quyết tận tình giúp chúng
Tài đem ra chỉ dụng Kỳ Ba
Ráng tu tạo sửa Nam nhà
Lo gây đạo đức đặng mà độ dân.
Rắn tìm chốn non Tần ẩn đợi
Lộn nhơn sanh mẹ hời lia con
Ròng nằm đáy bể thon von
Rối loạn mới biết mất còn sẽ hay.
Dò (vò) tâm chí trần ai mới hãn
Tai nạn qua sẽ ráng lo bươn ⁽¹³⁾
Biến thiên nhiều nỗi đoạn trường
Ngo niên thời rõ con đường thế gian.
Sang hèn cũng một đoàn dân chúng
Mùi kẻ bên thế túng không an

⁽¹²⁾ **Chí sĩ** 志士: Người trí thức có ý chí cao cả.

⁽¹³⁾ **Bươn**: Mau chân, vội vã, gấp rút.

Đời nguy lắm cuộc sầu than
Chuyển khai Đạo chánh cứu toàn sanh linh.
Tận thế cuộc nghiêng chinh lao khổ
Cùng đời nguy tầm chỗ ẩn thân
Năm nơi mau khá tỉnh lần
Phương trời khá vệt kiếm tầm đường đi.
Rối dân cũng sự vì bã lợi
Loạn nhơn sanh kia bởi mối danh
Toàn linh cầu xé giựt giành
Chung vào nơi chốn cạnh tranh đẩy tràn.
Anh tuấn kiệt lo toan sửa thế
Hùng, oai hùng tâm kế bày mưu
Nghĩa đền đáp, khỏi phiền ưu
Khí oai dũng lực tầm mưu giải nạn.
Vào buổi khổ, thế càng khôn khổ
Dòng (vòng) thủy triều nhuộm đỏ máu người
Đau thương khó nỗi yên vui
Binh thơ dành để trao người hữu duyên.
Gà cát tiếng nhà yên nước thanh
Trối nhíp đàn khai bản giang nam
Động (giọng) chuông mừng nước an nhàn
Thái bình nơi thế hết đàng cạnh tranh.

Bình Thánh Chúa đạt thành bốn nguyên
Lạc nhàn an xây chuyển Minh Hoàng
Nghiệp nhà nổi dựng yên toàn
Cảnh nguy đã hết gặp đàng thiện lương.

Thuần Nghiêu sửa trăm đường yên ổn
Nghiêu Thuần hành căn bốn nhà Nam
Chuyển xây thế cuộc dinh hoàn ⁽¹⁴⁾
Kiếp sanh sẽ đặng mọi đàng vẹn xong.

Tái nghiệp dựng đại đồng quốc thới
Đời tròn câu nhơn ngữi luân thường
Hòa dân bốn biển an khương
Bình an chủng loại trăm đường khỏi mang.

Thạnh hồn Đạo da vàng khỏi hổ
Trị nhơn loài cứu độ vạn bang ⁽¹⁵⁾
Năm chi hiệp lại hoàn toàn
Nơi nơi cộng hưởng phước vàng Thầy ban.

Nhơn nghĩa vẹn lo toan bốn phận
Dân thương nhau thì vận nước thành
Thiện căn lấy chí hùng anh
Lạc nhàn gặp buổi trời thanh cảnh vậy.

⁽¹⁴⁾ **Dinh hoàn** 瀛寰: Thế gian, địa cầu.

⁽¹⁵⁾ **Vạn bang** 萬邦: Muôn nước, tất cả các quốc gia.

Hưởng giàu sang như mây tợ gió
Đời chưa an, đâu có an nơi
Thuần đường thanh mỹ trên đời
Phong trần biến đổi tục đời loạn ly.

THI

Loạn ly thế cuộc buổi đời nguy
Tranh đấu lẫn chen có ích gì
Cùng bởi mỗi danh nên ái ô
Tại vì bả lợi mới sân si
Gióng chuông khái ngộ kêu con thức
Đổ trống giặc mê réo trẻ tri
Mượn mối Cao Đài làm mục đích
Mới là khỏi hổ phận nam nhi.

(Chiết quán thủ ra thi bài như sau)

THI BÀI

Ngàn cảnh thế không bằng chỗ Phật
Người căn duyên lòng thật phá mê
Bàn Đào kêu chúng trở về
Long Hoa khai diễn điểm đề dân lê.

Trải mật chốn non thề không đổi
Phơi gan nơi tống lệ nào phai
Kiếp sanh trả nợ trần ai
Nam bang nghiêng đổ sĩ tài ráng lo.

Rắn lộn Ròng rôi vò tan biển
Ngọ sang Mùi đời chuyển tận cùng
Năm phương rối loạn toàn chung
Anh hùng nghĩa khí vào vòng đao binh.

Gà trời giọng thái bình lạc nghiệp
Cảnh Thuần Nghiêu tái kiếp chuyển đời
Hòa bình thanh trị năm nơi
Nhơn dân thiện lạc hưởng đời thuần phong.

Thăng.

SAO Y BỒN CHÁNH

Cao Minh Thiện, Bạc Liêu, ngày 19-02 Quý Tỵ (02-4-1953)

Quyền Thái Chương Pháp
Thánh danh: Chơn Sắc
TRẦN HỮU LÂN

PHƯƠNG DANH THẤT THẬP NHỊ TỊNH

1. **THIÊN THAI** (ông Trần Ngọc Sung): làng Mỹ Phước Tây, quận Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho.
2. **BỔNG LAI** (ông Võ Văn Tuồng): làng Phú Long, quận Lái Thiêu, tỉnh Thủ Dầu Một.
3. **CỬU KHÚC TÒA** (ông Phan Văn Tòng): làng ..., quận Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.
4. **CỬU LINH MÔN** (bà Trần Thị Nhứt): làng Thanh Bình, quận Chợ Gạo, tỉnh Mỹ Tho.
5. **NGỌC SƠN QUANG** (ông Trương Văn Ngự): làng Tân Long Hội, quận Cái Nhum, tỉnh Vĩnh Long.
6. **BẠCH LONG CUNG HOÀNG** (Ông Nguyễn Tấn Hoài): làng Đại Điền, quận Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.
7. **CHÂU MINH ĐÀN** (ông Nguyễn Thế Hiển): làng Tiên Thủy, quận Sóc Sỏi, tỉnh Bến Tre.
8. **BẮC ĐẤU CUNG** (ông Lê Thành Thân): làng ..., quận..., tỉnh Châu Đốc.
9. **AN THIÊN** (ông Đào Công Lầu): làng Long Định, quận ..., tỉnh Vĩnh Long.
10. **ĐẠI THANH** (ông Kiêu Văn Thê): làng Hạnh Thông Tây, quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định.

11. **QUY THIÊN** (ông Võ Văn Tao): làng Long Thạnh, quận ..., tỉnh Tây Ninh.
12. **LONG ĐỨC THIÊN MÔN** (bà Đào Thị Điệp): làng Bình Thành, quận ..., tỉnh Gò Công.
13. **LONG HOÀNG AM TỰ** (ông Nguyễn Bá Đạt): làng Phú Lộc Đông, quận Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.
14. **HIẾN THIÊN VÕ** (ông Đặng Văn Lịch): làng Cẩm Sơn, quận Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho.
15. **ĐÔNG QUAN TỊNH TIÊN THIÊN** (ông Lương Văn Giảng): làng Tân Ba, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa.
16. **CỬU HUỆ ĐÀI** (ông Nguyễn Trí Viễn): làng Tân Trung, quận Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.
17. **BỔNG HẢI ĐẢO** (ông Nguyễn Văn Thông): làng Thắng Nhứt, quận Cap Saint Jacques, tỉnh Bà Rịa.
18. **DIÊU TRÌ CUNG** (ông Nguyễn Thanh Vân): làng Tiên Thủy, quận Sóc Sỏi, tỉnh Bến Tre.
19. **HUYỀN LONG CUNG ĐIỆN** (bà Bùi Thị Ngân): làng Bảo Thạnh, quận Ba Tri, tỉnh Bến Tre.
20. **HƯ VÔ CẢNH** (ông Võ Văn Mực): làng Mỹ Quới, quận Phước Long, tỉnh Rạch Giá.
21. **LONG AM CUNG** (ông Trần Văn Hóa): làng Nhơn Ninh, quận ..., tỉnh Tân An.
22. **LỤC ĐIỆN ĐỒ THƠ** (ông Phạm Văn Hoài): làng Quới Sơn, quận An Hóa, tỉnh Mỹ Tho.

23. **NGỌC THANH QUANG** (ông Nguyễn Văn Chánh): làng Lợi Bình Nhơn, quận ..., tỉnh Tân An.
24. **NGỌC HƯ CUNG** (ông Võ Văn Phổ): làng Mỹ Thạnh Đông, quận Thủ Thừa, tỉnh Tân An.
25. **VÕ CA TRÀNG** (ông Nguyễn Văn Hoạch): làng Phong Phú, quận Mộc Hóa, tỉnh Tân An.
26. **NGŨ HÀNH TÒA** (ông ...): làng Phong Thạnh, quận Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.
27. **NGŨ ĐÀI VÕ SĨ** (ông Trần Văn Phú): làng Mỹ Thành, quận Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho.
28. **THANH SƠN HÒA** (ông Ngô Văn Lâu): làng Mỹ An, quận Cái Bè, tỉnh Mỹ Tho.
29. **THẤT LINH ĐÀI** (ông Huỳnh Văn Ngài): làng Tường Đa, quận ..., tỉnh Bến Tre.
30. **NGỌC HUỲNH LONG HỚN** (ông Lê Kim Ty): làng Bình Hòa, quận ..., tỉnh Gia Định.
31. **HẮC LONG MÔN** (ông Lê Quang Nghiêm): làng An Trạch, quận Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu.
32. **NGỌC MINH ĐÀI** (ông Phan Văn Thanh): làng Vĩnh Hội, quận..., tỉnh Gia Định.
33. **HUYỀN CẢNH ĐÀI** (ông ...): làng ..., quận ..., tỉnh
34. **BÁT BỬU CHÂU LINH** (ông Lê Hữu Nghĩa): làng Thạnh Ngãi, quận Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre.

35. **AN VÔ ĐÀI VÕ** (ông Trương Ngọc Thạch): làng Phú Phong, quận ..., tỉnh Mỹ Tho.
36. **TINH QUANG ĐẤU** (bà Đào Thị Đạt): làng Hòa Thuận, quận Giồng Riềng, tỉnh Rạch Giá.
37. **THANH LIÊN ĐÀN** (ông ...): làng ..., quận ..., tỉnh Trà Vinh.
38. **THANH HUỆ LONG** (ông Phan Văn Giản): làng Tân Thới, quận ..., tỉnh Gò Công.
39. **TỬ LONG CHÂU** (ông Lê Văn Thiệt): làng Tân Thạch, quận An Hóa, tỉnh Mỹ Tho.
40. **TAM KỶ HOA** (ông Trần Văn Chương): làng Hòa Mỹ, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ.
41. **QUANG MINH ĐÀI** (ông Nguyễn Văn Lập): làng Mỹ Phước, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ.
42. **NGỌC CỬU CUNG** (ông Nguyễn Văn Suu): làng Đại Ân, quận Bàng Long, tỉnh Sóc Trăng.
43. **NGỌC NỮ ĐÀI** (ông Đặng Công Huân): làng Thanh Hưng, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ.
44. **NGỌC HUỆ QUANG** (ông ...): làng ..., quận ..., tỉnh ...
45. **KIM THÀNH LONG** (ông Nguyễn Hữu Lương): làng Đặng Phước Hưng, quận Chợ Gạo, tỉnh Mỹ Tho.
46. **ĐÀI NGỌC HOA** (ông Phạm Văn Khuê): làng Thiện Hương, quận ..., tỉnh Vĩnh Long.

47. **ĐÀI QUANG CẢNH** (ông Phan Bá Hiệp): làng Tân Lập, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ.
48. **BÁT BỮU ĐIỆN** (ông Nguyễn Ngọc Chơn): làng Thái Mỹ, quận Củ Chi, tỉnh Gia Định.
49. **BÁT CẢNH CUNG** (ông...): làng, quận ..., tỉnh ...
50. **NGỌC HƯƠNG ĐÀI** (ông Nguyễn Văn Viên): làng An Quảng Hữu, quận Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.
51. **AN LẠC HUỲNH MI** (ông Lê Văn Bộ): làng Tân Hội, quận Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho.
52. **THANH CUNG BẠCH HỔ** (ông ...): làng Giao Thạnh, quận Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.
53. **TÂY TÔNG VÔ CỰC CUNG** (ông Nguyễn Bửu Tài): làng Phú Hưng, quận ..., tỉnh Bến Tre.
54. **TÂY CUNG HẮC HỔ** (ông Phạm Ngọc Mậu): làng Mỹ Chánh Hòa, quận Ba Tri, tỉnh Bến Tre.
55. **TRUNG THIÊN** (ông Phạm Văn Chò): làng Đông Sơn, quận Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ.
56. **TRƯỚC MAI** (ông Phan Lương Hiền): làng Thới Thạnh, quận Ô Môn, tỉnh Cần Thơ.
57. **TRẦN ĐOÀN** (ông Trần Văn Chuộng): làng Gia Hòa, quận ..., tỉnh Sóc Trăng.
58. **NGỌC ĐIỆN HUỲNH HÀ** (bà Võ Thị Hiên): làng An Khánh, quận Thủ Đức, tỉnh Gia Định.

59. **TAM HÒA LINH** (bà Lê Công Bộ): làng Ngãi Tứ, quận Trà Ôn, tỉnh Cần Thơ.
60. **PHỦ THỜ** (ông Nguyễn Huỳnh Tân): làng Khánh Hậu, quận ..., tỉnh Tân An.
61. **NGỌC CHIẾU LONG QUANG** (ông ...): làng ..., quận ..., tỉnh ...
62. **XÍCH LONG MINH ĐỨC** (ông Đinh Văn Ký): làng Kha Phú Mỹ, quận Kế An, tỉnh Sóc Trăng.
63. **KIM QUANG** (ông Trần Nguyên Lượng): làng ..., quận ..., tỉnh Mỹ Tho.
64. **HÀ LONG ĐIỆN** (ông Lê Minh Mẫn): làng Văn Quới, quận An Hóa, tỉnh Mỹ Tho.
65. **THẬP NGŨ ĐÀI QUANG** (bà Lê Thị Nhứt): làng Thạnh Phú, quận Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.
66. **NHẠN SẤU VĨNG** (ông Trần Minh Sự): làng An Tây Thôn, quận ..., tỉnh Thủ Dầu Một.
67. **AN TIÊN** (ông Lê Văn Ngo): làng Sơn Định, quận Chợ Lách, tỉnh Vĩnh Long.
68. **LINH MÔN QUANG** (ông Nguyễn Văn Trị): làng Lương Tâm, quận ..., Rạch Giá.
69. **LONG AN PHƯỚC THIÊN** (ông Phạm Thành Nghiêm): làng Thân Cửu Nghĩa, quận ..., tỉnh Mỹ Tho.
70. **ĐẠ QUANG MINH** (ông Trần Văn Học): làng Tân Bình Thành, quận Chợ Gạo, tỉnh Mỹ Tho.

71. **ĐÔNG CUNG BẠCH LONG** (ông Đinh Văn Hoài): làng An Hòa Tây, quận Ba Tri, tỉnh Bến Tre.
72. **HÒA AN PHỔ HÓA** (ông Nguyễn Văn Dệt): làng Nhị Quý, quận Cai Lậy, tỉnh Mỹ Tho.

BÀI SÁM HỐI

(Nên đọc hàng ngày)

Quý lục dục thất tình cám dỗ
 Nhờ Ôn Trên ủng hộ đời phen
 Xét thân ngu dại thấp hèn
 Tham sân si ái đua chen chẳng chừa.
 Biết chước quý đánh lừa phá hoại
 Yếu đức tin nên phải lụy mình
 Trách thay xác thịt hớ hình
 Ăn năn đã muộn, tội tình khó dung.
 Luật Thầy định chí công thường phạt
 Bồi tại con muốn chác điều hư
 Con nhìn muôn tội có dư
 Cầu Thầy mở lượng đại từ bại bi.
 Con nhứt định quy y sám hối
 Con nhứt tâm sửa đổi hằng ngày
 Thầy ôi! con thiệt thơ ngây
 Cái tà quy chánh, xin Thầy rộng dung.

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT



Ấn tống lần thứ nhất **mười hai ngàn quyển** do quý Thiên ân, chức sắc, chức việc, tín hữu Cao Đài chung tay góp công quả nhiều đợt khác nhau; tổng cộng **chín mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi ngàn đồng.**

Đồng kính nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an, đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoằng dương, Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhứt, vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đẳng bị nạn.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Trân trọng kính mời Quý vị liên hệ với các điểm phát hành của chúng tôi tại các tỉnh, thành, quận, huyện để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biểu).

Kinh sách được ấn tống để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tâm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gửi gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

BAN ẤN TỐNG

PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ MẠNH THƯỜNG QUÂN ẤN TỐNG BỮU KINH MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN (các đợt năm 2008-2014 + đợt 96 năm 2015)

01	ĐT BẠCH THẢO HOA: Phó Hội Trưởng TTi Bửu Quang Đàn. Gởi đợt 59HK.	200,000
02	BAN CAI QUẢN thánh tịnh HIẾN THIỆN VÕ. Gởi đợt 41.	200,000
03	BAN CAI QUẢN TAM CẢNH TỊNH (Lái Thiêu, Bình Dương). Gởi đợt 94.	800,000
04	Thánh tịnh BÁT CẢNH CUNG. Gởi đợt 48B.	400,000
05	ĐT BỔ THỊ NE (TTi Ngọc Chiêu Đàn, Lái Thiêu): Gởi đợt 96.	500,000
06	ĐT BÙI THỊ TUYẾT (TTi Trước Cảnh Minh Đàn): Gởi đợt 58.	100,000
07	Cháu CAO MINH ĐỨC (TTi Ngọc Linh): Đồng Nai. Gởi đợt 62HK.	200,000
08	ĐH CAO THANH HẢI (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 58HK, 68.	100,000
09	ĐT CAO THỊ ANH (TTi Thanh Long Điện): Bến Tre. Gởi đợt 68, 70.	200,000
10	ĐT CHÂU THỊ KIM HOÀNG (TTi Ngọc Chiêu): Gởi đợt 78.	100,000
11	ĐT DIỆP THỊ TUẤN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 68.	50,000
12	ĐT DIỆU BỬU (TTi Ngọc Linh). Hồi hướng chơn linh song thân: 10,000,000 ĐH Nguyễn Văn Trữ (1926-2003) và ĐT Đặng Thị Thệ (1929-1999). Gởi đợt 88.	
13	ĐT DIỆU HÀ Phạm Thị Mộng Ngà (TTi Ngọc Linh): Gởi đợt 58HK.	100,000
14	ĐT DIỆU HUỆ (TTi Ngọc Linh): Gởi đợt 58HK.	100,000
15	ĐT DIỆU SANH (TTi Ngọc Linh): Gởi đợt 58HK.	200,000
16	ĐT DIỆU SANH (Tam Cảnh Tịnh): Gởi đợt 94.	500,000
17	ĐT DIỆU TÙNG (TTi Ngọc Linh): Đồng Nai. Gởi đợt 7.	50,000
18	ĐT DƯƠNG THỊ CHIN (TTi An Hòa): Trà Ôn. Gởi đợt 50.	50,000
19	Thánh tịnh ĐẠI THANH: Gò Vấp. Gởi đợt 28.	100,000
20	ĐT ĐÀO MỸ KHANH (TTi Ngọc Linh). Gởi đợt 58HK.	100,000
21	ĐT ĐÀO THỊ HỒNG (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà). Gởi đợt 4.	50,000
22	ĐT ĐÀO THỊ VÂN (TTi Ngọc Linh): Gởi đợt 58HK.	100,000
23	ĐH ĐẶNG VĂN TRÍ (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà). Gởi đợt 7, 43.	150,000
24	Lễ Sanh ĐIỂN THỊ MỸ HỒNG (TTi Ngọc Chiêu Đàn, Lái Thiêu): Gởi đợt 96.	100,000
25	ĐT ĐINH THỊ DÚN (Ngọc Đài Long Tự): Thiên Mỹ, Trà Ôn. Hồi hướng giác linh thân phụ (Thượng Giáo Hữu Đinh Văn Tĩnh, 76 tuổi, quy thiên ngày 30-11-2010). Gởi đợt 48A.	200,000
26	ĐT ĐOÀN THỊ ANH THƯ (TTi An Tiên): Gởi đợt 87.	200,000
27	ĐT ĐOÀN THỊ HUỲNH MAI (TTi Bồng Lai): Hồi hướng song thân (ĐH Huỳnh Văn Trí và ĐT Lưu Thị Phắc), cứu huyền thất tổ. Gởi đợt 38, 56.	300,000

28	Giáo Hữu ĐỖ VĂN BÊN (Ngọc Lâm Tiên Đàn): Đồng Nai. Gởi đợt 50.	100,000
29	Cháu HỒ PHÚ QUỐC (12 tuổi, TTi Ngọc Chiếu): Gởi đợt 89.	100,000
30	ĐT HỒ THỊ MỸ (TTi Linh Tiêu Điện): Ba Tri, Bến Tre. Gởi đợt 63HK.	50,000
31	ĐT HỒ THỊ NGUYỄN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 68.	50,000
32	ĐT HỒ THỊ THÍA (TTi Linh Tiêu Điện): Mỹ Nhơn, Ba Tri. Gởi đợt 69.	200,000
33	ĐT HỒ THỊ TƯ (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 58HK, 68.	200,000
34	ĐH HỒ VĂN ĐÚ (TTi Linh Tiêu Điện): Phú Ngãi, Ba Tri. Gởi đợt 71, 73.	800,000
35	ĐT HỒNG YẾN HƯƠNG (Phó Hội Trưởng Thanh Liên Đàn). Gởi đợt 28.	200,000
36	ĐT HUỖNH KIM QUYẾN (TTi Trước Cảnh Minh Đàn): Gởi đợt 58HK.	50,000
37	ĐH HUỖNH THANH TÙNG (TTi Trước Cảnh Minh Đàn): Gởi đợt 58HK.	50,000
38	ĐT HUỖNH THỊ BÁU (TTi Trước Cảnh Minh Đàn): Gởi đợt 58HK.	50,000
39	ĐT HUỖNH THỊ CỎ (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà): Gởi đợt 50.	100,000
40	ĐT HUỖNH THỊ HỒNG NHUNG (TTi An Hòa): Trà Ôn. Gởi đợt 58HK.	30,000
41	ĐT HUỖNH THỊ KIM THÀ (TTi Trước Cảnh Minh Đàn): Gởi đợt 58HK.	20,000
42	ĐT Bà Tư HUỖNH THỊ RI (TTi Ngọc Chiếu): Lái Thiêu. Hối hướng cửu huyền thất tổ, và giác linh ĐH Nguyễn Văn Kiên. Gởi đợt 51, 78.	250,000
43	ĐH HUỖNH VĂN HỘI (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà). Gởi đợt 13.	200,000
44	ĐH HUỖNH VĂN MỘT (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 58HK.	50,000
45	TTi HƯ VÔ CHƠN NHỨT: TTr Phước Hải, Bà Rịa - Vũng Tàu. Gởi đợt 66.	200,000
46	ĐT HỨA ANH ĐÀO (TTi Ngọc Chiếu): Gởi đợt 17, 41.	90,000
47	Lễ Sanh HƯƠNG ẢNH (TTi Thanh Long Điện): Bến Tre. Gởi đợt 70.	100,000
48	Giáo Hữu HƯƠNG ẨN Phan Thị Ẩn (TTi Thanh Minh Đàn): Hối hướng giác linh bào huynh Phan Văn On. Gởi đợt 5, 14, 24, 55HK.	300,000
49	Lễ Sanh HƯƠNG HẠNH Trần Thị Hạnh (TTi Đại Thanh): Gởi đợt 28.	200,000
50	Lễ Sanh HƯƠNG NHỊ (TTi Thanh Long Điện): Bến Tre. Gởi đợt 70.	100,000
51	Lễ Sanh HƯƠNG TỊNH (TTi Thanh Long Điện): Bến Tre. Gởi đợt 68.	100,000
52	Giác linh Giáo Hữu HƯƠNG VĂN Lê Thị Hoàng Vân (TTi Ngọc Chiếu Đàn, Lái Thiêu). Gởi đợt 95.	1,000,000
53	ĐT KHUUU THỊ BÌNH MINH (TTi Ngọc Chiếu): Hối hướng thân mẫu (ĐT Lê Thị Tước). Gởi đợt 78.	200,000
54	Chánh Trị Sự LÊ QUANG THẮC (TTi Hà Long Điện): Bình Đại. Gởi đợt 9.	200,000
55	ĐH/ĐT LÊ THANH HẢI, LÊ THỊ THANH HIỂN, LÊ THANH HÒA, NGUYỄN THỊ THANH THÚY (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà). Gởi đợt 24, 33, 48B.	340,000
56	ĐT LÊ THỊ ẢNH (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 58HK, 68, 85.	200,000
57	ĐT LÊ THỊ BA (TTi An Tiên): Gởi đợt 87.	100,000

58	Lễ Sanh LÊ BẠCH YẾN (TTi Cửu Khúc Tòà, Tam Bình): Gởi đợt 96.	100,000
59	ĐT LÊ THỊ ĐEP (TTi Trước Cảnh Minh Đàn): Gởi đợt 58HK.	100,000
60	ĐT LÊ THỊ KIỂU HUYỀN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 68.	50,000
61	ĐT LÊ THỊ LAI (TTi Ngọc Chiếu Đàn): Hối hướng giác linh Giáo Hữu Hương Văn Lê Thị Hoàng Vân. Gởi đợt 78.	200,000
62	ĐT LÊ THỊ LỰA (TTi Ngọc Minh Đài): Hối hướng thân phụ (ĐH Lê Văn Châu). Gởi đợt 17, 24, 28, 41.	220,000
63	Thượng Giáo Hữu LÊ VĂN HẠNH (TTi Cửu Linh Môn): Gởi đợt 41.	100,000
64	ĐH LÊ VĂN NIỆM (TTi Ngọc Hương Đài): An Quảng Hữu. Gởi đợt 61HK.	100,000
65	ĐH LƯƠNG VĂN THẾ (TTi An Tiên): Gởi đợt 87.	200,000
66	ĐH/ĐT LƯU LỆ NHI: TTr Lái Thiêu. Gởi đợt 24.	50,000
67	ĐT LƯU THỊ BÉ (TTi Thanh Long Điện): Bến Tre. Gởi đợt 68.	100,000
68	ĐT LƯU THỊ NGUYỆT SƯƠNG (TTi Ngọc Chiếu Đàn, Lái Thiêu): Gởi đợt 96.	100,000
69	ĐH/ĐT MAI NGỌC LƯƠNG (Tam Cảnh Tịnh): Gởi đợt 94.	100,000
70	Thánh tịnh MINH KIẾN ĐÀI. Gởi đợt 48B.	100,000
71	Sĩ Tài MINH THIÊN Ý (TTi Thanh Minh Đàn): Hối hướng cửu huyền thất tổ. Gởi đợt 7, 14, 24, 28.	600,000
72	Lễ Sanh NGỌC DUYỄN THANH (TTi Như Ý, Lái Thiêu): Gởi đợt 96.	100,000
73	ĐH NGỌC LINH Nguyễn Văn Yên (TTi Ngọc Lâm Tiên Đàn): Phú Lập, Tân Phú, Đồng Nai. Gởi đợt 38, 43, 77.	500,000
74	Lễ Sanh NGỌC MINH THANH (TTi Ngọc Chiếu Đàn): Gởi đợt 96.	100,000
75	ĐT NGÔ HỒNG THẨM (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 58HK, 68.	400,000
76	ĐT NGÔ HỒNG YẾN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 68.	50,000
77	ĐH/ĐT NGÔ NGỌC A (TTi Trước Cảnh Minh Đàn): Gởi đợt 58HK.	50,000
78	Gia đình ĐT NGÔ THỊ ĐIỀU (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà). Gởi đợt 4, 24.	300,000
79	ĐT NGÔ THỊ KHEN (TTi Trước Cảnh Minh Đàn): Gởi đợt 48B.	50,000
80	ĐT NGÔ THỊ KIM KHUYẾN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 68, 85.	100,000
81	ĐT NGÔ THỊ LIÊN (TTi Ngọc Minh Đài): Gởi đợt 1, 28, 38, 48B.	350,000
82	ĐT NGÔ THỊ NGỌC ĐIẾP (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 58HK.	50,000
83	ĐT NGÔ THỊ THÙY LINH (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 68.	50,000
84	ĐH NGÔ VĂN BIẾT (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà). Gởi đợt 14.	200,000
85	ĐH NGÔ VĂN KIM (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 58HK, 68, 85.	200,000
86	ĐH NGUYỄN CHÍ PHƯƠNG (TTi Ngọc Chiếu): Gởi đợt 63.	100,000
87	ĐH NGUYỄN ĐỖ HOÀNG ANH (TTi Ngọc Chiếu): Hối hướng cửu huyền thất tổ. Gởi đợt 48B, 62.	100,000

88	Chánh Trị Sự NGUYỄN HIỆP SAO (TTi Ngọc Chiêu Đàn, Lái Thiêu): Gởi đợt 96.	1,000,000
89	ĐT NGUYỄN NGỌC HƯƠNG (TTi Ngọc Chiêu): Hối hướng giác linh thân mẫu (ĐT Nguyễn Thị Ba), ông bà ngoại (ĐH Nguyễn Văn Đậu, ĐT Hồ Thị Năm). Gởi đợt 9, 24, 48B.	350,000
90	ĐH/ĐT NGUYỄN NGỌC PHƯỢNG (TTi Ngọc Chiêu): Gởi đợt 9.	50,000
91	ĐH NGUYỄN NGỌC VIỆT HÙNG (TTi Thiên Lạc Thai): Hối hướng ĐT Thiên Huê Hương (Phạm Thị Khương). Gởi đợt 38.	200,000
92	ĐH NGUYỄN SƠN HÀ (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 68.	200,000
93	ĐH NGUYỄN TẤN PHÁT (TTi Tây Cung Hắc Hồ): Ba Tri. Gởi đợt 58HK.	100,000
94	ĐT NGUYỄN THỊ ÁNH HOA (TTi Trước Cảnh Minh Đàn): Gởi đợt 48B.	50,000
95	ĐT NGUYỄN THỊ BẠCH MAI (TTi An Tiên): Gởi đợt 87.	200,000
96	ĐT NGUYỄN THỊ BÉ TƯ (TTi Ngọc Thanh Quang): Vũng Liêm. Gởi đợt 67.	200,000
97	ĐT NGUYỄN THỊ BI (TTi Ngọc Minh Đài): Gởi đợt 9, 13.	150,000
98	ĐT NGUYỄN THỊ CẨM HỒNG (TTi Ngọc Chiêu): Gởi đợt 33.	50,000
99	ĐT NGUYỄN THỊ CHÍCH, và ĐT NGUYỄN THỊ PHỤC (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà). Gởi đợt 17, 20, 23, 33, 44.	600,000
100	ĐT NGUYỄN THỊ CHỨA (TTi Ngọc Chiêu Đàn, Lái Thiêu): Gởi đợt 96.	50,000
101	ĐT NGUYỄN THỊ HẠNH (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà). Gởi đợt 7.	50,000
102	Giác linh ĐT NGUYỄN THỊ HIẾU (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà). Gởi đợt 23, 24, 48B.	300,000
103	Thủ Bồn NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH (TTi Ngọc Chiêu): Gởi đợt 2, 41, 62, 96.	400,000
104	ĐT NGUYỄN THỊ HƯỜNG (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 68.	50,000
105	ĐT NGUYỄN THỊ KHÉO (TTi Linh Tiêu Điện): Phú Lễ, Ba Tri. Gởi đợt 63HK.	100,000
106	ĐT NGUYỄN THỊ KIỆU (TTi Trước Cảnh Minh Đàn): Gởi đợt 48B.	100,000
107	ĐT NGUYỄN THỊ KIM CHI (TTi Ngọc Chiêu Đàn, Lái Thiêu): Gởi đợt 96.	200,000
108	ĐT NGUYỄN THỊ KIM YẾN (Ngọc Chiêu Đàn, Lái Thiêu): Hối hướng cửu huyền thất tổ. Gởi đợt 62, 96.	700,000
109	ĐT NGUYỄN THỊ KIM XUYẾN (TTi Ngọc Chiêu): Gởi đợt 41.	50,000
110	Lễ Sanh NGUYỄN THỊ LÊO (TTi Bồng Lai): Hối hướng hướng cửu huyền thất tổ, và cha (ĐH Nguyễn Văn Sỏi). Gởi đợt 41, 48B, 62, 96.	400,000
111	ĐT NGUYỄN THỊ MAI (TTi Ngọc Lâm Tiên Đàn): Đồng Nai. Gởi đợt 43, 77.	300,000
112	ĐT NGUYỄN THỊ MÀNH (TTi Trước Cảnh Minh Đàn): Gởi đợt 48B.	100,000
113	ĐT NGUYỄN THỊ NĂM (TTi Linh Tiêu Điện): Hối hướng song thân (ĐH Nguyễn Văn Phát, ĐT Khổng Thị Nhứt). Gởi đợt 77, 86.	300,000

114	ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC DUYÊN (TTi Linh Tiêu Điện): Phú Lễ. Gởi đợt 63.	50,000
115	ĐT NGUYỄN THỊ NGỌC NHÂM (TTi Thiên Lạc Thai, Cai Lậy): Hối hướng chơn linh thân mẫu (ĐT Hương Khương Phạm Thị Khương). Gởi đợt 66, 82, 83, 85, 87, 88, 91, 96.	3,000,000
116	ĐT NGUYỄN THỊ NỞ (TTi Trước Cảnh Minh Đàn): Gởi đợt 58HK.	100,000
117	ĐT NGUYỄN THỊ TIẾN (TTi Bồng Lai): Hối hướng thân phụ (ĐH Nguyễn Văn Sao) và chơn linh mẹ (Giáo Hữu Diệu An Nguyễn Thị Tại). Gởi đợt 9, 28, 33.	300,000
118	ĐT NGUYỄN THỊ PHI (TTi Ngọc Chiêu Đàn, Lái Thiêu): Gởi đợt 89, 96.	300,000
119	ĐT NGUYỄN THỊ SEN (TTi Ngọc Minh Đài): Gởi đợt 85.	50,000
120	ĐT NGUYỄN THỊ THU HẰNG (Tam Cảnh Tịnh): Gởi đợt 94.	100,000
121	ĐT NGUYỄN THỊ TRƯỚC (TTi Thanh Long Điện): Bến Tre. Gởi đợt 70.	100,000
122	ĐT NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà). Gởi đợt 23.	100,000
123	Lễ Sanh NGUYỄN THỊ XI (TTi Ngọc Chiêu Đàn, Lái Thiêu): Gởi đợt 17, 96.	150,000
124	ĐH NGUYỄN VĂN BỘ (TTi Thanh Minh Đàn): Gởi đợt 5.	30,000
125	ĐH NGUYỄN VĂN HAI (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 58HK, 68.	200,000
126	ĐH NGUYỄN VĂN HIỂN (Thánh tịnh Ngọc Điện Huỳnh Hà): Gởi đợt 7.	50,000
127	ĐH NGUYỄN VĂN HUÊ (TTi Ngọc Chiêu): Hối hướng thân phụ (ĐH Thiên Chí). Gởi đợt 48B, 63.	200,000
128	ĐH NGUYỄN VĂN LÊO (TTi Ngũ Long Môn): Gởi đợt 45.	100,000
129	ĐH NGUYỄN VĂN NGUYỄN (TTi Trước Cảnh Minh Đàn): Gởi đợt 58HK.	50,000
130	ĐH NGUYỄN VĂN NƠI (TTi Ngọc Huệ Quang): Phú Long. Gởi đợt 16.	100,000
131	ĐH NGUYỄN VĂN SEN (TTi Ngọc Minh Đài): Gởi đợt 25, 28.	150,000
132	ĐH NGUYỄN VĂN THÁI (TTi Trước Cảnh Minh Đàn): Gởi đợt 58HK.	100,000
133	ĐH NGUYỄN VĂN THỜI (TTi Ngọc Chiêu Đàn, Lái Thiêu): Gởi đợt 96.	100,000
134	ĐH NGUYỄN VĂN TRUNG, ĐT NGUYỄN THỊ LỆ (Thanh Liên Đàn). Gởi đợt 70.	400,000
135	ĐH PHẠM CÔNG TRỰC (TTi Ngọc Long Thành): Phú Ngãi Trị. Gởi đợt 27, 41.	150,000
136	ĐH PHẠM DƯƠNG MY (TTi Hiền Thiện Võ): Cẩm Sơn. Gởi đợt 41, 49.	400,000
137	ĐH/ĐT PHẠM LÊ GIA THUẬN (TTi An Hòa): Gởi đợt 58HK, 68, 85.	150,000
138	ĐH/ĐT PHẠM LÊ MINH THUẬN (TTi An Hòa): Gởi đợt 85.	50,000
139	ĐT PHẠM NGỌC GẮM (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà): Gởi đợt 4.	100,000
140	ĐT PHẠM NGÔ NGỌC MỸ VI (TTi An Hòa): Gởi đợt 58HK, 68, 85.	200,000
141	ĐT PHẠM THANH THÚY (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 68.	100,000
142	ĐH PHẠM THÀNH LONG (TTi An Hòa): Gởi đợt 58HK, 68, 85.	200,000
143	ĐT PHẠM THỊ CÒN (TTi Trước Cảnh Minh Đàn): Gởi đợt 48B.	100,000

144	ĐT PHẠM THỊ HOA (TTi Ngọc Minh Đài) : Gởi đợt 24, 28.	150,000	177	Phối Sư THUỶNG DIÊN THANH: TTi An Hòa, Trà Ôn. Gởi đợt 50.	400,000
145	Lễ Sanh PHẠM THỊ KIM THOÀ (TTi Hiền Thiện Vô, Cai Lậy): Gởi đợt 96.	200,000	178	Lễ Sanh THUỶNG NGHIÊM THANH (TTi Ngọc Chiêu Đàn): Gởi đợt 96.	50,000
146	ĐT PHẠM THỊ SĨ (TTi An Hòa): Trà Ôn. Gởi đợt 50.	50,000	179	Bác sĩ TIÊU THỊ CẨM HỒNG (TTi Ngọc Minh Đài): Hôi hướng cố ĐT Ngô Xuân Hoa và cố ĐT Ngô Hạ Liên. Gởi đợt 24, 64HK.	400,000
147	ĐT PHẠM THỊ THANH TUYẾN: TpHCM (TTi An Hòa gởi). Gởi đợt 50, 68.	150,000	180	Ban Trị Sự TTi TINH QUANG ĐẤU: Củ Chi. Gởi đợt 77.	200,000
148	ĐT PHẠM (Nguyễn?) THỊ THƠ: Thiên Môn Tịnh Thánh. Gởi đợt 14.	150,000	181	ĐT TÔ THỊ NGỌC (TTi Ngọc Minh Đài): Hôi hướng thân phụ (ĐH Tô Văn Đặng). Gởi đợt 4, 14, 19, 25, 28, 33, 39, 41, 48B.	450,000
149	ĐT PHẠM THỊ THỜI (Thiên Môn Tịnh Thánh): Gởi đợt 24.	100,000	182	ĐH TRẦN BÁ THẠNH (TTi Ngọc Linh): Hiệp Phước. Gởi đợt 69, 71.	300,000
150	ĐT PHẠM THỊ TÍNH (TTi An Hòa): Trà Ôn. Gởi đợt 50.	30,000	183	ĐH TRẦN ĐẠT PHƯƠNG (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 58.	100,000
151	ĐT PHẠM THỊ XUA (TTi Ngọc Chiêu Đàn, Lái Thiêu): Gởi đợt 96.	50,000	184	ĐH TRẦN HOÀI NHƠN (TTi Linh Tiêu Điện): Gởi đợt 28.	100,000
152	ĐT PHẠM THỊ XUYẾN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 68.	50,000	185	ĐH TRẦN HỮU VINH (TTi Ngọc Thanh Quang). Gởi đợt 68, 76.	200,000
153	ĐT PHẠM THỊ YẾN (TTi An Tiên): Gởi đợt 77.	200,000	186	ĐH TRẦN MINH NHÀN (TTi Kim Thành Long): Hôi hướng ĐT Trần Thị Tiếm. Gởi đợt 44.	50,000
154	ĐH PHẠM VĂN HIỆP (TTi Linh Tiêu Điện): Phú Lễ, Ba Tri. Gởi đợt 63HK.	10,000	187	Gia đình ĐH TRẦN MINH TƯỜNG (Thủ Đức). Gởi đợt 95.	1,000,000
155	ĐH PHẠM VĂN NAM (Phước Thiện, HT Tiên Thiên): Gởi đợt 77.	50,000	188	ĐH TRẦN NGUYỄN HẠC TÙNG (TTi Linh Tiêu Điện): Gởi đợt 73, 77, 86.	300,000
156	ĐH PHẠM VĂN PHONG (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn, Gởi đợt 68.	50,000	189	ĐH TRẦN QUỐC TUẤN (TTi Huỳnh Long Phủ Tự): Thuận Thới, Trà Ôn. Gởi đợt 32, 66.	250,000
157	ĐT PHAN THỊ BÍCH THỦY (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà): Gởi đợt 90.	100,000	190	ĐT TRẦN THỊ CẦN (TTi Tây Tông Vô Cực Cung): Gởi đợt 48B.	300,000
158	ĐT PHAN THỊ HỒNG ĐÀO (TTi Bồng Lai, Lái Thiêu): Gởi đợt 96.	500,000	191	ĐT TRẦN THỊ ĐẸP CHI (TTi Trước Cảnh Minh Đàn): Gởi đợt 58HK.	100,000
159	ĐT PHAN THỊ KIM LAN (TTi Trước Cảnh Minh Đàn): Gởi đợt 48B.	100,000	192	ĐT TRẦN THỊ HƯƠNG TRÂM (TTi Lục Điện Đồ Thơ): Quới Sơn. Gởi đợt 75.	400,000
160	ĐH PHAN VĂN LỚN (Đông Cung BL? / Linh Tiêu Điện?): Gởi đợt 32, 61HK.	300,000	193	ĐT TRẦN THỊ MÈ (TTi Bát Cảnh Cung). Gởi đợt 58HK.	20,000
161	ĐH PHAN VĂN TƯ (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 68.	50,000	194	ĐT TRẦN THỊ MỠI (TTi Ngọc Chiêu Đàn, Lái Thiêu): Gởi đợt 96.	100,000
162	ĐH/ĐT PHU A KIM (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà): Gởi đợt 24.	50,000	195	ĐT TRẦN THỊ TÁM (TTi Ngọc Minh Đài): Gởi đợt 14, 17, 24, 28.	700,000
163	Giác linh ĐH/ĐT PHU A NHI (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà): Gởi đợt 24, 28.	350,000	196	ĐT TRẦN THỊ ÚT (TTi Ngọc Minh Đài): Gởi đợt 2, 17, 19, 24, 28.	300,000
164	ĐH PHU NANG SIẾNG (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà): Gởi đợt 14, 24, 28.	350,000	197	ĐH TRẦN VĂN ĐIỆN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 68.	200,000
165	ĐH PHÙNG VĂN PHÚ (TTi Đông Cung Bạch Long): Gởi đợt 93.	200,000	198	ĐH TRẦN VĂN LỢI (TTi Đông Quang Trước Cảnh). Gởi đợt 68.	200,000
166	ĐH TĂNG HOÀNG MINH (TTi Bồng Lai): Hôi hướng giác linh mẹ (ĐT Nguyễn Thị Mối). Gởi đợt 48B.	100,000	199	ĐH TRẦN VĂN NĂM (TTi Ngọc Thanh Quang): Gởi đợt 67.	100,000
167	ĐT THẠCH THỊ NHẢ TRÚC: TpHCM (TTi An Hòa gởi). Gởi đợt 68.	100,000	200	ĐH TRẦN VĂN PHU (TTi Ngọc Lâm Tiên Đàn): Tân Phú. Gởi đợt 93.	200,000
168	ĐH THẠCH THIẾT LUYỆN: TpHCM (TTi An Hòa gởi). Gởi đợt 68.	100,000	201	ĐH TRƯƠNG MINH ĐỨC (TTi Ngọc Thanh Quang): Vũng Liêm. Gởi đợt 59.	100,000
169	Giáo Hữu THÁI HUỆ THANH (TTi Ngọc Chiêu Đàn, Lái Thiêu): Gởi đợt 96.	200,000	202	ĐT TRƯƠNG THỊ MẠNH (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 68.	20,000
170	ĐH Truyền Trạng THANH CẦN (HT Tiên Thiên): Gởi đợt 4, 7, 14.	300,000	203	ĐT TRƯƠNG THỊ SUNG (TTi Tứ Long Châu): Tân Thạch, Bến Tre. Gởi đợt 52.	200,000
171	ĐH THANH CHÂU Huỳnh Văn Nghĩa (TTi Minh Kiến Đài): Gởi đợt 61HK.	200,000	204	ĐT TRƯƠNG THỊ THẨM (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gởi đợt 68.	50,000
172	ĐH THANH CHƠN Nguyễn Văn Tâm (TTi Linh Tiêu Điện): Gởi đợt 20, 22, 23, 34, 44, 53HK, 61HK, 63, 71.	750,000	205	ĐT VINH LIÊN HƯƠNG Phùng Thị Cẩn (TTi Ngọc Minh Đài). Gởi đợt 68, 83.	600,000
173	ĐH/ĐT THANH PHƯỚC TÂM (TTi Thanh Liên Đàn): Nhựt Chánh. Gởi đợt 28.	200,000	206	ĐT VÕ THỊ BẠCH HUỆ (TTi An Tiên): Gởi đợt 87.	200,000
174	ĐT THANH THỦY (Hư Vô Chơn Nhứt): Phước Hải, Bà Rịa-VT. Gởi đợt 59HK.	200,000	207	ĐT VÕ THỊ CHI (TTi Ngọc Chiêu): Gởi đợt 24.	50,000
175	ĐT THANH YẾN (TTi Ngọc Minh Đài): Gởi đợt 5.	100,000			
176	ĐH THIẾU QUỐI CHUÔNG (TTi An Tiên): Gởi đợt 87.	200,000			

208	ĐT VÕ THỊ DUNG (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gửi đợt 58HK.	20,000
209	ĐT VÕ THỊ KIM TIẾNG (TTi Ngọc Minh Đài): Gửi đợt 85.	150,000
210	ĐT VÕ THỊ SƯƠNG (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gửi đợt 58HK, 68.	100,000
211	ĐT VÕ THỊ TƯ (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gửi đợt 68.	50,000
212	ĐT VÕ THỊ TƯƠI (TTi Thanh Long Điện): Bến Tre. Gửi đợt 68, 70.	200,000
213	ĐH VÕ VĂN CHỈNH (TTi Ngũ Long Môn): Bến Tre. Gửi đợt 40.	100,000
214	ĐH VÕ VĂN HOÀNG (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gửi đợt 68.	100,000
215	ĐH VÕ VĂN MINH (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gửi đợt 68.	100,000
216	ĐH VÕ VĂN QUÂN (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gửi đợt 68.	100,000
217	ĐH VÕ VĂN SĨ (TTi An Hòa): Hựu Thành, Trà Ôn. Gửi đợt 68.	100,000
218	ĐH VƯƠNG ANH (Ngọc Chiếu): Hối hướng thân mẫu (ĐT Vương Huệ). Gửi đợt 78.	200,000
219	ĐH/ĐT VƯƠNG ĐIỂN PHƯƠNG (TTi Ngọc Chiếu Đàn): Gửi đợt 96.	2,000,000
Cộng: 55,580,000 VNĐ		

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO

230	Đạo hữu BAN CHÍNH ĐẠO. Anh Lớn Thượng Phẩm NGUYỄN VĂN LÃNH chuyển. Gửi đợt 94.	3,500,000
231	Giác linh ĐT BÙI THỊ XỸ (sinh 1917, quy 29-02 Quý Ty, tức 09-4-2013), TT Trường An, Vĩnh Long. Gửi đợt 92.	10,000,000
232	ĐT LÊ THỊ NÔ, TT Trường An, Vĩnh Long. Hối hướng giác linh ĐT Lê Thị Mảnh. Gửi đợt 94.	10,000,000
233	Gia đình LỄ SANH NGỌC ĐĂNG THANH và LỄ SANH HƯƠNG TRINH (TT Bình Hòa, HT Ban Chính Đạo). Gửi đợt 89, 92.	4,000,000
Cộng: 27,500,000 VNĐ		

ĐẠO HỮU CAO ĐÀI HẢI NGOẠI

234	Đạo hữu ẨN DANH (Hoa Kỳ). Hiền hữu Nguyễn Thanh Long (CQPTGLĐĐ) gửi đợt 93. (Công quả 400 Mỹ kim = 8,540,000 VNĐ, quy đổi ngày 10-11.)	8,540,000
235	ĐT NGUYỄN THỊ H. (Orange County, CA, Hoa Kỳ). Hối hướng chơn linh ĐH Vũ Hoàng, chơn linh ĐH Dương Hương và chơn linh ĐT Nguyễn Thị Ngọc (TT Trung Dương, HT Truyền Giáo Cao Đài). Gửi đợt 91.	6,000,000
Cộng: 14,540,000 VNĐ		

Tổng cộng: 55,580,000 + 27,500,000 + 14,540,000 = 97,620,000 VNĐ

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐÃ XUẤT BẢN:

- 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỀN TÂY DU.** Huệ Khải, 2010, 2011.
- 32-1. **NGÀI MINH THIỆN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP.** Đại Cơ Huân, 2010.
- 33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
- 34-3. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 [in 2 lần], 2012.
- 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
- 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.** Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-3. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA.** Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tranh 4 màu, 2011, 2012, 2014.
- 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN.** Huệ Khải.
- 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 41-2. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ.** Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
- 42-2. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH.** Huệ Khải, 2011, 2012.
- 44-2. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.** Huệ Khải, 2011.
- 46-1. **TIẾNG CHIM QUYÊN.** Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
- 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2011.
- 48-2. **CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 49-1. **KINH CÚNG TỬ THỜI.** Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 50-1. **XUÂN HÒA ĐỒNG.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
- 51-3. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA.** Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 [in 2 lần], 2013.
- 52-2. **TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỐ.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 53-1. **CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950).** Huệ Khải, 2012.
- 54-2. **BẮC CẦU TÂM LINH.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 55-2. **HÒA ĐIỆU LIÊN TÔN.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 56-1. **ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ.** Thiện Bảo, 2012.
- 57-1. **LƯỢC SỬ BÁT BỮU PHẬT ĐÀI.** Thiện Bảo, 2012.
- 58-1. **CAO ĐÀI KHÁI YẾU.** Đạt Đức, 2013.
- 59-1. **QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2013.
- 60-1. **MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO.** Đơn Tâm, 2013.
- 61-2. **GIỌT NGỌC KIM BÀN.** Thanh Căn, 2013, 2014.

- 62-1. **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ**. Huệ Khải, Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013.
 63-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH**. Nhiều người viết, 2013.
 64-1. **ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO**. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.
 65-1. **BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY**. Nhiều người viết, 2013.
 66-1. **THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG**. Nhiều người viết, 2013.
 67-1. **ƠN CỨU ĐỘ**. Diệu Nguyên, 2013.
 68-1. **TRUNG DU HÀNH ĐẠO**. Nhiều người viết, 2013.
 69-1. **DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN**. Huệ Khải, 2013.
 70-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIÁNG SINH**. Nhiều người viết, 2013.
 71-1. **HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2014.
 72-1. **PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2014.
 73-1. **TƯỜNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ**. Huệ Khải chủ biên, 2014.
 74-1. **HÀNH TRẠNG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ**. Huệ Khải, 2014.
 75-1. **AN THUẬN QUÁ DUYÊN**. Diệu Nguyên, 2014.
 76-1. **TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI**. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2014.
 77-1. **THIÊN BÀN TẠI NHÀ**. Huệ Khải, 2014.
 78-1. **SƠ KHẢO BÀI KINH NGỌC HOÀNG TÂM ẨN**. Lê Anh Minh, 2014.
 79-1. **NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2014.
 80-1. **VẠN HẠNH THIÊN SỰ XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải kết tập, 2014.
 81-1. **THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN**. Diệu Nguyên, 2014.
 82-1. **TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO**. Thanh Căn, 2014.
 83-1. **TỰ THẤP ĐUỐC MÀ ĐI**. Thiện Quang, 2014.
 84-1. **NÉO VÉ TÂM LINH**. Huệ Khải, 2014.
 85-1. **GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2014.
 86-1. **MẤY NHÁNH RỐI SAU CŨNG MỘT NHÀ**. Phạm Văn Liêm, 2014.
 87-1. **NGỌN NÉN NÀO KHÔNG TẮT**. Huệ Khải, 2015.
 88-1. **MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN THI VĂN DIỆU LÝ**. Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, 2015.
 * **ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7-8, 9, 10, 11, 12, 13**. Hiệp tuyển thơ văn đạo lý, 2012, 2013, 2014, 2015. (Phát hành mỗi quý, khoảng tháng 2, 6, 9, 12.)

Ghi chú: 88-1 tức là quyển 88, in lần thứ nhất. 24-4 tức là quyển 24, in lần thứ tư.

ĐẠI ĐẠO VĂN UYÊN bản điện tử đã có kể từ tháng 9-2014.
 Kính mời quý đạo hữu, đạo tâm truy cập Internet tại:
<http://www.tamgiaodongnguyen.com/IE/DaiDaoVanUyen.htm>

**HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIÊN THIÊN
 TÒA THÁNH CHÂU MINH
 MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN THI VĂN DIỆU LÝ**

*Truyền Trạng **THANH CĂN** chú thích*

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO
 LIÊN KẾT XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
 ☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841
 Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

Nguyễn Công Oánh

Biên tập: Lê Hồng Sơn

Vẽ bìa: Lê Anh Thư. Trình bày: Ngô Bái Thiên.

Con triện & Sửa bản in: Lê Anh Minh

Đơn vị liên kết: Ông Lê Anh Dũng

Địa chỉ: 87/3 Đinh Tiên Hoàng, P. 3, Q. Bình Thạnh, TpHCM

In **mười hai ngàn** bản, khổ 14,5x20,5 cm, tại XN In FAHASA
 774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số đăng ký xuất bản **142-2015/CXBIPH/31-10/TG**.

Mã số **ISBN: 978-604-61-2036-0**.

Quyết định xuất bản số **90/QĐ-TG**, ngày 05-02-2015.

In xong và nộp lưu chiểu quý Một năm 2015.

KINH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

Tổng phát hành: TÒA THÁNH CHÂU MINH
 xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ☎ 0753868126